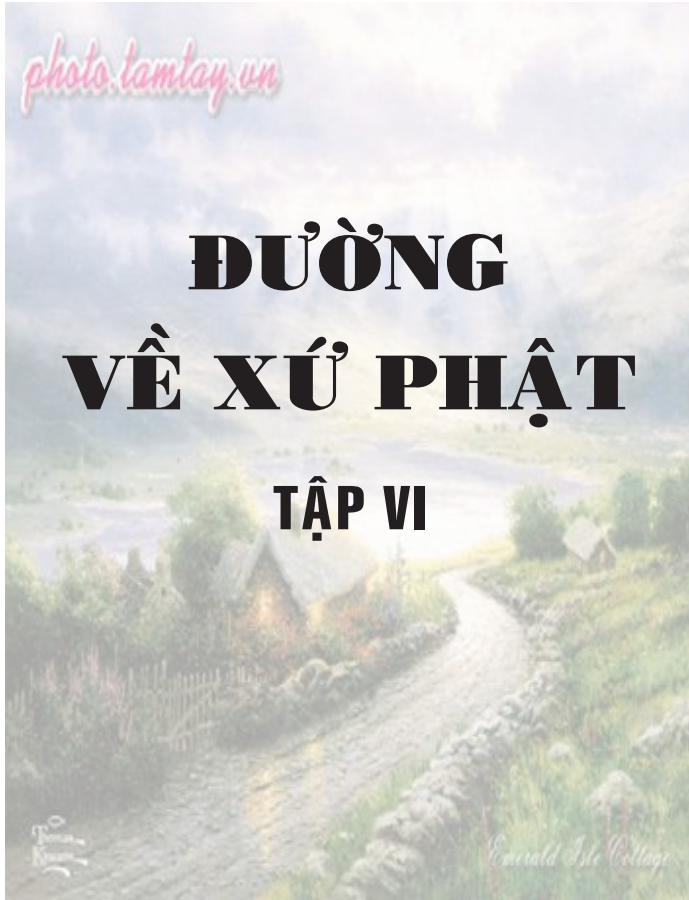


ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT
TẬP VI

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC



PL: 2542 - DL: 1998

Lời nói đầu

Từ ngày có chương trình vấn đạo đến nay, mọi người ai có đủ duyên được đọc, đều lần lược hiểu thông đường lối tu hành của Đạo Phật, và cũng là bắt đầu thấy được những điều sai trái trong Đạo Phật rất nhiều, do ảnh hưởng tập quán dân gian và các pháp môn của ngoại đạo.

Phân đông số tín đồ Phật Giáo đang làm lạc quay cuồng trong các pháp môn của Đại Thừa và Thiên Đông Độ, cho đó là pháp môn của Phật Giáo, nào ngờ chương trình vấn đạo đã lần lược làm sáng tỏ, pháp nào của Phật là của Phật, pháp nào của ngoại đạo là của ngoại đạo (Bà La Môn), không thể ẩn núp trong Phật Giáo, chuyên làm việc lừa đảo và lường gạt tín đồ Phật Giáo như vậy được.

Đã gần hai mươi lăm thế kỷ nay, con người đã bị giáo pháp này lừa gạt quá nhiều, đến giờ này mà mọi người còn đang sống trong giấc mơ của **“Đại Thừa và Tối Thượng Thừa”**.

Một giấc mơ tuyệt vời, đưa con người vào cõi mộng của thế giới siêu hình, **“thường hằng, thường biết, thường nghe, thường thấy, bất biến, hạnh phúc, an lạc (thường, lạc, ngã, tịnh)”**.

Đại Thừa đã xây dựng một cõi **“Cực Lạc Tây Phương”** để thỏa mãn mọi nhu cầu dục vọng của con người thế gian, muốn chi được nấy, do sự diễn tả cảnh giới Tây Phương Cực Lạc quá đẹp đẽ như trong kinh Di Đà. Một cảnh giới lý tưởng, mà ai nghe đến cũng đều phải ham mê thích thú.

Vì thế, nên hiện giờ có nhiều người do tâm tham đắm cảnh giới Cực Lạc, sống đầy đủ và sung sướng muốn chi có nấy.

Và lại, các Tổ thường ca ngợi pháp môn Tịnh Độ rất dễ tu, phù hợp với căn cơ con người thời đại hiện nay, nghe những lời cảm dỗ này ai mà không ham thích.

Vấn đạo sẽ lần lượt vạch mặt, vạch tên từng pháp môn của ngoại đạo, để cho tín đồ

Phật Giáo, thấy được bộ mặt thật thâm độc của họ đã và đang cố tình dìm và giết Phật Giáo, nhất là đạo đức của Đạo Phật. Hiện giờ người ta chẳng biết đạo đức của Phật Giáo là đạo đức gì? Hỏi đến ai cũng ngớ ngẩn chẳng biết, dù bậc đó là những bậc Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức v.v...

Đại Thừa Giáo đã biến đạo đức của Phật Giáo thành một thứ đạo đức “mê tín”, một thứ đạo đức phi đạo đức, khiến cho Phật Giáo không có đạo đức làm người, chỉ biết tu hành theo Đạo Phật là làm việc từ thiện, cúng bái, cầu khẩn, van xin, ngồi thiền, nhập định, niệm Phật, niệm chú, bắt ấn, tụng kinh, tụng kệ, sám hối v.v.. với việc làm này, mục đích sẽ được giải thoát và cuối cùng thành Phật và ít nhất cũng được dự vào hàng Thánh nhân.

*Hành động từ thiện của Đại Thừa là Tứ Nhiếp Pháp, dùng để khuyến dụ người theo đạo mình, hơn là làm việc từ thiện. Với những lời lừa đảo **“Bố thí, cúng dường sẽ được phước báo vô lượng”** như: cúng dường xây cất chùa, tháp, đúc chuông, đúc tượng và cúng dường trai tăng tứ sự v.v.. sẽ được phước báo vô lượng vô biên.*

Trong khi Đạo Phật ra đời nhằm đem

lại cho loài người một đạo đức giải thoát, mang lại cho cá nhân mỗi người được hạnh phúc, an vui, thanh thản, bình đẳng, sống hoà hợp, biết tha thứ và thương yêu nhau, biết nhẫn nhục, tùy thuận, và đùm bọc lẫn nhau, chứ đâu có lòng gạt người như thế.

Vấn đạo sẽ làm sáng tỏ lại pháp môn của Đạo Phật và dựng lại nền đạo đức không làm khổ mình, khổ người, mà từ hai mươi lăm thế kỷ nay không còn ai nhắc nhở và biết đến.

Vấn đạo sẽ giúp cho quý vị giữ gìn giới luật nghiêm túc, bằng cách hướng dẫn các pháp tu tập cụ thể, thiết thực, để quý vị thực hành sống một đời sống đạo đức, đạo hạnh, có một cuộc sống không làm khổ mình, khổ người, an vui, thanh thản và vô sự.

Vấn đạo giúp cho quý vị suy nghĩ, lời nói và hành động luôn luôn buông xả, cởi mở, ôn tồn, nhã nhặn, từ tốn, êm dịu để mang lại cho mình một tâm hồn an vui, thanh thản, và mang lại cho người một tâm hồn khoan dung, thương yêu và đầy lòng tha thứ.

Vấn đạo giúp cho ta biết rõ cách thức ngăn ác pháp và diệt ác pháp, luôn sống trong thiện pháp, an trú thiện pháp, thường

sống tu tập **“Tứ Chánh Căn”**.

Vấn đạo còn giúp ta biết cách tu tập **“Tứ Niệm Xứ”** rất cụ thể, rõ ràng, để khắc phục tâm tham ưu ở đời bằng pháp **“hướng tâm như lý tác ý”**.

Vấn đạo giúp ta rõ thấu cách thức tu tập rèn luyện đạo lực, để điều khiển nhập bốn định (Tứ Thánh Định), làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Vấn đạo còn giúp chúng ta biết rõ cách thức tập luyện pháp hướng tâm để biết cách thành tựu **“Tứ Như Ý Túc và Tam Minh”**.

Vốn vấn đạo có lợi ích như vậy, chúng ta hãy đọc và nghiên cứu, cẩn thận, kỹ lưỡng từng danh từ, ngôn ngữ, để ta hiểu rất rõ và nắm vững cách thức tu tập, không còn bị ai lừa đảo được, do đó tu hành mới đạt được như sở nguyện.

Giáo lý Đạo Phật khó, chỉ vì ta chưa thấu triệt và từ lâu đời (1242 năm), đã bị giáo lý ngoại đạo che khuất, bằng cách mạo danh là Phật thuyết.

Đạo Phật khó, chỉ vì ta chưa có nhiệt tâm, thiếu lòng tin tưởng nơi Phật Pháp, Tăng, vì thời nay Phật. Pháp, Tăng đều giả hiệu, khiến Thầy Tổ chúng ta tu mãi

mà chẳng ra gì, đến khi chết phải chịu quá nhiều bịnh tật nghiệt ngã, khổ đau.

Đạo Phật khó, chỉ vì ta chưa biết đời sống con người khổ, khổ như thật, nên còn đắm mê những vật chất dục lạc thế gian, chưa chịu buông xả và dứt bỏ.

Đạo Phật sống khó, chỉ vì tâm chúng ta chưa nhàm chán các pháp dục lạc thế gian. mãi còn chìm đắm trong đó.

Đạo Phật khó, chỉ vì chúng ta bị lừa đảo bằng các pháp môn của Bà La Môn giả hiệu pháp môn của Phật, nên chúng ta tu sai pháp, lạc pháp, không có kết quả cụ thể, phần nhiều là lý thuyết suông.

Đạo Phật khó, chỉ vì chúng ta thiếu một thiện hữu tri thức có kinh nghiệm tu hành theo chánh pháp của Phật, biết rõ đường đi nước bước chơn thật, không còn sợ bị lạc lầm, lạc lối

Đạo Phật khó, chỉ vì từ lâu chúng ta hiểu qua giáo lý của Đạo Phật, bằng kiến giải của các nhà học giả. Do đó vấn đạo sẽ phơi bày các pháp hành cụ thể, thực tế để mọi người biết rõ, dứt bỏ những điều sai quấy bất thiện, biết xa lìa những sự cám dỗ vật chất thế gian, biết ngăn chặn những

pháp ác trong tâm, biết thương yêu đùm bọc lẫn nhau đúng cách, biết tùy thuận, tha thứ những lỗi lầm của những người khác, biết nhẫn nhục đoàn kết và xả bỏ lòng hận thù riêng tư, biết làm vui lòng mình vui lòng người..

Vì thế, đọc vấn đạo quý vị đừng vội tin mà hãy suy ngẫm, càng suy ngẫm thì quý vị mới càng thấm thía, có thấm thía quý vị mới tin sâu Phật pháp, có thấm thía quý vị mới thấy Đạo Phật ra đời là vì loài người, vì sự khổ đau của con người, vì sự làm chấp thế giới hữu hình và thế giới siêu hình là có thật.

*Lần lượt những tập “**Đường Về Xứ Phật**” sẽ đến với quý vị, tâm tình chia sẻ những nỗi u hoài, khắc khoải trên bước đường tu tập thiền định của Đạo Phật với quý vị.*

Và những tủi nhục, xấu hổ khi thấy những vị tỳ kheo, (tu sĩ Phật giáo) ngang nhiên phạm giới luật, xem thường giới luật, và bẻ vụn giới luật, trước mặt tín đồ, mà chẳng hề có chút lòng hối hận, ăn năn. Những người không tôn giáo và những tín đồ các tôn giáo khác sẽ phê bình cười chê ra mặt, họ dùng những lời châm biếm, chế

giễu của những người bình dân: **“Thầy chùa ăn vụn cá kho, bà vải bắt được đánh mo lên đầu”**. hay **“Xoài cà lăm nhỏ trái mà chua, thầy tu mê gái bỏ chùa không ai coi”**. Còn rất nhiều câu ca dao, tục ngữ dân gian và các thơ văn của các thi sĩ nổi tiếng nói về tu sĩ Đạo Phật một cách châm biếm rất là đau lòng xót dạ mà chúng tôi không thể nêu ra đây hết được.

Không biết các bậc tôn túc Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng và Ni trong cả nước khi phạm giới luật của Phật, quý vị có buồn lòng tự xấu hổ với những việc làm của mình hay không?

Vừa rồi chúng tôi có đọc một tờ báo ở Hà Nội nói về vụ ăn cắp xe gắn máy là một tu sĩ Phật Giáo. Nếu chúng ta không đọc báo chí thì thôi mà theo dõi báo chí thì thỉnh thoảng chúng ta đọc những tin tức về giới tu sĩ Phật Giáo phạm pháp luật nhà nước, thật là đau lòng. Đến đây xin tạm dừng hẹn lại quý vị ở tập sau.

Kính ghi

Tu viện Chơn Như

Ngày 18-12-1998



KÍNH GỬI:

Quý vị Tăng, Ni và nam nữ cư sĩ thân mến.

Kính thưa quý vị!

Sau khi nhận lại “Đường Về Xứ Phật” tập 6 chúng tôi có bổ túc thêm những câu hỏi của hai vị cư sĩ, vì những câu hỏi này có một giá trị lợi ích thiết thực cho sự tu tập của quý vị.

Chúng tôi sẵn sàng trả lời những câu hỏi nào của những ai có quyết tâm tìm đường thoát khổ của kiếp làm người theo đúng lộ trình của Phật Giáo.

Chúng tôi cũng sẵn sàng trả lời những câu hỏi của những ai có tâm huyết muốn xây dựng lại nền giáo pháp chân chánh của Phật Giáo đang lúc đen tối.

Chúng tôi cũng sẵn sàng trả lời những câu hỏi của những ai muốn học hỏi đạo đức làm người của Đạo Phật, mà từ khi Đức

Phật nhập diệt đến nay nó đã bị chôn vùi trong lớp giáo pháp mê tín, trừu tượng, ảo giác tưởng giải của các nhà học giả Đại Thừa.

Chúng tôi cũng sẵn sàng trả lời những câu hỏi cho những ai đang thắc mắc về giáo lý Phật giáo đầy đầy mâu thuẫn, đầy đầy mê tín, dị đoan v.v.....

Sau cùng chúng tôi gửi lời thân mến nhất thăm và chúc quý vị mạnh khỏe, an vui để tìm ra một lối đi chân chánh của Phật Giáo, để thực hiện hoài bão ra khỏi sanh tử luân hồi của mình.

Kính thư

Tu Viện Chân Như



LỜI PHẬT DẠY



Tu tập Định Vô Lậu có ba việc cần phải lưu ý:

- 1- Phòng hộ sáu căn.**
- 2- Sanh y là căn bản của đau khổ.**
- 3- Giải thoát nhờ đoạn dứt sanh y.**



GHI CHÚ

1- Phòng hộ sáu căn tức là giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý không cho dính mắc sáu trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Phòng hộ sáu căn có nghĩa là giữ gìn tâm không phóng dật, giữ gìn tâm không phóng dật là một việc làm thiện xảo và rất khéo léo, nếu không thiện xảo và khéo léo thì tâm dễ phóng dật.

Phòng hộ sáu căn còn có nghĩa là sống độc cư mà Đức Phật đã thường nhắc đi nhắc lại nhiều lần và nhất là Ngài nhắc chúng ta phải sống độc cư như con tê ngu một sừng.

2- Sanh y là căn bản của sự đau khổ có nghĩa là những pháp xung quanh ta tạo thành một đời sống, chính vì đời sống chung độn với mọi người, mọi vật và mọi loài chúng sanh mà chúng ta phải chịu nhiều khổ đau, phiền toái v.v... khi mà chúng ta không biết sử dụng trí tuệ nhân quả cũng như không hiểu biết sống đạo đức làm người.

Sanh y là căn bản của sự đau khổ, đây là lời cảnh giác khuyên nhắc của Đức Phật, chúng ta hãy đề cao cảnh tỉnh mọi sanh y đối với người cư sĩ, còn với một vị Tỳ Kheo thì sao?

3- Giải thoát là nhờ đoạn dứt sanh y đây là lời khuyên bảo chí tình của Đức Phật, nếu muốn tìm tu sự giải thoát mà không đoạn dứt sanh y thì không bao giờ có giải thoát được.

Bởi vậy một vị Tỳ Kheo phải xả bỏ tất cả, sống đúng đời sống phạm hạnh ***“Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, sống không gia đình, không nhà cửa, chỉ còn ba y một bát, một đời sống thiếu dục tri túc, tâm hồn trắng bạch như võ ốc, phóng khoáng như hư không”***. Chỉ có đời sống xuất gia mới tìm thấy sự giải thoát chân thật.

PHẬT-NGÔN



1-Nói trì giới, là để chỉ cho tâm ly dục, ly ác pháp.

2-Nói dục, là chỉ cho tâm bất tịnh, cấu uế, ô trược.

3-Nói lậu hoặc, là chỉ cho tâm đau khổ.

4-Nói tịnh chỉ các hành trong thân, là để chỉ sự làm chủ sống chết.

5-Nói tam minh, là chỉ cho tâm vô lậu.

6-Nói niết bàn, là chỉ cho tâm vô dục, tâm bất động giải thoát.



GHI CHÚ:

1- Nói trì giới là chỉ cho tâm ly dục ly ác ác, có nghĩa là người tu sĩ sống đúng giới luật nghiêm chỉnh không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt, biết sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, biết xấu hổ dù là phạm một giới luật nhỏ hoặc một điều ác nhỏ, người như vậy là người đã ly dục ly ác pháp, người đã ly dục ly ác pháp là người đã sống trong Sơ Thiên,

người đã sống được trong Sơ Thiên là người tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ, người có tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ là người có đạo đức nhân bản, người có đạo đức nhân bản là người không làm khổ mình khổ người, người không làm khổ mình khổ người, là người giải thoát của Đạo Phật. Cho nên người giải thoát của Đạo Phật là người có trí tuệ và đức hạnh, trí tuệ và đức hạnh là giới luật của Phật.

Tóm lại người trì giới là người có trí tuệ và đức hạnh, là người tu sĩ chân chánh của Đạo Phật.

2- Nói dục có nghĩa là nói nguyên nhân sinh ra đau khổ, sự đau khổ trong thế gian này được Đức Phật xem như là sự bần thủ, ô trược, hôi thối, bất tịnh có nghĩa là chẳng trong sạch, bất tịnh còn có nghĩa là ác pháp, nhưng chúng ta đừng vội vợ dũa cả nắm cho là tất cả dục là ác pháp là bất tịnh là sai.

Mặc dù dục là nguyên nhân sanh ra muôn thứ đau khổ nhưng có loại dục không đau khổ, đó là dục không làm khổ mình khổ người; dục làm lợi ích cho người cho mình, dục làm chủ sanh, già, bệnh, chết thoát khổ của kiếp làm người; dục chấm dứt luân hồi sanh tử v.v...

Bởi, dục có thiện dục và có ác dục nên Đức Phật dạy chúng ta diệt dục ác không diệt dục thiện (Ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện).

Diệt dục thiện lẫn dục ác thì chúng ta trở thành cây đá còn đâu gọi là giải thoát?

Có người nghe kinh Tứ Thánh Đế, đến diệt đế họ tưởng rằng diệt hết dục là giải thoát, là niết bàn, sự hiểu biết như vậy là sai, là không hiểu Phật Giáo.

Trong kinh Tứ Chánh Cần Đức Phật đã xác định rõ ràng: ***“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”*** như vậy chúng ta nên hiểu Kinh Tứ Diệu Đế dạy về diệt đế tức là diệt tâm ham muốn ác, chứ không có dạy diệt tâm ham muốn thiện, vì tâm ham muốn ác là tâm làm khổ mình khổ người, tâm làm khổ mình khổ người là tâm không có đạo đức nhân bản, còn ngược lại tâm ham muốn thiện là tâm không làm khổ mình khổ người, là tâm làm lợi ích cho mình cho người, là tâm giải thoát của Đạo Phật là tâm niết bàn, vì cuối cùng của con đường thiện pháp không làm khổ mình khổ người thì tâm ham muốn thiện kia cũng không còn.

3- Nói lậu hoặc là chỉ cho tâm đau khổ,

có nghĩa là bất cứ một việc gì làm đau khổ nào cho mình cho người cho chúng sanh thì đều gọi là lậu hoặc chứ không phải chỉ có khổ riêng cho mình mới gọi là lậu hoặc.

Ác pháp thường đến cho mình cho nhiều người, không bao giờ đến đơn điệu cho một người, cho nên nói lậu hoặc tức là nói một chùm nhân quả khổ đau, chứ không phải nghĩa rò rỉ của các chữ nghĩa hán ngữ.

4- Nói tịnh chỉ các hành trong thân, là để chỉ sự làm chủ sống chết, tức là nói về năng lực của pháp Như Lý Tác Ý điều khiển chủ động Tứ Như Ý Túc.

5- Nói Tam Minh, là chỉ cho tâm vô lậu dứt hết nghiệp tái sanh luân hồi, chứ không phải nói thần thông, (lục thông tam minh) như người ta tưởng: Túc Mạng Minh, Thiên Nhân Minh, Lậu Tận Minh và lục thông có: 1- Thiên nhãn thông, 2- Thiên nhĩ thông, 3- Tha tâm thông, 4- Túc mạng thông, 5- Thần túc thông, 6- Lậu tận Thông.

6- Nói niết bàn, là chỉ cho tâm vô dục, tâm bất động giải thoát, tức là tâm đã lìa xa lòng ham muốn và các ác pháp, tâm lìa xa lòng ham muốn và các ác pháp là tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Chương I

DIỆU QUANG HỎI ĐẠO

(Ngày 8-8 1998)



CÁC NHÀ HỌC GIẢ DẠY NHẬP SƠ THIÊN

Hỏi: Kính thưa Thầy, phương pháp nhập Sơ Thiên của nhà học giả dạy: “Muốn nhập Sơ Thiên, thì mười ác pháp đi lui, năm thiện pháp đi tới. Mười ác pháp là gì?

- 1- *Mắt đấm sắc*
- 2- *Tai đấm tiếng*
- 3- *Mũi đấm hương.*
- 4- *Lưỡi đấm vị*
- 5- *Thân đấm xúc.*

Cộng năm thú ngăn che (tham, sân, si, mạn, nghi) kể trên là 10 pháp ác.

Năm pháp thiện là gì? Đó là:

1- tâm.

2- Tứ.

3- hỷ

4- Lạc.

5- Nhất tâm

Kính thưa Thầy, nhà học giả dạy như vậy có đúng không?

Đáp: Ở đây nhà học giả dạy theo kiểu tưởng giải, chứ không đúng ý của Phật dạy.

Ác pháp gồm chung có rất nhiều, nhưng giới cư sĩ Phật dạy chỉ có: thập thiện và thập ác. Thập thiện và thập ác là các pháp căn bản gốc đạo đức của Đạo Phật để chỉ cho luật nhân quả thiện ác, tạo ra do ba hành động thân, miệng, ý. Từ đó sanh ra vô lượng pháp ác và pháp thiện.

Nhà học giả, kể ra mười pháp ác cũng đúng, nhưng lại sai, vì lấy ngũ triền cái, cộng với pháp phòng hộ sáu căn, bỏ bớt một căn để thành năm pháp ác. Đó là sự nghĩ tưởng của nhà học giả, chấp nối sai lạc kinh sách của Phật, Ở giai đoạn này, là giai đoạn ly dục, ly ác pháp còn dễ. Nếu là giai đoạn

tu tập thiền định và tam minh, mà nhà học giả kết hợp dạy như vậy, thì chỉ là giết người, chứ không phải dạy tu thiền định.

Phật dạy: ***“ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiên, chứ không có dạy ly 10 pháp ác, nhập Sơ Thiên, biết rằng trong 10 pháp ác có dục (tham muốn)”***. Nhưng dạy theo kiểu học giả thì người ta không biết đâu ly 10 pháp ác. Đọc đoạn kinh này ta thấy nhà học giả không có thực hành pháp tu, chỉ nghĩ tưởng ra nói suông mà thôi, chứ không thấy trách nhiệm lời nói của mình đối với đoàn hậu thế mai sau.

Kinh điển, Đức Phật đã dạy rất rõ ràng: ***“Mắt đấm sắc, tai đấm âm thanh, mũi đấm mùi hương, lưỡi đấm vị, thân đấm xúc, ý đấm pháp”***. Đó là pháp dạy phòng hộ sáu căn, tức là pháp giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý, không cho dính mắc sáu trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Phật không có dạy đó là ác pháp, nhưng chúng ta phải hiểu, khi mắt đấm sắc, tai nhiễm âm thanh, mũi thích mùi hương, lưỡi ưa thích vị, thân đấm xúc, ý chấp pháp. Từ chỗ đấm, nhiễm, ưa, thích, dính mắc, chấp kiến pháp đó, mới sanh ra có, thương,

ghét, giận, hờn, phiền não, đau, khổ v.v.. Các pháp thương ghét, giận, hờn, phiền não đau khổ, mới chính là ác pháp.

Nhà học giả đã giảng dạy theo tướng giải của mình, khiến cho mọi người lầm chấp, tưởng đó là lời Phật dạy thật, nên sự hiểu biết vô minh lại càng vô minh hơn, sự sai lệch càng sai lệch hơn.

Nhà học giả, dạy Sơ Thiên, không có pháp hành **“Mười pháp ác đi lui, năm thiện pháp đi tới”**. Nghĩa là làm cách nào tu tập, để mười ác pháp đi lui và năm thiện pháp đi tới? Ở đây nhà học giả chỉ có nói suông, không có cách thức hay pháp hành tu tập cụ thể.

Nói về pháp thiện và pháp ác, Đức Phật đã dạy rõ ràng: **“Thập thiện và thập ác”**, thì không có người Phật tử nào không biết, còn thiện ác của nhà học giả viết ra, khiến cho người Phật tử khó hiểu, lại thấy Đạo Phật có thêm mười pháp ác lạ.

Như vậy, nhà học giả không dựa vào lời dạy của Đức Phật, tự tưởng giải theo sự hiểu biết của mình giảng ra, khiến cho sự tu tập theo Đạo Phật không còn đơn giản,

rối rắm bởi nhiều danh từ, nghe thì rất kêu, nhưng làm mất ý nghĩa pháp hành, thành ra rỗng tuếch.

Dạy như vậy, đi từ cái sai này đến cái sai khác. Từ đó, kinh sách của các nhà học giả đã biến Phật Giáo, thành một giáo phái ngôn luận, lý thuyết suông, khiến cho các thầy tỳ kheo tu hành theo kinh sách này chỉ nói được mà không làm được.

--->❖<---

TIẾNG ỒN

Hỏi: Kinh bạch Thầy, theo như nhà học giả dạy: **“cái chuông ngai của Sơ Thiên là tiếng ồn đi vào tai”**, có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Không, nhà học giả đã hiểu sai những danh từ Phật dạy. Phật dạy: **“Tịnh chỉ ngôn ngữ nhập Sơ Thiên”**, nhà học giả nghe chữ **“ngôn ngữ”**, rồi nghĩ tưởng ra là tiếng ồn, vì tiếng ồn thường làm động thiên định ức chế tâm, nên Ngài luận: **“Cái chuông ngai của Sơ Thiên là tiếng động đi vào tai”**.

Ngài không hiểu thiên của Đạo Phật

là thiên gì? Ngài cho Sơ Thiên ngại tiếng động cũng giống như Thiên Đông Độ và Thiên Đại Thừa sao?

Sơ Thiên là một loại thiên xả tâm, nên còn có rất nhiều tên như:

- 1- Tịnh chỉ ngôn ngữ.
- 2- Ly dục, ly ác pháp.
- 3- Sống trầm lặng.
- 4- Sống độc cư.
- 5- Sống phạm hạnh.
- 6- Bất động tâm định.
- 7- Vô tướng tâm định.
- 8- Sơ Thiên.
- 9- Tâm, tứ, hy, lạc, nhất tâm.
- 10- Giới luật thanh tịnh.
- 11- Tâm không phóng dật
- 12- Tâm vô dục, vô ác pháp

Từ xưa đến giờ, các nhà học giả không có thực hành hoặc thực hành chưa đến nơi đến chốn, cho nên sự hiểu biết của các Ngài

bằng tường tri, không phải bằng trí tuệ, Xét lại sự hiểu biết về Sơ Thiên của các Ngài, mà dạy như vậy, thì kinh sách của các Ngài không còn có giá trị tu hành nữa.

Tịnh chỉ ngôn ngữ tức là sống độc cư, sống trầm lặng, như Đức Phật đã dạy 41 bài kệ sống độc cư và thường ca ngợi cuộc sống trầm lặng của vị khất sĩ.

Nhà học giả không có thực hành bốn thiên hữu sắc (Tứ Thánh định), nên đã hiểu sai lệch quá nặng, gần như không biết về bốn loại thiên này.

Nên ở đời, mọi người ít ai chịu mình ngu dốt, cái không biết cứ tưởng mình là biết, từ đó cái sai này dẫn đến cái sai khác. Nhà học giả cũng vậy, không biết về loại thiên này, dám viết ra sách dạy người tu, coi thiên hạ đều là bọn ngu dốt chẳng biết gì về Phật pháp cả.

Sơ Thiên không phải là một trạng thái thiên vắng lặng, không có tiếng ồn đi vào tai, Sơ Thiên chỉ là một trạng thái an lạc, thanh thản, có tâm, có tứ, có hỷ, có lạc của tâm. Nhà học giả chỉ luận theo danh từ trong kinh nên chẳng rõ trạng thái Sơ

Thiền như thế nào? Thấy kinh dạy: **“Tịnh chỉ ngôn ngữ nhập Sơ Thiên”** nên tưởng nghĩ ra **“Cái chướng ngại của sơ thiên là tiếng ồn đi vào tai”**.

Tịnh chỉ ngôn ngữ, mà nhà học giả hiểu là tiếng ồn đi vào tai, làm chướng cho Sơ Thiên, thì rõ ràng nhà học giả chẳng biết gì về Sơ Thiên ca như trên chúng tôi đã nói, hiểu như vậy thật là hiểu sai ngàn vạn dặm. Nhà học giả xưa đã hiểu sai như vậy, nhà học giả ngày nay cứ theo lối mòn cũ mà giải thích, khiến cho người đời sau chẳng biết đâu mà tu hành.

Ý của Phật dạy ở đây **“tịnh chỉ ngôn ngữ để nhập Sơ Thiên”**, tức là phòng hộ sáu căn, phòng hộ sáu căn tức là sống độc cư, chỉ có độc cư mới phòng hộ sáu căn trọn vẹn, nhờ có phòng hộ sáu căn trọn vẹn, tâm mới không phóng dật, tâm không phóng dật tức là tâm mới ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp tức là tâm mới nhập Sơ Thiên.

Vào thiền thứ nhất mà nhà học giả hiểu sai, giảng sai thì làm sao giảng dạy Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên và Tam Minh cho được, nên đời sau không ai nhập bốn thiền thuộc loại Tứ Thánh Định này.

Kinh sách thì dạy rõ ràng mà người không tu lại giảng kinh sách, đó là buôn Phật bán pháp, bán chữ bán nghĩa mà ăn, làm một nghề bất lương, chứ không phải dạy người tu hành. Minh có tu được chưa mà dám dạy người tu như vậy?



TÂM TỨ

Hỏi: Kính thưa Thầy, Nhà học giả cho chúng ngạ của Nhị Thiên là tâm tứ, cho như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Nhà học giả cho chúng ngạ của Nhị Thiên là tâm tứ, cho như vậy là đúng, nhưng Ngài không biết cách tịnh chỉ tâm tứ. Tịnh chỉ tâm tứ đâu phải tịnh tọa ức chế tâm như tu tập thiền tĩnh thức theo hành động thân và hơi thở. Nếu tu tập theo kiểu đó thì chẳng khác nào như tu pháp số tức quan, niệm Phật, các phương pháp khác của kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ, thì đó là diệt tâm tứ ức chế tâm thì đâu đúng Nhị Thiên của Phật đã dạy.

Nhị Thiên diệt tâm tứ bằng cách dùng pháp hướng tâm theo đường dây hơi thở,

theo như phương pháp Đức Phật đã dạy:
***“Muốn nhập Nhị Thiên thì định niệm
hơi thở khéo tác ý.”***

Ở đây nhà học giả không nói lên được pháp hành tu tập Nhị Thiên mà chỉ lờ và lướt qua một cách nhẹ nhàng, vốn là dễ tránh né, vì chẳng biết cách tu như thế nào?

Như chúng ta đã biết Sơ Thiên là tiền định chứ chưa phải là định, nhưng nó chính là chánh thiền, đi từ chỗ xả tâm ly dục ly ác pháp mà vào. Vì thế, nhờ có thiền này nên tâm được an lạc, thanh thản và vô sự; nhờ có thiền này mà giới luật mới có thanh tịnh và nghiêm trì; nhờ có thiền này mà tâm mới an trú trong phạm hạnh; nhờ có thiền này mà oai nghi tế hạnh của người tu sĩ mới xứng đáng là đệ tử của Đức Phật; nhờ có thiền này chúng ta mới thấy tâm hồn giải thoát thật sự mà Phật Giáo không dối người, không lừa đảo người, nếu không có loại thiền định này (Tứ Thánh Định), thì Phật Giáo vẫn là một tôn giáo dối trá, xảo huyệt, lừa đảo lường gạt người v.v..



LY HỖ

Hỏi: Kính thưa Thầy, có nhà học giả dạy: “*Chương ngại của Tam Thiên là hỷ.*” Có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Đúng, nhưng nhà học giả không biết pháp hành và không biết hỷ là cái gì sanh ra hỷ, ở đây sự vui mừng của ý thức không còn nữa, vì sáu thức đã gom lại vào một tu điểm, nơi hành giả đang an trú trong định, ở trạng thái này sáu thức không còn hoạt động, vì thế tướng thức bắt đầu hoạt động. Nếu ai nhập Tam Thiên mà không hiểu chỗ này thì không nhập Tam Thiên được.

Nhà học giả giảng chỗ này không vô, là vì không có kinh nghiệm nhập định này, nên nói loanh quanh: “*Chương ngại của Tam Thiên là hỷ*”, mà không biết ly hỷ bằng cách nào? Và cũng không hiểu hỷ này thuộc về ý thức, hay tướng thức, hay là tâm thức?

Vào thiên thứ hai và thiên thứ ba nhà học giả dựa vào những danh từ tịnh chỉ tầm tứ, tịnh chỉ hỷ mà dạy theo kiểu kiến giải của mình, nhưng chẳng biết tịnh chỉ tầm tứ

như thế nào? Và loại tâm tứ nào tịnh chỉ? Tầm tứ nội hay tâm tứ ngoại? Và chẳng biết tịnh chỉ loại hỷ nào? Tịnh chỉ như thế nào? Và khi ý thức ngưng hoạt động thì hỷ này thuộc về ai? Ai sanh ra hỷ này? Những người không có thực hành Tứ Thánh Định thì không thể nào hiểu nổi những trạng thái này.

Tầm tứ: có tầm tứ thiện và tầm tứ ác, nội và ngoại, còn hỷ thì có 18 loại hỷ. Vậy xả loại hỷ nào và bằng cách thức tịnh chỉ hỷ như thế nào? Ở đây nhà học giả không nói ra được, tức là không biết, không biết thì đừng luận về Tứ Thánh Định, mà luận về Tứ Thánh Định thì chỉ có bậc A La Hán, người đã nhập xong bốn loại định này, mới không luận sai.



SỔ TỨC

Hỏi: Kính thưa Thầy, nhà học giả dạy, chướng ngại của Tứ Thiên là sổ tức có đúng không thưa Thầy?

*Đáp: Không đúng, nhà học giả đã hiểu sai danh từ Phật dạy, “**tịnh chỉ hơi thở**”,*

tịnh chỉ hơi thở không phải là sổ tức, sổ tức, tức là đếm hơi thở, còn nếu cho chướng ngại của Tứ Thiên là sổ tức thì không đúng. Sổ tức là một pháp môn ức chế tâm, diệt vọng tưởng, bằng cách đếm hơi thở, còn tịnh chỉ hơi thở là hơi thở ngưng nghỉ, không còn thở nữa, nếu chỉ còn thở một chút xíu hơi thở thì cũng chưa nhập Tứ Thiên.

Bởi vậy, Tứ Thiên là một loại thiền định, khi nhập định thân tâm thành một khối, nên nó còn có tên gọi là **“*Tâm định trên thân, thân định trên tâm*”**. Các pháp môn Thiền định trên thế gian này chỉ có thiền định này làm chủ sự sống chết và chính nó mà ngày xưa Đức Phật đã đạt được đạo giải thoát, chứ không phải là một loại thiền tầm thường như các Tổ đã gán cho nó những danh từ **“*Phàm phu thiền, ngoại đạo thiền, Nhị Thừa Thiên*”**.

Ngưng đếm hơi thở là một việc làm rất dễ, mà Tứ Thiên chỉ có ngưng đếm hơi thở thì người tùy tức vẫn là nhập Tứ Thiên được sao?

Trạng thái của Tứ Thiên là một trạng thái thân tâm bất động nên nó còn có tên khác như trên đã nói: **“*tâm định trên thân,***

thân định trên tâm". Người tu thiền thời nay không hiểu định của Tứ Thiên, nên tưởng rằng tâm không vọng tưởng, thân ngồi bất động là nhập định. Tâm thì không nhúc nhích mà thân thì không ngừng hơi thở, còn rung động thì làm sao gọi là nhập định trên tâm được? Vì thế hơi thở phải ngưng nghỉ, các hành trong thân phải ngưng nghỉ, thì mới gọi là nhập định. Các nhà học giả chỉ hiểu được tâm định ở chỗ ức chế tâm, chứ không hiểu ở chỗ xả tâm là tâm không tầm tứ, tâm không nhúc nhích tức là tâm tịnh chỉ tầm tứ, "***tịnh chỉ tâm tứ***" là một tên khác của "***Nhị Thiên***". Còn thân định thì các ngài không hiểu, tưởng là ngồi kiết già lưng thẳng thân không rung động là định của thân.

Vậy người nào muốn thực hiện nhập được định Tứ Thiên thì phải tâm ly dục ly ác pháp, tức là giới luật thanh tịnh và pháp hương tâm phải có hiệu quả, chứ không phải ngưng sổ tức mà nhập được Tứ Thiên.

Các nhà học giả không có tu hành làm sao biết được thân định trên tâm như thế nào? Thế mà các Ngài dám dựa theo chữ nghĩa mà giảng thì các Ngài giết người

không cần gươm đao.

Đức Phật đã dạy rất rõ ràng, muốn nhập Bốn Thánh Định và Diệt Thọ Tướng thì phải tịnh chỉ ngôn ngữ, phải tịnh chỉ tâm tứ, phải tịnh chỉ 18 loại hỷ tướng, phải tịnh chỉ hơi thở và phải tịnh chỉ thọ tướng.

Tịnh chỉ tâm tứ là ngưng khẩu hành

Tịnh chỉ hỷ là ngưng tướng hành.

Tịnh chỉ hơi thở là ngưng thân hành

Tịnh chỉ thọ tướng là ngưng ý hành.

Tịnh chỉ ngôn hành là nhập Sơ Thiên.

Tịnh chỉ khẩu hành là nhập Nhị Thiên.

Tịnh chỉ tướng hành là nhập Tam Thiên.

Tịnh chỉ thân hành là nhập Tứ Thiên.

Tịnh chỉ thọ hành và tướng hành là nhập Diệt Tận Định còn gọi là nhập Diệt Thọ Tướng Định.



DỨT TIẾNG ỒN LÊN - NHỊ THIÊN

Hỏi: Kính thưa Thầy, nhà học giả dạy trong Sơ Thiên ta cần chấm dứt tiếng ồn để lên Nhị Thiên, như vậy có đúng không?

Đáp: Không, Phật dạy diệt tâm tứ nhập Nhị Thiên hay tịnh chỉ khẩu hành nhập Nhị Thiên, chứ không có dạy trong Sơ Thiên chấm dứt tiếng ồn nhập Nhị Thiên. Nhà học giả lầm tưởng khẩu hành là ngôn ngữ và ngôn ngữ là khẩu hành. Ngôn ngữ là lời nói, khẩu hành không phải là lời nói mà hành động phát ra lời nói, hành động phát ra lời nói tức là tâm tứ.

Tịnh chỉ tâm tứ tức là tịnh chỉ ý thức, ý thức không còn hoạt động giao lại cho tưởng thức hoạt động, do thế đức Phật dạy. Diệt tâm tứ định sanh hỷ lạc, hỷ lạc ở đây do tưởng uẩn lưu xuất, vì tưởng thức thay thế cho ý thức đang hoạt động, nên ta có cảm giác hỷ lạc.

Ví dụ: một người đang ngủ thì mới có chiêm bao, còn người thức thì không bao giờ có chiêm bao. Chiêm bao là tưởng hoạt động.

Khi một người có vọng tưởng tức là ý thức cấu hữu với tướng thức. Cho nên, thế giới hữu hình và thế giới siêu hình đều ở trong ta và đang hoạt động từng phút giây, vừa hoạt động kết hợp với nhau mà cũng có những sự hoạt động riêng rẽ như trong giấc mộng.



CHẤM DỨT TÂM TỨ ĐỂ LÊN - TAM THIÊN

Hỏi: Kính thưa Thầy, trong Nhị Thiên ta chấm dứt tâm tứ để lên Tam Thiên, có đúng như vậy không thưa Thầy?

Đáp: Không, Phật dạy diệt tâm tứ nhập Nhị Thiên, chớ không có dạy dứt tâm tứ để lên Tam Thiên. Nếu dứt tâm tứ còn lấy cái gì để lên Tam Thiên, nhà học giả tưởng rằng ở trạng thái của Nhị Thiên chỉ cần lìa trạng thái hỷ là nhập Tam Thiên (ly hỷ trú xả nhập Tam Thiên). Trong kinh Phật dạy rất rõ ràng: **“xuất Nhị Thiên rồi mới nhập Tam Thiên”**. Ly hỷ trú xả là một tên khác của Tam Thiên chớ không phải là pháp hành. Nếu nói ly hỷ là ly được hỷ liền thì đâu cần gì phải tu tập. Ly hỷ là một danh từ để chỉ trạng thái tịnh chỉ

tưởng thức, chứ không phải là sự vui mừng của cảm giác ý thức như nhà học giả hiểu.

Người có kinh nghiệm tu hành, nói lý hỷ là họ biết ngay phải tu tập những pháp môn nào mới lý được hỷ tưởng được.



CHẤM DỨT HỖ LÊN - TỨ THIỀN

Hỏi: kính bạch Thầy, trong Tam Thiền ta chấm dứt hỷ để lên Tứ Thiền, như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Không, Phật dạy lý hỷ trú xả nhập Tam Thiền, chứ không có dạy trong Tam Thiền chấm dứt hỷ lên Tứ Thiền.

Chấm dứt hỷ Đức Phật không có dạy mà dạy lý hỷ trú xả nhập được Tam Thiền, đàng này hỷ chưa ly mà nhập trong Tam Thiền được sao? Nhà học giả này lầm lộn quá, không sợ phạm tội Ba dật đề, dọa địa ngục sao? dám giảng sai ý của Phật như vậy, làm mất giá trị pháp môn tu hành của Phật.

Tóm lại, muốn nhập Tam Thiền người tu sĩ phải là xa các trạng thái (lý hỷ) tưởng,

khi đã lìa xa các trạng thái tướng thì chiêm bao không còn, có như vậy mới nhập được Tam Thiên.

Muốn nhập Tứ Thiên hành giả phải xả lạc xả khổ xả niệm thanh tịnh, tức là tịnh chỉ hơi thở, đó là con đường tu tập thiền định mà Phật đã dạy như vậy, còn nhà học giả dạy chấm dứt hỷ để lên Tứ Thiên, đó là thiện của các Tổ, chúng ta xin miễn bàn.

--->❖<---

Trong tứ thiên

Ngưng sở tức đạt không định

Hỏi: kính bạch Thầy, trong Tứ Thiên ta ngưng sở tức để đạt tới Không Định, như vậy có đúng không thưa Thầy?.

Đáp: không, Đức Phật không có dạy trong Tứ Thiên ngưng sở tức để đạt tới Không Định. Đức Phật dạy: **“Muốn nhập Không Định thì phải dùng “Tướng Không”** mà tu tập, như trong kinh Tiểu Không Đức Phật đã dạy. Nhà học giả này giàu tưởng tượng tự đặt ra sự nối tiếp giữa bốn thiên hữu sắc và bốn định vô sắc, chứ ông ta đâu biết rằng bốn thiên hữu sắc và

bốn thiên vô sắc tu hành khác nhau, không giống nhau chút nào. Thiên hữu sắc dùng ý thức mà tu, còn định vô sắc dùng tướng thức mà tu. Cho nên sự tu hành của hai loại thiên này cách biệt rất xa và cũng không phải là hai bậc thang của một cây thang.

Phật dạy nhập Tứ Thiên hơi thở tịnh chỉ, hơi thở đã tịnh chỉ thì còn đâu phải ngưng số tức, nhà học giả này đã tự đặt ra mà không thấy cái sai của mình. Từ xưa đến giờ các Tổ đều nghĩ tướng bốn thiên hữu sắc thấp hơn bốn định vô sắc. Vì có nhập được bốn thiên hữu sắc thì mới có thể nhập bốn định vô sắc, hiểu như vậy tức là hiểu sai. Xưa Đức Phật chưa nhập bốn thiên hữu sắc mà đã được hướng dẫn nhập bốn định vô sắc và Ngài đã nhập được Vô Sở Hữu Xứ Định và Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Định.

Người muốn nhập định vô sắc thì không cần phải nhập định hữu sắc, vì trong kinh Tiểu Không Đức Phật đã dạy rõ ràng. Quý vị nên đọc lại bài kinh Tiểu Không, ở trong kinh Trung Bộ. Muốn nhập Không Vô Biên Xứ Định, Đức Phật đã dạy: ***“ý thức thanh tịnh không liên hệ ngũ căn thì nhập Không Vô Biên Xứ Định”***, chứ không phải

nhập Tứ Thiên rồi mới nhập Không Định như nhà học giả đã dạy ở trên.

Tóm lại các nhà học giả phần đông chưa có tu tập nhập được từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên thì không làm sao giảng nổi Tứ Thánh Định. Nếu không có kinh nghiệm tu hành nhập được Tứ Thánh Định chân thật thì Tứ Thánh Định của Đạo Phật chỉ còn là một bài kinh chữ nghĩa suông, nếu ai đem giảng nói, mà không có kinh nghiệm tu hành thì không có ích lợi gì cho ai cả mà còn hại cho người tu sau này. Nhiều nhà học giả tự đặt ra bằng trí tưởng tượng nên làm sai lệch ý nghĩa lời dạy của Đức Phật, càng giảng Tứ Thánh Định lại càng thêm tối nghĩa, mù mờ không rõ, pháp hành không có.

--->>❖<<---

MƯỜI HƠI THỞ

ĐẾM KHÔNG LỘN LÀ Ý CÓ ĐỊNH

Hỏi: Kính bạch Thầy, trong Kinh An Ban Thủ Ý dạy: Trong thời gian 10 hơi thở ấy mà đếm không lộn, là ý bắt đầu có định. Định nhỏ thì có thể kéo dài trong 3 ngày

định lớn 7 ngày, trong thời gian ấy không có một tướng tạp loạn chen vào, hành giả ngồi yên như người chết, đó gọi là Sơ Thiền, thưa Thầy kinh dạy như vậy có đúng không?

Đáp: Không, Phật dạy ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền, chứ không có dạy như trong kinh An Ban Thủ Ý. Dạy như trong kinh An Ban Thủ Ý thì đó là một loại thiền ức chế tâm bằng pháp môn sổ tức.

Chúng ta phải hiểu Sơ Thiền là loại thiền xả tâm có tầm có tứ, còn sổ tức là pháp môn ức chế tâm không tầm không tứ **“ngồi yên như người chết”** mà gọi là nhập Sơ Thiền thì kinh này dạy sai, không đúng như lời Phật dạy.

Đây là một bài học cho chúng ta thấy, các Tổ viết và soạn kinh sách như vậy, không đúng như lời Phật đã dạy. Như vậy chúng ta còn đủ lòng tin ở các Tổ nữa không? Kinh sách của các Ngài chúng ta còn đội trên đầu vai mang nữa hay không?

Sổ tức, tức là còn đếm hơi thở, đếm hơi thở là còn tác ý, hơi thở là đối tượng của tâm, tâm còn ở trong niệm hơi thở và còn tác ý ức chế tâm tứ thì làm sao gọi là

định thứ nhất được? Vậy mà mười hơi thở đếm không lộn là có định, định này là định của các Tổ, chứ Phật thì không có định như vậy, và cũng không tu sở tức như vậy được, Đức Phật chỉ dạy nhập Sơ Thiền là tâm ly dục ly ác pháp thì tâm mới có thiền, chưa có định. Còn ngược lại nhà học giả xác định mười hơi thở là có định thì đó là một sự sai biệt giữa Tổ và Phật một trời một vực.

Tại sao chúng ta biết rõ như vậy?

Tại vì Đức Phật dạy rất rõ ràng: Do **“ly dục sanh hỷ lạc nhập Sơ Thiền”**. Chỗ Sơ Thiền Phật không dạy: **“định”** sanh hỷ lạc, mãi cho đến khi nhập Nhị Thiền Phật mới nói: **“Định sanh hỷ lạc”**.

Đếm hơi thở và ly dục ly ác pháp là hai việc làm khác nhau, một đang thì xả tâm để tâm được thanh tịnh giải thoát (dục và ác pháp); một đang thì tu ức chế tâm, để tâm không có tầm tứ; một đang tu thì còn tầm tứ thiện; một đang tu thì diệt cả tầm tứ thiện và ác.

Do đó chúng ta thấy rất rõ, đếm hơi thở không thể nào nhập Sơ Thiền được. Người tu theo Đạo Phật phải sống một đời sống

phạm hạnh, nhờ có sống đời sống phạm hạnh, tâm mới ly dục ly ác pháp, tâm có ly dục ly ác pháp thì mới nhập được Sơ Thiền.

--->❖<---

NHỜ THEO DÕI HƠI THỞ MÀ ĐƯỢC ĐỊNH

Hỏi: Kính bạch Thầy, tâm ý, sở dĩ định được là nhờ theo dõi hơi thở, cấu uế đã được tiêu diệt thì tâm ý dần dần trong sạch, đó gọi là Nhị Thiền. Thưa Thầy những lời dạy này có đúng trong kinh điển của Đức Phật dạy hay không?

Đáp: Không, Phật dạy khi nhập Sơ Thiền thì tâm phải ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp là tâm giới luật nghiêm trì, tâm giới luật nghiêm trì là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì cấu uế lần lần tiêu diệt chỉ còn dùng định niệm hơi thở khéo tác ý hướng tâm tịnh chỉ tầm tứ thì liền nhập Nhị Thiền. Còn tâm chưa ly dục ly ác pháp là tâm chưa thanh tịnh, tâm chưa thanh tịnh thì tâm không có cách nào nhập được Sơ Thiền, tâm chưa nhập được Sơ Thiền thì giới luật chưa thanh tịnh, giới

luật chưa thanh tịnh thì tâm chưa thanh tịnh, tâm chưa thanh tịnh thì không thể theo dõi hơi thở mà nhập được Sơ Thiền, Sơ Thiền chưa nhập được thì mong gì nhập được Nhị Thiền, còn cấu uế của tâm là nhờ giới luật mới được tiêu trừ chứ không phải nhờ có định. Nhà học giả dạy nhập định theo kiểu tưởng giải của mình, không đúng như kinh Phật dạy.

Phật dạy nhập định Nhị Thiền không có ức chế tâm chỉ dùng tâm ly dục ly ác pháp tức là tâm thanh tịnh, tâm Sơ Thiền, tâm thanh tịnh ở đây có nghĩa là tâm không phóng dật, thanh thản và an lạc. Người muốn nhập Nhị Thiền phải ở trạng thái này nương theo định niệm hơi thở, dùng pháp hướng tâm như lý tác ý tịnh chỉ tâm tứ.

Phật không dạy tùy tức nhập Nhị Thiền và cũng không dạy nhờ định mà cấu uế được tiêu diệt. Kinh An Ban Thủ Ý dạy điều này để nhập Nhị Thiền là không đúng như kinh Phật dạy.

Đọc bài tựa kinh An Ban Thủ Ý, ta thấy những lối lập luận về Tứ Thánh Định, pháp hành không đúng cách, những từ dùng

để chỉ thiền định không đúng như lời Phật dạy trong kinh, định mà còn niệm thì làm sao định được, đếm và tùy đó là hai phương pháp ức chế tâm thì không thể là thiền định được.

Kinh này dạy: bỏ pháp đếm hơi thở chú tâm vào chóp mũi gọi là chỉ, làm như chỗ tâm ý ở đầu chóp mũi đó là Tam Thiên. Cách thức dạy nhập Tam Thiên như thế này không giống như Phật dạy: ***“ly hỷ trú xả nhập Tam Thiên”***. Cách thức tu tập theo Phật dạy, dùng định niệm hơi thở khéo tác ý hướng tâm tịnh chỉ 18 loại hỷ tướng, âm thanh và mộng vắng bóng.

Về Tứ Thiên kinh An Ban dạy: Niềm tin tam bảo vững chãi, bây giờ tất cả những gì u tối đều trở nên trong sáng, đó gọi là ***“Tứ Thiên”*** Nếu dạy theo kinh An Ban, chỉ cần có niềm tin Tam Bảo vững chãi là nhập được Tứ Thiên, thì như vậy Tứ Thiên nhập quá dễ dàng. Tứ Thiên là một loại định bất động của thân không phải là một việc dễ làm, hơi thở ngưng nghỉ không phải là chuyện dễ. Phật không dạy như thế này mà dạy tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiên, tịnh chỉ hơi thở tức là không còn thở, không

còn thở tức là xả thọ, xả thọ mà trong kinh gọi là xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh.

Lạc, khổ thuộc về thọ, niệm thanh tịnh là đối tượng của tâm, còn có thọ và đối tượng của tâm là chưa nhập được Tứ Thiền. cho nên muốn nhập Tứ Thiền thì phải tu tịnh chỉ hơi thở, tịnh chỉ hơi thở tức là không còn đối tượng của tâm, nên thân định trên tâm và tâm định trên thân.

Nếu còn có đối tượng trong sáng của tâm là chưa phải nhập Tứ Thiền nên kinh An Ban dạy nhập định Tứ Thiền không đúng như theo lời Phật đã dạy trong kinh Nguyên Thủy.



GOM Ý THỨC NHẬP THIỀN THỨ MẤY?

***Hỏi:** Kính bạch Thầy, hành giả gom ý thức lại khiến cho nó không còn sanh vọng tưởng, như vậy là nhập thiền thứ mấy?*

Đáp: Gom ý thức lại khiến nó không sanh vọng tưởng là nhập thiền định tưởng. Gom ý thức lại tức là ức chế tâm, ức chế tâm tức là ức chế ý thức, ức chế ý thức được thì tưởng thức hưng phấn, tưởng thức hưng

phấn thì sanh mười tám loại hỷ lạc tướng, tùy theo ở mức độ hưng phấn cao thấp mà người tu sẽ bị căng thần kinh sanh ra bệnh điên khùng, nếu mức hưng phấn thấp thì sanh ra kiến giải tướng giải, nói thiền, nói đạo lung tung.

Người tu thiền phải đề cao cảnh giác loại thiền ức chế tâm, nó rất nguy hiểm, nhất là những người có nhiệt tâm tích cực tu hành thì dễ bị hưng phấn, rối loạn thần kinh. Phần nhiều hiện giờ người tu thiền dễ bị tu lạc vào thiền ức chế tâm, tại vì tất cả các pháp môn thiền đều dạy cách thức ức chế tâm ngoại trừ pháp môn của đức Phật là thiền xả tâm mà thôi.

Tuy vậy, thiền của Phật không ức chế tâm, nhưng chúng ta thực hành không đúng và không thiện xảo khéo léo xả tâm thì sẽ biến thành thiền ức chế tâm, nó cũng không kém tai hại như những thiền khác.



SÁU THỨC GOM LẠI SẼ NHẬP ĐỊNH GÌ?

Hỏi: Kính bạch Thầy, gom sáu thức lại một chỗ thưa Thầy sẽ nhập định gì?

Đáp: Gom sáu thức lại một chỗ và biết cách hướng tâm xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh thì sẽ nhập Tứ Thiên, tức là tịnh chỉ hơi thở.

Gom sáu thức lại một chỗ mà không biết cách xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh thì sẽ nhập định tưởng, vì sáu thức ngưng hoạt động nên tưởng thức hoạt động, tưởng thức hoạt động thì đó là nhập định tưởng, tức là ức chế ý thức hưng phấn tưởng thức.

Gom sáu thức cũng không phải là một việc dễ làm, gom được sáu thức mà còn phải biết cách xả, nếu không biết cách xả thì rất là nguy hiểm, cũng như ức chế chỗ này mà không biết hướng dẫn hưng phấn chỗ khác cho đúng, để tự nó hưng phấn thì sẽ trở thành điên khùng. Việc tu hành không phải dễ, một vị thầy có kinh nghiệm hướng dẫn tu thiền định thì phải nghe theo và thực hành cho đúng 100 phần trăm, không được tự ý hành theo kiểu tưởng giải của mình. Xưa Đức Phật dạy như thế nào thì các vị Tỳ

Kheo làm như thế này, còn những vị nào tu sai không đúng lời dạy của Phật thì phải chịu lấy hậu quả, kết quả chẳng ra gì mà phải gánh hậu quả bịnh tật về sau.

Phải cảnh giác sự gom sáu thức, nếu không có người hướng dẫn thì đừng nên tu tập, nó có lực để xả tâm nhanh chóng nhưng nó có hại làm hưng phấn tưởng thức quá cao, sanh ra bịnh điên khùng nguy hiểm đến tánh mạng.

---->❖<----

GOM Ý THỨC BẰNG CÁCH NÀO?

Hỏi: Kính bạch Thầy gom ý thức bằng cách nào?

Đáp: gom ý thức của các Thiên Đại Thừa và Thiên Đông Độ là bằng cách ức chế tâm do pháp môn số tức, tùy tức, niệm Phật, niệm chú, tri vọng, chần trâu, tham thoại đầu, tham công án vv...

Tứ Thánh Định thiên của Phật Giáo là thiên diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác pháp (tâm không phóng vật), tức là thiên định không ức chế tâm.

Nói tóm lại gom ý thức của Đại Thừa và Tối Thượng Thừa là ức chế tâm, còn gom ý thức của Phật giáo Nguyên Thủy là xả tâm, tâm không phóng dật tức là gom ý thức.

Xin quý vị cần đề cao cảnh giác các pháp môn thiền định khi muốn tu phải cẩn thận quán xét thiền nào xả tâm và thiền nào ức chế tâm.

--->❖<---

GOM Ý THỨC DIỆT TÂM TỨ

Hỏi: Kính bạch Thầy, gom ý thức để diệt tâm tứ nhập Nhị Thiên bằng cách nào?

Đáp: Gom ý thức diệt tâm tứ để nhập Nhị Thiên bằng cách nương hơi thở dùng pháp hướng tịnh chỉ tâm tứ, chứ không được dùng hơi thở ức chế tâm.

Ở đây, chúng ta phải hiểu chữ **“gom ý thức”** của thiền Phật Giáo nghĩa là tâm không phóng dật, đừng hiểu gom ý thức bằng nghĩa ức chế tâm, gom ý thức bằng nghĩa ức chế tâm là sở tức hoặc tùy tức, tọa thiền tập trung ý thức bằng hơi thở hoặc bằng câu niệm Phật v.v.. Gom tâm ở đây

cho đúng nghĩa của Phật dạy là tu tập **“Tứ Chánh Căn”**.

Tu tập Tứ Chánh Căn là ngăn ác pháp và diệt ác pháp, ngăn ác pháp và diệt ác pháp tức là ly dục ly ác pháp, ly dục ly ác pháp, tức là tâm không phóng dật, tâm không phóng dật tức là tâm hướng vào trong thân, nói cách khác là tâm định trên thân, tâm định trên thân tức là **“gom ý thức diệt tâm tứ nhập Nhị Thiên.”**

---->❖<----

TƯỚNG THỨC

Hỏi: Kính bạch Thầy, muốn nhập Tam Thiên phải gom sáu thức nào?

Đáp: Muốn nhập Tam Thiên phải gom tướng thức, nếu trả lời một cách ngắn gọn như vậy thì quý vị rất khó hiểu.

Khi chúng ta nhập Nhị Thiên, tâm tứ diệt, ý thức ngưng hoạt động, nên bước sang qua Tam Thiên, tướng thức hoạt động, thay thế cho ý thức. Vì vậy muốn nhập được Tam Thiên phải **“gom tướng thức tức là ly hỷ trú xả”**. Tam Thiên không có gom sáu thức vì sáu thức đã được gom và thuần hóa ở Nhị

Thiền.

Cho nên muốn nhập Tam Thiền thì phải lìa xa các trạng thái của tướng thức, lìa các trạng thái của tướng thức tức là “**Ly hỷ trú xa**”, như trong kinh đã dạy.



NĂM THỨC

Hỏi: Kính bạch Thầy, muốn nhập Tứ Thiền phải gom thức nào?

Đáp: Muốn nhập Tứ Thiền Phải gom năm thức: thọ thức, nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, vị thức. Nếu trả lời như vậy, quý vị sẽ cho chúng tôi chẳng hiểu kinh sách Phật, vì trả lời như vậy trong kinh sách Phật không có dạy.

Ở đây chúng tôi tùy theo câu hỏi mà trả lời, nhưng rất đúng nghĩa của Phật đã dạy. Quý vị nhớ lại xem lúc nhập Sơ Thiền là tâm không phóng dật, tâm không phóng dật, tức là sáu thức đã quay vào trong thân, không còn phóng ra ngoài, nên thân động dụng việc gì thì sáu thức đều biết rõ, biết rõ bên trong mà không biết bên ngoài, lúc này gọi là tâm định trên thân.

Đến Tứ Thiên sao lại còn gom năm thức? Gom năm thức, ở đây quý vị cần phải hiểu, năm thức còn hoạt động bên trong nên gom năm thức tức là tịnh chỉ năm thức, tịnh chỉ năm thức là điều khiển năm thức ngưng hoạt động, điều khiển năm thức ngưng hoạt động tức là tịnh chỉ hơi thở, tịnh chỉ hơi thở tức là xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Hay nói một cách khác là “thân hành tịnh chỉ”. Thân hành tịnh chỉ tức là nhập Tứ Thiên hay nói cách khác là gom năm thức nhập Tứ Thiên.

---->❖<----

NHÂN-QUẢ

Hỏi: Kính bạch thầy con người từ đâu sanh ra? Chết đi về đâu?

Đáp: Con người từ nhân quả sanh ra, sống trong nhân quả, chết đi về nhân quả. Trả lời như vậy, quý vị rất khó hiểu và cũng không hiểu được như thế nào là đúng?

Các tôn giáo khác thường có câu hỏi: **“Con người từ đâu sanh ra, chết đi về đâu?”**. Có tôn giáo cho con người sanh từ đấng Tạo Hóa; lại có tôn giáo cho con người

sinh ra từ khí Âm và khí Dương; lại có tôn giáo cho con người sinh ra từ Đại Ngã; lại có tôn giáo cho con người từ Bản Thể Vạn Hữu sinh ra; lại có tôn giáo cho con người sinh ra từ miệng Phạm Thiên v.v...

Tất cả những giả thuyết trên đúng hay sai chúng ta không có ý kiến, nhưng đứng trong tôn giáo Phật Giáo, thì Đức Phật đã xác định: **“con người từ nhân quả sinh ra, sống trong nhân quả, và chết trở về nhân quả.”** Đó là lời xác quyết rất hùng hồn, chỉ vì Ngài đứng trên lập trường “duyên hợp” của các pháp. Trong thế gian này không có một vật thể nào độc lập riêng rẽ tự nó. Cho nên tất cả vạn vật sinh ra đều do các duyên hợp mà thành.

Các pháp sinh ra đều phải do có hành động, có hành động mới sinh ra được, nói một cách khác các duyên hợp lại, phải trực tiếp qua các hành động, nhưng mỗi hành động đều không có sự hiểu biết, sự hiểu biết có được là nhờ vào tri thức, nhưng tri thức hiểu biết chỉ biết trong giới hạn **“hữu hạn”** ngoài vô hạn thì tri thức không hiểu rõ, vì thế sự hiểu biết của tri thức còn trong vô minh. Hành động thiện và ác nó đều không

biết, cho nên từ đó tri thức tạo tác những hành động thân, miệng, ý khiến cho mình khổ và người khác khổ. Nhưng hễ có hành động tức là có nhân quả.

Phật dạy: **“Vô minh sanh hành, hành sanh thức”**. Vì vậy, con người từ hành động vô minh sanh ra, nói cách khác cho đúng câu trả lời trên: **“Con người từ nhân quả sanh ra”**.

---><❖<>---

NHÂN QUẢ LÀ GÌ?

Hỏi: Kính bạch Thầy, nhân quả là cái gì? xin thầy hoan hỷ chỉ dạy cho chúng con được biết.

Đáp: Nhân quả là chữ Hán, nhân: có nghĩa là hạt; quả: có nghĩa là trái, gồm chung hai chữ nhân quả lại nghĩa đen của nó là hạt và trái. Hạt giống nào sẽ cho trái nấy, không thể cho trái khác được. Ví dụ: hạt cam khi gieo lên thành cây sẽ cho trái cam; hạt chanh sẽ cho trái chanh, không thể nào hạt cam mà cho trái chanh được, cũng như hạt chanh không thể nào cho trái cam được vv... Còn nghĩa bóng là hành động

thiện hay ác, nếu hành động thiện thì được phước báo an vui, còn hành động ác thì phải thọ lấy sự đau khổ, tức là hành động nào sẽ gặt lấy hậu quả của hành động ấy.

Ví dụ: Như hành động trộm cắp thì phải gặt lấy hậu quả của hành động trộm cắp là bị bắt ở tù, hoặc bị người mất của bắt được đánh đập, có khi họ giết chết.

Hậu quả của sự tham lam trộm cắp, không những ở trong kiếp hiện tại nghèo nàn, đói khổ mà còn kéo dài trong các kiếp vị lai nữa. Cho nên nhân quả tham lam đem lại cho đời người một sự nghèo đói bất hạnh vô cùng, là con người chúng ta phải tránh gieo nhân quả trộm cắp, cướp giựt của người khác, do không tham lam trộm cướp của người khác thì đời sống của chúng ta sẽ được no cơm ấm áo, nếu càng gieo nhân quả tham lam trộm cắp thì đời sống của chúng ta sẽ đói khổ vô cùng và trong muôn kiếp.

Kẻ làm ác giết hại chúng sanh, ăn thịt chúng sanh thì hậu quả sẽ bị tai ương, bệnh tật, khổ đau, hoạn nạn hoặc bị sự giết hại lại của kẻ khác bằng cách này hoặc bằng cách khác v.v...

Hành động thiện thì hưởng được phước báo như: Cơm ăn áo mặc đầy đủ, cuộc sống gặp nhiều may mắn, trong nhà hòa thuận vui tươi, con cái hiếu hạnh biết vâng lời dạy bảo của cha mẹ, còn hành động ác thì thọ khổ như: bệnh tật, tai nạn, trong nhà thường rầy rà, bất hòa chẳng an, con cái cãi lời cha mẹ, đi chơi bỏ học hành, trộm cắp tiền của cha mẹ, thường làm gia đình khổ, người khác khổ.

Luật nhân quả rất công bằng và công lý không ai lo lót, hối lộ tiền bạc mà hết khổ được, dù có quyền thế tiền bạc đến đâu luật nhân quả vẫn công bằng không tư vị.

Vì thế, người gieo nhân ác không thể cầu khẩn chư Phật, chư Bồ Tát và Ngọc Hoàng Thượng Đế cùng các bậc Thánh Vạn Năng cũng không cứu giúp cho mình được. Nên vấn đề cầu an, cầu siêu, cầu xin ban phước lành chẳng bao giờ có được, chỉ là một trò lừa bịp lường gạt người khác, chẳng có ích lợi gì mà còn hao tài tổn của vô lối chẳng ích lợi gì cho ai cả.



NHÂN QUẢ DO ĐÂU MÀ CÓ

Hỏi: Kính bạch Thầy, nhân quả do đâu mà xuất phát?

Đáp: Nhân quả do ba chỗ xuất phát trong bản thân của mỗi con người, đó là thân, miệng, ý.

Ba nơi này là ba nơi nhân quả thường hoạt động khiến cho con người chịu khổ đau cũng như hưởng hạnh phúc, an vui. Hành động nơi thân, hành động miệng và hành động ý đều xuất phát nhân quả thiện hay ác. Nếu xuất phát nhân quả thiện thì người ấy được an vui, thanh thản và hạnh phúc. Cuộc sống cơm ăn áo mặc, tiền của dư giả không thiếu hụt, ít tai nạn, ít bệnh tật, thường được mọi người yêu mến và kính trọng, cuộc sống đầy dẫy hạnh phúc an vui, dù bất kỳ ở nơi đâu cũng vậy. Ngược lại ba nơi ấy xuất phát nhân quả ác, thì người ấy phải chịu nhiều tai ương hoạn nạn, bệnh tật khổ đau kéo đến bủa vây không người này đến người khác, trong nhà thường xảy rầy rà bất hòa, lúc nào cũng cơm chẳng lành canh chẳng ngon, khiến cho tâm hồn mọi người đều đau khổ, bất an v.v..

Thân, miệng, ý, là ba nơi hoạt động của nhân quả tạo ác, tạo thiện làm mình khổ, người khác khổ và tất cả chúng sanh khổ cũng chính do ba chỗ này.

Vậy ai là người chủ động hoạt động tại nơi ba chỗ này?

Ba chỗ này không có người chủ động hoạt động, chỉ có **“Vô minh và Minh”** hoạt động mà thôi, nếu vô minh hoạt động nơi ba chỗ này tạo nhân quả ác, chuyển thành nghiệp lực thì con người và tất cả chúng sanh phải chịu khổ đau tận cùng và tiếp tục tái sanh luân hồi mãi mãi trong vòng nghiệp lực ấy, nghiệp lực ấy do từ hành động thân, miệng, ý đã tạo ra nhân quả hạnh phúc hay khổ đau cho chính mình.

Thấu hiểu được lý duyên hợp của các pháp do vô minh mà định luật nhân quả sâu sắc này mới có luân hồi, nên Đức Phật đã dạy chúng ta thấu suốt **“Mười Hai Nhân Duyên”** do **“Vô minh”** hợp lại thành một thế giới khổ đau mà con người và chúng sanh phải chịu lấy cái đau khổ này mãi mãi từ đời này sang đời khác vô cùng, vô tận.

Muốn thoát khổ của kiếp làm người

và thân chúng sanh, đức Phật đã dạy cho chúng ta **“Minh”** để thấu suốt lý nhân quả và đập tan **“Mười Hai Nhân Duyên”** phá sạch thế giới đau khổ, giải phóng con người thoát khổ, chấm dứt luân hồi, làm chủ sanh tử.

Vì thế, người học Phật mà không có trí tuệ **“Minh”**, không phá vỡ Mười Hai Nhân Duyên thì chỉ là một học giả nghiên cứu giáo pháp của Phật để nói láo ăn tiền.

Muốn phá vỡ Mười Hai Nhân Duyên, người tu sĩ Đạo Phật phải rèn luyện cái thấy của mình đối với các pháp bằng **“đôi mắt nhân quả”** và sống đúng đời sống **“phạm hạnh”** như Phật thì Mười Hai Nhân Duyên sẽ tan rã, thế giới khổ không còn, người tu sĩ giải thoát hoàn toàn.



CON NGƯỜI DO BA HÀNH ĐỘNG THÂN, MIỆNG, Ý SANH RA

Hỏi: Kính bạch Thầy, tại sao con người sanh ra là do ba nơi hành động thân, miệng, ý này?

Đáp: Con người sanh ra do ba hành

động thân, miệng, ý, nếu trong ba hành động thân, miệng, ý này do **“Vô minh”** điều khiển, tác động thì thế giới đau khổ của một con người sẽ bắt đầu mở ra.

Nếu ba hành động thân, miệng, ý này do **“Minh”** điều khiển thì thế giới khổ đau của một con người sẽ bắt đầu chấm dứt.

Ba nơi này thường tạo ra nghiệp lực của con người theo hành động nhân quả. Như Đức Phật đã dạy cho chúng ta biết, khi con người chết hoàn toàn không còn một vật gì thường hằng bất di, bất dịch, chỉ còn nghiệp lực thiện hay ác tiếp tục tái sinh mà thôi.

Ba nơi này sanh ra nghiệp lực, từ nghiệp lực này mãi mãi tiếp tục sanh tử luân hồi, cho nên gọi ba hành động này con người từ đó sanh ra là vậy.

---->❖<----

VÔ MINH VÀ MINH

Hỏi: Kính bạch Thầy, Vô minh là gì? Nó điều khiển nơi ba hành động thân, miệng, ý này mà thế giới đau khổ của một con người mở ra như thế nào?

Và minh là gì? Nó điều khiển ba nơi thân, miệng, ý thì thế giới khổ đau của một con người chấm dứt, xin Thầy vì chúng con mà chỉ dạy cho rõ ràng để chúng con tu tập?

Đáp: Vô minh là sự hiểu biết theo tâm ham muốn của mình (ái dục), vô minh là sự hiểu biết đối với các pháp không đúng như thật; hiểu biết một cách lệch lạc thiếu khoa học; hiểu biết theo chủ quan thiếu thực tế và cụ thể; hiểu biết trong các pháp đối đãi, hiểu biết trong hạn hẹp và hiểu biết bằng tưởng tượng v.v..

Nói chung cái hiểu biết bằng trí hữu hạn của con người là **“vô minh”**. Vì thế biết bao nhiêu bài pháp của Đức Phật đã vạch ra cho mọi người thấu hiểu rất rõ ràng, từ thế giới hữu hình đến thế giới siêu hình, toàn là thế giới duyên hợp không có một vật thể gì là thực thể thường hằng, bất biến. Phật dạy rất rõ, thế mà con người cứ hiểu biết mọi vật là thật có, thậm chí đến cái thế giới siêu hình cũng cho là có thật. Vì cho nó là thật, nên luôn luôn bị dính mắc chấp đắm, do sự dính mắc chấp đắm các pháp mà con người tạo biết bao nhiêu điều đau khổ cho

nhau, biến cuộc sống con người trên hành tinh này thành địa ngục. Con người chỉ còn là những ác quỷ giết hại lẫn nhau, chà đạp lên nhau, gian xảo, mách mung, lừa đảo, lừa gạt, lường lặn, hại nhau mà chẳng có chút lòng thương xót, chỉ vì vật chất cho nó là thật có.

Trí tuệ vô minh rất tai hại, tức là sự hiểu biết không thấu suốt các pháp thế gian. Có người bảo rằng: ***“Phải học thông suốt Tam Tạng kinh điển của Phật là hết vô minh, sẽ được giải thoát hoàn toàn”***. Nói như vậy, các ông có bằng tiến sĩ Phật học là giải thoát hoàn toàn hết sao? Bằng chứng các ông có bằng tiến sĩ Phật học còn dính mắc hơn ai, sống phạm giới, phá giới. Trong kinh Đức Phật đã giảng dạy: ***“Giới luật ở đâu thì trí tuệ ở đó, trí tuệ ở đâu thì giới luật ở đó, giới luật làm cho trí tuệ thanh tịnh và trí tuệ làm cho giới luật thanh tịnh”***.

Vậy mà, người ta cho rằng có bằng tiến sĩ Phật học là có trí tuệ. Trí tuệ ***“Minh”*** ở chỗ giới luật thanh tịnh, còn ngược lại trí tuệ tiến sĩ Phật học mà sống không đúng giới luật, phạm giới luật thì đó là trí tuệ

“Vô minh”. Do trí tuệ vô minh học hỏi, những nhà học giả này chấp ngã bằng Trời hơn ai hết và dính mắc các pháp khó buông bỏ.

Bỏ biết bao nhiêu công lao năm tháng học hành, cuối cùng cũng chỉ học nói như một con chim, để lừa đảo người, buôn Phật, bán pháp, làm cuộc sống trong danh lợi, ô nhục mà vô minh vẫn hoàn là vô minh.

Ví dụ: cho thân này là ngã, hoặc cho tâm là ngã hoặc cho thân này là của ta hoặc cho tâm này là của ta hoặc cho các dục là hạnh phúc ưa mến, yêu thích nó; hoặc cho vũ trụ này có thể giới siêu hình, có linh hồn người chết hoặc cho có chư Bồ Tát, Thần, Thánh, ma quỷ v.v...phò hộ và phá phách. Cho thế gian này là thường còn, cho có Đức Phật Di Đà và thế giới Cực Tạc Tây Phương, cho có Phật Thích, Đại Ngã, Tiểu Ngã, Bản Thể Vạn Hữu, Bản Lai Diện Mục, cho có Bồ Tát Quán Thế Âm từ bi cứu độ chúng sanh thoát khỏi khổ nạn, cho có mười vua Viêm Vương, Ngư Đầu, Mã Diện, quỷ Vô Thường, quỷ La Sát, quỷ Sứ v.v... Những sự hiểu lầm lạc tướng tri đó gọi là vô minh.

Thường con người vì hiểu lầm lạc,

hiểu không đúng, nên hành động theo sự hiểu biết không đúng đó mà tạo ra biết bao nhiêu thứ đau khổ và lầm than cho đời mình, người khác và tất cả chúng sanh.

Vì vô minh (hiểu không đúng) tưởng sắc dục là khả ái, khả lạc là hạnh phúc nên ham mê say đắm, đắm đuối chạy theo quyết tìm cho được và hành động dục lạc đó cho thỏa mãn. Do sự hiểu biết lầm lạc đó đi đến hành động thỏa mãn dục vọng nhưng nào ngờ chẳng thỏa mãn dục vọng đó được mà còn bị đắm nhiễm trở thành một nghiệp lực rất mạnh.

Chính những hành động vô minh tạo ra nghiệp lực thúc đẩy đi đến tái sanh luân hồi. Do nghiệp thiện, ác mới có tái sanh luân hồi, có tái sanh luân hồi mới có thức, do có thức mà mọi người vì vô minh lầm tưởng cho là thần thức, linh hồn. Gần đây vào thế kỷ thứ V Thiên Tông phát triển cho thức này là Phật tánh, nhưng họ khéo lý luận đánh lạc hướng những người còn vô minh, chứ không thể nào lừa đảo được những đệ tử của Đức Phật.

Từ vô minh hiểu không đúng như thật, đã đưa con người từ lầm lạc này đến lầm lạc

khác tạo ra thế giới đầy lòng tham muốn cái này, cái nọ để rồi gặt lấy hậu quả khổ đau vô vàn.

Cho nên Đức Phật dạy: vô minh sanh hành, hành sanh thức cho đến ưu bi sầu khổ, bệnh, chết, đó là một thế giới duyên hợp tạo thành khổ đau, mà con người mấy ai đã biết.

Kẻ nào biết được, dứt hết nguồn mê, bỏ xuống tất cả, thì ngay liền đó là giải thoát. Phàm, Thánh chỉ có khác nhau là ở chỗ này mà thôi. ***“Phàm thì ôm đồm chẳng bỏ vật nào cả, Thánh thì buông xuống tất cả không lấy một vật gì”***.

Trí tuệ ***“Vô Minh”*** thì ôm đồm, chẳng bỏ vật nào cả, vì thế người có trí tuệ Vô Minh thì phải chịu khổ đau vô vàn, ngược lại trí tuệ ***“Minh”*** thì buông xuống tất cả, không lấy một vật nào hết, vì thế người có trí tuệ Minh thì tâm hồn thanh thản, an lạc và giải thoát.

Cho nên ***“Minh”*** là sự hiểu biết đúng như thật, không mang theo tâm ái dục, hiểu biết không lệch lạc, không chủ quan, đúng như pháp, có khoa học thực tế, cụ thể, rõ

ràng, minh chứng và xác thực v.v...

Nhờ sự hiểu biết như vậy mà đã đập tan Mười Hai Nhân Duyên này khiến cho cuộc sống của loài người trên thế gian này được an vui, hạnh phúc

Người có Minh thấy các pháp đúng như thật nên hành động thân, miệng, ý tạo nhân quả thiện, không làm theo tâm ham muốn ác pháp của mình nên cởi bỏ hoàn toàn sự khổ đau và chấm dứt tái sinh luân hồi.

Người ngộ được 12 Nhân Duyên này là người phải có trí tuệ Minh, cởi bỏ 12 mắt xích sắt này được giải thoát hoàn toàn, không còn khổ đau phiền toái. Nhờ trí tuệ Minh vén sạch ngũ triền cái, dứt bỏ thất kiết sử. Người đó gọi là bậc Duyên Giác hay còn gọi là Độc Giác Phật

Tóm lại, trí tuệ Vô Minh sẽ đem đến cho loài người khổ đau, tạo nên một thế giới đầy dẫy bất toại nguyện, còn trí tuệ Minh thì đem lại cho loài người một sự hạnh phúc, an vui, vĩnh viễn.



TRÍ HỌC GIẢ

Hỏi: Kính bạch Thầy, có người hiểu biết rất rõ, đâu là Vô Minh, đâu là Minh và họ còn là những người đã từng học hỏi và thông suốt giáo lý của Phật, thế sao họ không vén sạch ngũ triền cái, dứt bỏ thất kiết sử, tâm họ luôn luôn vẫn còn tham danh đắm lợi, xin Thầy dạy cho chúng con rõ.

*Đáp: Họ từ Vô minh lầm chấp hiểu Vô Minh giống như người dốt không có học thức, nên chạy theo học hỏi để thông suốt lời Phật dạy, khi đã thông suốt lời Phật dạy họ đã trở thành chiếc tủ đựng kinh sách, từ đó bản ngã của họ trở thành to lớn hơn, nên sự vô minh của họ, họ còn vô minh hơn. Có người cho rằng, trình độ học thức trên đại học, là những người có trí tuệ, đối với Đạo Phật trình độ học thức này chỉ là một cái bao đựng gạo, chỉ toàn nhai lại đờm dãi của người khác, chứ không phải như trí tuệ của Phật đã dạy: **“Chỗ nào có trí tuệ chỗ ấy có giới hạnh. Người có giới hạnh nhất định có trí tuệ, người có trí tuệ nhất định có giới hạnh.”** Đoạn kinh này đã được xác chứng một cách cụ thể trí tuệ*

của Đạo Phật tương quan giữa sự hiểu biết và đức hạnh rất đặc thù của Đạo Phật mà người đời không thể suy nghiệm ra được. Đó chính là trí tuệ giải thoát hay gọi là tri kiến giải thoát mà Đức Phật thường tán thán trí tuệ này.

Cho nên sự học thức của thế gian, không phải là trí tuệ, mà là kiến thức vay mượn, vì thế, có người đỗ bằng tiến sĩ Phật học, tam tạng kinh điển thông suốt, nhưng đối với Đạo Phật đó không phải là trí tuệ mà là kiến thức hữu lậu, càng học hiểu nhiều lậu hoặc càng sanh nhiều hơn.

Trí tuệ của Đạo Phật được phát triển là ở chỗ biết **“xả tâm ly dục ly ác pháp”**. chứ không phải chỗ học hỏi nhiều. Vì có xả tâm ly dục ly ác pháp thì giới luật mới thanh tịnh, giới luật có thanh tịnh thì đời sống mới có đạo đức, mà đời sống có đạo đức thì ngay đó là trí tuệ, chứ có học hỏi gì đâu?

Họ đâu biết rằng: Tại sao lại có Vô Minh? Có Vô Minh là vì có **“lòng ham muốn”**, do ham muốn mà Vô Minh có, nên Đức Phật dạy **“ly dục ly ác pháp”** thì Vô Minh sạch, Vô Minh sạch thì gọi là Minh.

Đức Phật đâu có dạy bảo chúng ta học tập cho thông suốt tam tạng kinh điển hoặc có cấp bằng này, cấp bằng nọ mà gọi là Minh bao giờ? Xưa ông Bàn Đạc tối tăm dốt nát học không thuộc bốn câu kệ, thế mà Đức Phật dạy ông tu hành chứng quả A La Hán tam tạng kinh điển đều thông suốt, thuyết giảng chẳng thua ai. Đó mới thấy trí tuệ của Đạo Phật rất là đặc thù, người nào muốn có được trí tuệ như Phật thì hãy sống ly dục ly ác pháp.

Phật bảo lia dục lia ác pháp thì có Minh, người đời hiểu lầm lạc, tưởng là học hỏi cho nhiều có cấp bằng này cấp bằng kia, do đó từ lớp Vô Minh này chồng lên lớp Vô Minh khác như trên chúng tôi đã nói, Phần đông đó là các giảng sư của Phật Giáo chúng ta hiện giờ.

Bởi, muốn phá Vô Minh không phải lấy sự học hỏi hiểu biết mà phá được, chỉ có đoạn dứt **“duyên sanh”** tức là lia dục, sanh còn là dục còn, sanh diệt là dục diệt, dục diệt thì Vô Minh diệt, Vô Minh diệt tức là Minh sanh. Nên trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên Phật dạy: **“Sanh diệt thì Hữu diệt Hữu diệt thì Thủ diệt, Thủ diệt thì Ái**

diệt, Ái diệt thì Thọ diệt, Thọ diệt thì Xúc diệt, Xúc diệt thì Lục Nhập diệt, Lục Nhập diệt thì Danh Sắc diệt, Danh Sắc diệt thì Thức diệt, Thức diệt thì Hành diệt, Hành diệt thì Vô Minh diệt, Vô Minh diệt thì Minh sanh”.

Do đó Đức Phật ngày xưa dạy người tu cắt ái ly gia, xuất gia, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, sống không gia đình không nhà cửa là vậy. Vì vậy, người nào muốn tu theo Đạo Phật để được giải thoát thì phải dứt lìa ***“duyên sanh”***.

Dứt duyên sanh tức là ly gia, cắt ái để trở thành một vị tỳ kheo chân chánh. Người xưa dứt đời tìm đạo để cầu giải thoát, người nay dứt đời tìm đời qua hình ảnh một lớp áo cà sa của nhà tu để nuôi vợ, nuôi con, nuôi cha, nuôi mẹ, xây mồ mả ông, bà, dòng họ. (hình ảnh một tu sĩ, vị Tỳ Kheo để dễ bề tìm danh tìm lợi, lừa đảo tín đồ rất dễ dàng).

Cho nên, theo Đạo Phật cái học không phải là Minh, chỉ có sống đúng giới luật hằng ngày tu tập đúng các loại định:

1- Định sáng suốt.

2- Định vô lậu.

3- Định chánh niệm tỉnh giác.

4- Định niệm hơi thở.

Nhờ tu các loại định này thực hiện trên Tứ Chánh Cần, ngăn ngừa và đoạn dứt các ác pháp, khiến cho tâm ly dục, ly ác pháp, do đó giới luật không vi phạm, không bị bẻ vụn, trở thành thân tâm nghiêm trì giới luật.

Giới luật đã nghiêm túc thì thân tâm thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh tức là thiền định, nên Phật dạy ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền, thân tâm có định thì trí tuệ triển khai, trí tuệ triển khai gọi là Minh.

Người tu theo Phật Giáo ngày nay nghĩ tưởng phá Vô Minh bằng Minh, nên ngay từ lúc ban đầu theo Minh đi vào để phá Vô Minh bằng sự học thức hiểu thông tam tạng kinh điển của Phật, đó là một sự hiểu sai lầm rất lớn. Thay vì, phá Vô Minh lại chồng lên một lớp kiến chấp học thuật, vì thế bản ngã càng to lớn, chẳng chịu ly dục ly ác pháp, nên tâm không thanh tịnh, do tâm không thanh tịnh, nên không có định, không có định thì Minh chẳng bao giờ có,

Minh chẳng có thì lấy gì phá Vô Minh, phá Vô Minh chẳng được nên chồng thêm một lớp Vô Minh nữa. Những người tu sĩ này giống như một con chim học nói tiếng người, chẳng có ích lợi gì cho họ cả.

Theo sự học thức của họ, từ đó họ tu tập thiền định ức chế tâm nên sanh ra nhiều kiến giải, sản xuất ra nhiều pháp môn thiền định, nhưng toàn là thiền ức chế tâm hoặc sanh ra những pháp môn tha lực chuyên cúng bái, tụng niệm, cầu khẩn, tế lễ v.v...đưa Phật Giáo đến chỗ mê tín, dị đoan, trừu tượng.

Từ chỗ hiểu lầm lạc dùng trí tuệ phàm phu hữu hạn học hỏi cho là Minh để phá Vô Minh. Phá Vô Minh chẳng được lại đưa Phật Giáo dần dần đi đến tột tệ hơn mà ngày nay Phật Giáo đã biến thành Thần Giáo, Hữu Ngã Giáo, Huyền Bí Giáo v.v...



Chương II

CHƠN THÀNH HỎI ĐẠO

Ngày 10 – 8 – 98.

--->❖<---

HỦ LẠC CÓ XẢ BỎ HAY KHÔNG?

Hỏi: Kính bạch Thầy, thân, thọ, tâm, pháp đều có khổ, lạc, bất khổ bất lạc thọ, ở thế gian đều phải xả bỏ, ngược lại hỷ lạc, khinh an khi tu tập thiền định sanh ra thì có cần phải giữ gìn và tăng trưởng hay phải xả bỏ như thế nào?

Nếu không được giữ gìn và tăng trưởng thì những hỷ lạc này sẽ thối thất, mất mát, hoặc hao mòn không thừa Thầy?

Đáp: Dục lạc thế gian là nguy hiểm, là tai họa, là khổ đau v.v... nên tu theo Đạo Phật cần phải xả ly, xa lìa những thứ dục lạc đó.

Do tu hành thiền định có lạc, có hỷ, hỷ

lạc này tùy theo ở mỗi loại định xuất hiện, như hỷ lạc của Sơ Thiên do “**ly dục**” sanh ra. Hỷ lạc này không giống như hỷ lạc của dục lạc.

Hỷ lạc của Nhị Thiên do định sanh, hỷ lạc này cao hơn hỷ lạc do ly dục sanh ở Sơ Thiên, nhưng phải hiểu nó là do định ly dục sanh ra, nó không giống hỷ lạc do thiên định ức chế tâm như thiên Đại Thừa và Thiên Đông Độ hỷ lạc của hai loại thiên này do dục tưởng sanh.

Khi tâm không còn ly dục thì hỷ lạc của Sơ Thiên liền mất, không còn ly dục tức là tâm phóng dật chạy theo các đối tượng của nó: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Tâm còn ly dục ly ác pháp tức là tâm còn an trú trong Sơ Thiên, tâm chạy theo dục lạc tức là tâm xuất Sơ Thiên.

Khi tâm còn tịnh chỉ tâm tứ tức là tâm an trú Nhị Thiên, tâm an trú Nhị Thiên có hỷ lạc do định sanh. Khi tâm hết hỷ lạc tức là tâm không tịnh chỉ tâm tứ.

Do những điều ở trên ta muốn giữ gìn hỷ lạc không cho mất, nếu Sơ Thiên thì phải giữ gìn tâm không phóng dật, còn Nhị

Thiền thì phải giữ gìn cho tâm tịnh chỉ tâm tứ

Hỷ lạc của Sơ Thiền và Nhị Thiền không có tăng trưởng thêm mà chỉ có một mực độ của nó mà thôi, dù có kéo dài trạng thái hai loại thiền này ra hai, ba ngày, thì sự hỷ lạc cũng chỉ như vậy, không tăng, cũng không giảm.

Tam Thiền thì xả sạch hỷ, Tứ Thiền thì xả lạc, xả khổ và xả luôn cả đối tượng của nó tức là tâm thanh tịnh, nên không có hỷ và lạc của tướng và thọ nữa mà là một trạng thái vắng lặng bất động.

Ở đây quý vị phải hiểu, hỷ lạc của những bậc Thánh Hiền do từ thiền định xả tâm ly dục ly ác pháp mà sanh ra. Vì thế, hỷ lạc này không phải thứ cảm giác an lạc vui mừng của tâm dục lạc thế gian. Quý vị nên lưu ý, bắt đầu vào Sơ Thiền do ly dục sanh hỷ lạc, nên hỷ lạc này không phải dục mà có, vì thế nó rất thanh tịnh, trong sạch không uest nhiễm. Đến định sanh hỷ lạc ở Nhị Thiền, hỷ lạc của định Nhị Thiền là loại hỷ lạc định ly dục, chứ không phải là các thứ hỷ lạc của các loại định tướng của thiền Đại Thừa và Thiền Đông Độ, loại hỷ

lạc đó là do dục tưởng sanh ra, nên có khi hiện lại có khi mất, vì thế mà con hỏi cần phải giữ gìn và tăng trưởng, như vậy con tu hành đã lạc vào tà thiên tà định, cho nên xin thầy chỉ dạy cách thức giữ gìn và tăng trưởng hỷ lạc. Thứ hỷ lạc này là bệnh thiên sẽ đưa hành giả vào cảnh mộng ***“Phản Bôn hoàn nguyên, Phủ trùm vạn hữu, Thông tay vào chợ, Tự tại vô ngại, Đói ăn, khát uống, mệt ngủ.”***

Đó là một thứ bệnh thiên cần phải tránh xa. Hỷ lạc của loại thiên định này, gặp nó như là gặp loài quỷ La Sát. Khi tu thiên gặp nó, thì quý thầy cần phải xả ngay hoặc dùng pháp hướng tâm đuổi đi, đừng để tâm theo nó, nó chẳng có lợi ích gì cho sự tu tập của quý thầy mà còn có nhiều tai hại về sau.



TRƯỞNG DƯỠNG HỖ LẠC

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi tu tập các định đã nhập được, sanh ra có trạng thái khinh an, hỷ lạc, lạc thọ, vui mừng v.v... thì trưởng dưỡng chúng như thế nào?

Đáp: Muốn trưởng dưỡng trạng thái khinh an, hỷ lạc, lạc thọ thì phải tập luyện khéo léo giữ tâm yên lặng trong trạng thái định đó, thỉnh thoảng thoáng hướng tâm bằng sự ước muốn hơn là tác ý thô tháo.

Tại sao các con lại muốn trưởng dưỡng các trạng thái khinh an, hỷ lạc, lạc thọ đó? Trong khi Đức Phật dạy bảo phải ly hỷ, xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Đối với Đạo Phật chỉ cần tìm sự **“làm chủ sanh, già, bệnh, chết”**, chứ đâu có đi tìm hỷ lạc, lạc thọ, khinh an như các con vậy. Giữ gìn và trưởng dưỡng nó để làm gì? Bỏ dục lạc thế gian để đi tìm dục lạc trong thiên định sao? Nó có lợi ích gì cho đời người? Trạng thái hỷ lạc, khinh an nó có giải thoát cái gì cho con người đâu? Tại sao các con không đi tìm một **“đạo lực”** nào để làm chủ sự sống chết, luân hồi, chấm dứt sự khổ đau của đời người thì đó có phải là lợi ích thiết thực không? Đi tìm chi cái hỷ lạc của thiên định không ra gì, ngồi như con cóc để thọ hưởng cái hỷ lạc đó, không lễ tu hành rồi thành con cóc sao?

Tu hành có hỷ lạc cũng tốt, không hỷ lạc cũng tốt. Có sao có thì mừng, không có

thì buồn, cho rằng tu không kết quả, chứ đâu biết rằng kết quả của sự tu là tâm ly dục ly ác pháp, chứ không phải chỗ hỷ lạc, khinh an, lạc thọ.

Ở đây, quý thầy cần phải biết phân biệt, khi tu hành tâm có hỷ lạc thì loại hỷ lạc đó do ly dục sanh hay do ức chế tâm mà sanh ra. Quý vị phải tự suy xét, cuộc đời tu hành của mình có sống đúng giới luật chưa? Nếu sống không đúng giới luật thì hỷ lạc của quý vị sanh ra là do dục lạc tưởng, là do loại thiên định ức chế tâm.

Tu sĩ thời nay có ai là người sống đúng giới luật đâu? Chỉ chuyên lo tu thiên, định, niệm Phật ức chế tâm sanh ra hỷ lạc, đó là thứ hỷ lạc của dục tưởng, do ức chế tâm chứ đâu phải hỷ lạc của ly dục.

Thiên định ức chế tâm sẽ đưa quý vị đi vào chỗ chết, chứ không phải đi vào chỗ giải thoát. Người tu hành cần phải biết tu cái gì có ích lợi cho mình cho người thì mới nên tu, tu mà không biết, chỉ nhắm vào ích kỷ cá nhân của mình. Tu hành mà ích kỷ như vậy thì có ích lợi gì cho mình cho người đâu, thì tu làm chi cho phí uổng cuộc đời.

Người tu hành, vì muốn thoát ra bốn sự khổ đau của kiếp làm người, chứ không phải đi tìm khinh an, hỷ lạc của dục tướng mà trưởng dưỡng nó, nó có hay không là điều không quan trọng đối với người tu sĩ Đạo Phật.

Người tu sĩ Đạo Phật, khi tu hành phải nhắm vào mục đích như thế nào? phải biết làm sao? Bằng cách? Cho có một đạo lực như thế nào? Để làm chủ sự sống chết luân hồi, thì mới mãn nguyện. Không lẽ tu hành bỏ dục lạc thế gian, bỏ hết cả cuộc đời mình mà lại đi tìm dục lạc thiên định hay đi tìm thần thông để làm gì?

Thần thông thì dễ lừa đảo, lường gạt thiên hạ; hỷ lạc của thiên định thì dễ cám dỗ những người còn ích kỷ cá nhân ham mê dục lạc chỉ riêng cho mình.

--->❖<---

TỨ CHÁNH CÂN

Hỏi: Kính bạch Thầy, xin Thầy chỉ dạy Tứ Chánh Cân, các pháp ác chưa sanh không cho sanh, các pháp ác đã sanh phải đoạn diệt, các pháp thiện chưa sanh làm

cho sanh, các Pháp thiện đã sanh làm cho tăng trưởng.

Nếu dựa vào bài kinh này, qua ngôn ngữ nói trên mà không có người triển khai thành pháp hành, để hiểu biết cách thức tu tập theo con đường của Đạo Phật, thì khó có ai tu tập được Tứ Chánh Cần.

Vậy con xin hỏi Thầy, làm thế nào ngăn chặn và đoạn dứt các pháp ác và làm thế nào các pháp thiện chưa sanh lại sanh và tăng trưởng chúng?

Đáp: Nếu muốn tu tập Tứ Chánh Cần, chúng ta cần phải hiểu pháp thiện và pháp ác như thế nào cho đúng như trong kinh Phật đã dạy?

Pháp ác thì cũng vô lượng mà pháp thiện thì cũng có vô lượng, do số lượng quá nhiều, chúng ta làm sao biết đâu mà tu hành cho đúng pháp thiện và pháp ác?

Muốn biết pháp thiện và pháp ác thì chúng ta phải theo lời Phật dạy trong kinh Thập Thiện. Kinh này dạy rất rõ có 10 pháp thiện và 10 pháp ác. Lấy mười pháp thiện và mười pháp ác này áp dụng vào Tứ Chánh Cần thì mới đúng đường lối tu tập mà Đức

Phật đã hướng dẫn.

Áp dụng vào Tứ Chánh Cần, trước tiên chúng ta phải hiểu có bao nhiêu pháp thiện và có bao nhiêu pháp ác? Pháp thiện như thế nào? Và pháp ác như thế nào?

Có mười pháp thiện là:

1- Không giết hại chúng sanh, không xúi bả người giết hại, thấy người giết hại không vui theo, thường can ngăn người giết hại chúng sanh.

2- Không gian tham trộm cắp lấy của không cho.., dù cây kim sợi chỉ, vật nhỏ mọn nhất nếu người không cho thì không bao giờ lấy.

3- Không tà dâm, có nghĩa là chồng hay vợ không được gian dâm với người khác, vì gian dâm với người khác tạo ra cảnh bất an cho gia đình mình và gia đình người khác, khiến tan nát cả hai gia đình, đó là một ác pháp làm đau khổ mình và đau khổ người và khổ cho con cái của chúng ta.

4- Không nói dối, có nghĩa là chuyện có nói có, chuyện không nói không, chứ không lừa đảo, lường gạt người khác bằng miệng

lười.

5- Không nói lười hai chiều nghĩa là không nói lật lọng tức là không nói qua nói lại.

6- Không nói lời thù dật nghĩa là đến chỗ này nói xấu chỗ kia, đến chỗ kia nói xấu chỗ này.

7- Không nói lời hung ác nghĩa là không nói lời dữ tợn, không chửi rửa người khác, không nói lời chửi thề, không nói lời tục tĩu.

8- Không ham muốn, nghĩa là không tham muốn những gì mình chưa có, dù mình đã có vật đó cũng không tham muốn.

9- Không sân hận nghĩa là không tức giận, giận hờn ai hết.

10- Không si mê nghĩa là không tham ăn, tham ngủ, không làm khổ mình, khổ người, tránh xa các pháp ác, lìa tất cả lòng tham muốn của mình, luôn luôn sống không làm khổ người khác và không làm khổ tất cả chúng sanh.

Ngược lại là 10 pháp ác, bây giờ chúng ta đã rõ 10 pháp thiện và 10 pháp ác, nếu

ngăn chặn và đoạn diệt 10 pháp ác được thì ngay đó là sanh khởi và tăng trưởng 10 pháp thiện. Muốn được vậy chúng ta phải ở trên pháp nào để tu tập cho có kết quả?

Như Đức Phật đã dạy: Trên pháp Tứ Niệm Xứ chúng ta quán thân trên thân tu về hành tướng ngoại tức là tu trong các hành động của thân, (Thân hành niệm ngoại). Tu về Thân Hành Niệm ngoại, tức là tu **“Chánh Niệm Tỉnh Giác Định”**, đó là một pháp môn ngăn các pháp ác tuyệt vời.

Nếu trên thân quán thân tu về hành tướng nội, thân hành niệm nội tức là hơi thở. Nếu tu về hơi thở thì coi chừng chúng ta sẽ bị lầm lạc tu vào những pháp môn của các Tổ như: Sở Tức Quan, Lục Diệu Pháp Môn v.v.. Đó là những pháp môn hơi thở tu ức chế tâm, còn tu về hơi thở của Đạo Phật thì không phải là những pháp môn này. Trong kinh sách Nguyên Thủy gọi pháp môn hơi thở này là **“Định Niệm Hơi Thở”**, Định Niệm Hơi Thở cũng là một pháp môn ngăn ác tuyệt vời.

Hai loại thiền định này là pháp môn ngăn chặn mười pháp ác, nếu hành giả

siêng năng, chuyên cần, tinh tấn tu tập thì các pháp ác không xen vào được trong tâm mình. Vì thế tâm không phóng dật, luôn hướng vào trong thân và định vào thân, tâm hồn hành giả lúc nào cũng thanh thản, an lạc và vô sự, cuộc sống trở thành trầm lặng, thánh thiện và độc cư.

Nếu các pháp ác đã sanh làm cho tâm hồn đau khổ, phiền toái, buồn lo, giận hờn v.v.. thì phải mau lo đoạn diệt. Vậy đoạn diệt các pháp ác bằng pháp môn nào?

Nếu muốn đoạn diệt các pháp ác thì phải tu pháp môn **“Tứ Niệm Xứ”**. Tu pháp môn Tứ Niệm Xứ là phải ở trên thân quán thân tu về nhân tướng, tức là tu về **“Định Vô Lộ”** quán xét thân, thọ, tâm và các pháp bằng **“luật nhân quả”**; bằng **“tam pháp ấn”** vô thường, khổ, vô ngã v.v... bằng quán Thập Nhị Nhân Duyên; bằng quán Tứ Diệu Đế; bằng quán Thân Ngũ Uẩn không phải là ta, là của ta, là bản ngã của ta và bằng quán thân, thọ, tâm, pháp bất tịnh, hôi thúi, uế trước, bản thủ v.v...

Nhờ có tu tập như vậy, các pháp ác mới đẩy lui được, mới đoạn dứt được, mới đem lại sự thanh bình cho tâm hồn, mới

làm nên một cuộc cách mạng tư tưởng, mới chiến thắng được tâm mình, **“Thắng trăm trận không bằng chiến thắng tâm mình”**. Lời Phật dạy như vậy.

Khi ngăn chặn được các ác pháp thì tâm bây giờ lúc nào cũng ở trong thiện pháp, ở trong thiện pháp tức là sanh trưởng thiện pháp. Nói cách khác là ngăn chặn ác pháp tức là sanh trưởng thiện pháp. Như kinh Thập Thiện dạy: Mười ác pháp không có mặt tức là 10 thiện pháp có mặt.

Như vậy, ta chỉ cần ngăn chặn 10 điều ác tức là ta đã sanh khởi 10 điều thiện, hay nói một cách khác nữa, ngăn chặn 10 điều ác là một tên khác của sự sanh khởi 10 điều thiện.

Đoạn dứt ác pháp tức là tăng trưởng thiện pháp, nói một cách khác là tăng trưởng thiện pháp là tên khác của sự đoạn dứt ác pháp.

Tóm lại ngăn chặn ác pháp thì phải tu Định Niệm Hơi Thở và Định Chánh Niệm Tỉnh Giác.

Muốn đoạn dứt các ác pháp thì phải tu Định Vô Lậu. Có tu tập như vậy, thì **“Đường**

Về Xứ Phật” mới xứng đáng là đạo lộ cho những người đệ tử của Đức Phật bước đi. Dù có gian nan, có khó nhọc đến đâu, nhưng tương lai vẫn sáng chói huy hoàng. **“Đường Về Xứ Phật”** sẽ đưa đường dẫn lối cho quý vị đến nơi đến chốn giải thoát hoàn toàn.

--->❖<---

MỘT NGƯỜI MÙ

DẪN MỘT Đám NGƯỜI MÙ

Hỏi: Kính bạch Thầy, Người đang tu chưa chứng đắc được gì về pháp môn giới, định, tuệ mà vội lập đạo tràng để giảng đạo cho các người khác tu tập, thì số phận người giảng sư lẫn các hành giả sẽ đi về đâu trên đường tu tập? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Chẳng đi đến đâu cả, giống như một người mù dắt đường cho tất cả những người mù khác để ra khỏi rừng sâu, núi thẳm nhưng không ngờ mọi người đều sa hầm, lọt hố và chết chìm nhau cả đám.

Con người vì đắm mê danh, lợi, tu chưa tới đâu, mà vội đem ra dạy người là người **“háo danh”**, người tham danh mà thầy

thường gọi là **“Tuởng giải”**.

Kinh sách Đại Thừa dạy: **“Một người vừa tu vừa dạy người khác tu là Bồ Tát độ chúng sanh”**. Kinh sách này khuyến khích những vị Tỳ Kheo và những cư sĩ thọ Bồ Tát giới, thực hiện Bồ Tát Hạnh. Nghĩa là tu sĩ vừa tu vừa hành Bồ Tát đạo, tức là mình vừa tu vừa dạy người khác tu, còn cư sĩ vừa học tu lại vừa bố thí, cúng dường và làm việc từ thiện, cũng có khi dạy người khác tu hành như cư sĩ Tâm Minh và Đoàn Trung Còn. Thật là đau lòng cho Phật Pháp, người ta lấy sự học mà dạy đạo, chứ không phải lấy sự tu chứng mà dạy. Vì thế Phật Giáo đi dần về phía tà đạo, không có người tu chứng nữa. Kinh sách này dạy như vậy có đúng đường lối của Đạo Phật hay không?

Không, Đức Phật dạy người phải tu cho mình được giải thoát xong rồi mới dạy người khác tu. Trường hợp như ông Phú Lâu Na khi tu xong đến xin Đức Phật đi độ chúng sanh, Đức Phật trải nghiệm thấy ông đủ khả năng độ chúng sanh, liền chấp nhận cho Ngài đi. Đó là sự cân nhắc rất kỹ của Đức Phật khi người đệ tử ra đi làm lợi ích cho chúng sanh, nếu không trải nghiệm và

cân nhắc như vậy thì một vị thầy, tu hành chưa xong mà vội ra hướng dẫn người tu hành thì đó là giết người và giết nhiều thế hệ con người vì mình chưa đủ đạo đức làm gương sáng và kinh nghiệm dạy đạo. Dạy người bằng miệng lưỡi nói được mà mình làm không được tức là nói láo, hầu hết các giảng sư hiện giờ đều dạy người tu nói láo như vậy.

Bởi, kinh sách Đại Thừa đã truyền thừa cho đến nay, đối với tu sĩ Phật Giáo tu hành chẳng ra gì, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, chỉ toàn là những hạng người chạy theo danh lợi, buôn Phật, bán Pháp làm chuyện tội tệ, phi đạo đức chỉ cần dùng những danh từ **“Tu Bồ Tát đạo, Hành Bồ Tát hạnh”** là cao thượng, là bịt miệng tín đồ dễ dàng.

Ngoài đời, người ta muốn làm một việc gì, thì cũng phải học tới nơi tới chốn, mới làm nên việc đó. Ví dụ: như muốn làm một bác sĩ thì phải học 7,8 năm, sau khi tốt nghiệp ra trường y khoa mới chính thức là một vị thầy thuốc, chừng đó mới trị bệnh thiên hạ, nếu vừa học vừa làm bác sĩ trị bệnh, thì chắc chắn không trị bệnh nhân mà

là giết bịnh nhân, cũng như các giảng sư Đại Thừa Phật Giáo bây giờ là vậy, giống như con chim học nói tiếng người, nói mà chẳng biết gì cả. Chẳng tu mà dạy người tu, thì cũng giống như một người mù dắt bầy người mù đi.

---><❖<>---

CHỨNG ĐẮC MỘT ÍT DẠY NGƯỜI ĐƯỢC KHÔNG?

Hỏi: Kính bạch Thầy, xin Thầy chỉ dạy, người đang tu mới chứng đắc được phần nào đó, mà vội lập đạo tràng để dạy người, thì hậu quả của người tu chưa xong này sẽ dẫn họ tới đâu? Và phần chứng đắc được liệu có giữ gìn được trọn vẹn hay không?

Và những người học theo giáo pháp của người dạy này, liệu có đúng như lời Phật dạy chăng? Tương lai cả những người học tu này có ích lợi gì cho họ?

Đáp: Đường tu tập theo Đạo Phật khó khăn vô vàn, người tu chưa tới đâu hoặc chứng đắc một phần nào trong các pháp hành của Đạo Phật mà vội đem ra dạy người, cũng ví như người học nghề thầy

thuốc tay nghề chưa rành mà đi ra trị bệnh cho người khác thì chỉ có giết người hơn là cứu người. Cũng giống như người hướng đạo viên không thông đường xá chỉ biết có một ít lối dẫn người vượt suối băng ngàn thì làm sao ra khỏi rừng sâu núi thẳm, chỉ còn chết chung nhau giữa rừng già mà thôi.

Bởi vậy, tu phải đến nơi đến chốn có đủ kinh nghiệm rồi mới hướng dẫn người khác tu. Ở đời người ta xem sự tu hành quá dễ dàng, cho nên đụng đầu dạy người ta tu đó, đó là dạy tu vào con đường chết, chứ không phải giải thoát.

Tu chưa đến nơi đến chốn, tức là tâm chưa giải thoát hoàn toàn, thì tâm ham muốn và ác pháp còn đầy đầy mà vội ra làm đạo sư thì danh lợi với sắc dục sẽ cám dỗ và lôi cuốn đi sâu vào các ác pháp thế gian khiến cho người này giới luật bị bẻ vụn, phạm giới, đức hạnh không có. Bây giờ tâm ly dục ly ác đã mất hết, chỉ còn lại tâm phóng dật chạy theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Do thế hình ảnh thì còn là người tu sĩ mà tâm thì phạm phu tục tử, sống bằng những danh từ lừa đảo tín đồ qua sự thuyết kinh giảng đạo từ bài kinh

này đến bãi kinh khác, pháp hành thì mù mờ loanh quanh không có rõ ràng, chỉ dùng một số ngôn ngữ xảo thuật cho thật kêu để phỉnh gạt người khác dễ dàng.

Những người theo những giảng sư này tu hành, chẳng đi đến đâu giống như con chó gặm xương, bỏ thì tiếc, nhai thì chẳng có gì lợi ích, phí cả cuộc đời, chẳng ích lợi gì cho mình cho người mà còn thêm tổn phước đức về tội vọng ngữ (nói láo ăn tiền).

Đối với Đạo Phật, những hạng người không tu mà dạy đạo, chỉ đem ngôn thuyết lừa đảo thiên hạ để mua danh mua lợi, thì tội đọa địa ngục muôn kiếp, chứ làm gì có chứng đắc, nhìn thấy cuộc sống của họ phạm giới luật, phi đạo đức, tức là phi phạm hạnh, chỉ có ba hoa ngoài đầu môi chót lưỡi. Nếu ai đi tìm cầu sự giải thoát của Đạo Phật mà gặp các vị đạo sư này thì chỉ còn có nước đi chung nhau xuống địa ngục A Tỳ tìm vua Diêm Vương, chứ không tìm giải thoát được.

Ở đây quý vị đừng hiểu địa ngục A Tỳ là một cảnh giới siêu hình để hành phạt những linh hồn tội lỗi. Địa ngục A Tỳ ở đây có nghĩa là cuộc sống của con người tại thế gian này đang chịu đựng những sự khổ sở

tận cùng.

Ví dụ: Bệnh bán thân, nằm, ăn, đại, tiểu tiện một chỗ; bệnh ung thư đau nhức khổ sở; bệnh cùi ngứa, đau nhức và chịu hôi thúi; bệnh thần kinh la hét chẳng biết chi hết, vì thế người bị bệnh này bị nhốt như một con thú vật không khác hoặc chúng ta đi vào những bệnh viện thấy những bệnh nhân nằm la liệt đau khổ vô cùng. Đó là địa ngục tại trần gian chứ không phải là sự tưởng tượng địa ngục thế giới siêu hình của con người mà từ lâu người ta đã bị các tôn giáo lừa đảo. Chỉ riêng có Đạo Phật chỉ thẳng là không có thế giới siêu hình, sau này Phật Giáo Đại Thừa và Thiền Đông Độ mới xây dựng thế giới siêu hình vĩ đại hơn tất cả các tôn giáo khác.



SỐNG KHÔNG PHẠM HẠNH

Hỏi: Bạch Thầy, con xin Thầy dạy bảo, người đã tu xong mà sống phóng dật tâm buông lung, không giữ gìn phạm hạnh, không giữ gìn giới luật trọn vẹn, liệu những điều chứng đắc có còn giữ được không?

Đáp: Không, người tu xong, đã chứng đắc thì không thể nào sống buông thả phóng dật theo tâm ham muốn, phạm hạnh không có và giới luật không nghiêm chỉnh. Chẳng hề có một người tu đã chứng đạo nào, mà lại sống trái đạo bao giờ.

Chỉ có những người tu chưa xong, tâm còn phóng dật buông lung, nên không giữ gìn phạm hạnh và giới luật được, những người này tu hành chưa chứng đắc gì cả, họ chỉ là những người lừa đảo người khác mà thôi. Kinh Phật dạy: Đó là những người **“Đại vọng ngữ, Tăng thượng mạn”**.

Những người tu chưa chứng đắc, cuộc sống thường phạm giới, phạm hạnh không có, thường sống buông lung phóng dật, chạy theo danh lợi thế gian, chỉ mượn chiếc áo cà sa của Đạo Phật để tạo cuộc đời mà thôi, thường dùng những danh từ của các Tổ **“Tự tại vô ngại”** để che đậy. Họ lừa đảo bằng những sự vay mượn kiến giải kinh nghiệm của người khác rồi cho đó là của mình.

Những người này là những con sâu làm rầu nồi canh, là những con bọ chét trong lòng sư tử, là Ma Ba Tuần, là quỷ La Sát thể hiện làm suy tàn Phật Giáo. Chúng đã

đưa ra nhiều thuyết để diệt Phật Giáo: nào là ngày tận thế sắp đến năm 2000 năm; nào là Đức Phật Di Lặc ra đời; nào là Hội Long Hoa; nào là Đức Phật Thích Ca hết nhiệm kỳ v.v..

Đó là những điều lừa đảo, lường gạt người khác, khiến cho mọi người khiếp đảm và sợ hãi, không còn muốn làm việc. Bởi, bọn Ma Vương lộng hành, khi Đạo Phật không có người tu chứng, chúng muốn nói như thế nào tùy ý, chẳng sợ ai biết được và có biết cũng chẳng có ai dám vạch mặt, vạch tên chúng, nên chúng tự do muốn nói đông, nói tây, nói sai, nói đúng chẳng ai dám cãi, dám bàn, dám phê bình v.v..

Để chứng minh cho quý vị thấy, một trong những nhà học giả tu hành chưa đến nơi đến chốn, như ở Miến Điện (Malaysia) và Thái Lan, họ đã dám cả gan đem kinh nghiệm tu chưa đến đâu, và sự tu hành đó chưa đúng như lời Phật đã dạy trong các kinh Nguyên Thủy, thế mà họ đã dám dạy cho người khác, thật là một tai hại rất lớn cho những tín đồ Phật Giáo đang hướng về Phật pháp với một niềm tin sâu sắc không lay chuyển. Với sự tu hành đó, do đã lạc vào

pháp tướng, tướng giải, họ đã dám truyền sang qua Tây Úc và các nước Tây Phương, ngay cả nước Việt Nam những bài kinh đó cũng được dịch sang Việt ngữ đã được đăng trên nguyệt san báo Giác Ngộ số 23 tháng 2 năm 1998 đề tựa “***Samadhi, Quán Niệm Hơi Thở***”.

Bốn Thánh Định của Đạo Phật, khi chưa biết cách tu, chưa biết cách nhập và chưa nhập được, thì đừng nên tưởng giải ra theo kiểu tu thiền hơi thở ức chế tâm như các Tổ đã dạy, mà dạy người tu nhập Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền như trong bài báo này, thì đừng mong có kết quả giải thoát, chỉ phí công tu vô ích, như Đức Phật đã dạy: “***Nhập phi tướng phi phi tướng xứ để mà biết phi tướng phi phi tướng xứ, chứ chẳng có ích lợi gì***”.

Biết bao nhiêu người đang tu theo Đạo Phật, khi đọc bài này, họ làm sao biết được lời dạy trong đây đúng hay sai? Họ cứ tin tưởng vào các ông học giả này là hành giả đã tu chứng, nhập được Bốn Thánh Định. Nếu không có ai nhập được Bốn Thánh Định thì các ông này lừa đảo, nói dối, gạt

người thì còn ai biết được để dính chính sự tu hành của các ông?

Vì không có ai tu chứng Bốn loại Thánh Định này, nên các ông dễ lừa đảo người khác, bằng chứng, Báo Nguyệt San Giác Ngộ đã có những cây bút giáo pháp tên tuổi của các bậc tôn túc Hòa Thượng, Thượng Tọa Phật Giáo Việt Nam, mà bài này vẫn qua mặt được các Ngài và đã được phép đăng trên báo, thì đủ biết Tứ Thánh Định này chưa có ai tu chứng cả.

Như chúng tôi thường nhắc nhở quý vị, thiên định của Đạo Phật không giống bất cứ một loại thiên định nào của các tôn giáo trên hành tinh này. Nó không phải ngồi ức chế tâm bằng hơi thở hoặc bằng bất cứ một đề mục thiền nào, mà nó chỉ có mục đích phải xả tâm bằng cách sống đúng giới hạnh, không phạm phải một giới luật nhỏ nhặt nào, luôn luôn sống đúng phạm hạnh của một vị Thánh Tăng, thì mới gọi là xả tâm.

Khi tâm giữ gìn giới luật trọn vẹn, sống đúng phạm hạnh, đầy đủ đức hạnh nhân bản nhân quả, thì giới luật mới thanh tịnh; giới luật có thanh tịnh thì tâm mới thanh

tịnh; tâm mới thanh tịnh thì tâm mới ly dục ly ác pháp; tâm có ly dục ly ác pháp thì tâm mới nhập được Sơ Thiền, đó là Thiền Thứ Nhất mà trong kinh sách Phật đều dạy như vậy. Thế mà, các nhà học giả lại dạy theo các Tổ Sư Thiền Đông Độ và Thiền Đại Thừa theo pháp môn Sổ Túc Quan và Tùy Túc để tìm định tướng của định, rồi tự đặt cho nó là Sơ định.

Nếu xét cho cùng thì hai lối dạy tu Bốn Thánh Định của Đức Phật và nhà học giả Nam Tông, cách xa một trời một vực, không có chút nào giống nhau cả. Thế mà các nhà học giả này dạy nhập bốn Thánh Định như trong bài báo, thì xem các bậc tôn túc Hòa Thượng, Thượng Tọa khắp trên thế giới này toàn là những hạng người Phật tử vô minh, u tối chẳng hiểu một chút gì về Bốn Thánh Định của Đạo Phật cả, trong khi kinh sách Phật còn ghi lại rõ ràng.

Đây là một đoạn kinh, trong kinh Trung Bộ, bài kinh ***“Ước Nguyện”*** đã xác chứng lời Đức Phật dạy rất hùng hồn về cách thức nhập Bốn Thánh Định, như chúng tôi đã nói ở trên: ***“Này các tỳ kheo, nếu tỳ kheo có ước nguyện mong rằng, tùy theo ý***

muôn, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức, Ta chứng Bốn Thiên Thuộc Tăng Thượng Tâm, hiện tại lạc trú”, tỳ kheo ấy phải thành tựu viên mãn Giới Luật”.

Vậy thành tựu viên mãn giới luật như thế nào? Chúng ta hãy nghe đức Phật dạy: ***“Các tỳ kheo, hãy sống đầy đủ giới hạnh, sống đầy đủ giới bốn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và học tập các học giới.”***

Đức Phật còn nhắc nhở chúng ta phải thực hiện ***“Định Tư Cụ”*** tức là thực hiện ba loại định: Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, Định Niệm Hơi thở và Định Vô Lậu. ***“Tỳ kheo ấy phải kiên trì nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống tại các trụ xứ không tịch”***. Những danh từ này do các nhà học giả dịch không có kinh nghiệm tu hành, nên khiến cho người nghiên cứu rất dễ hiểu lầm, như những danh từ tịch tĩnh, thiền định, quán hạnh, trụ xứ không tịch.

Sau khi nhập xong bốn thiền chúng tôi mới hiểu được những danh từ này. Khi người mới bắt đầu tu, tâm làm sao tịch tĩnh được, cho nên tịch tĩnh ở đây phải hiểu là tỉnh giác chứ không phải là lặng lẽ, tịch chiếu. Thường Đức Phật dạy tu tập tỉnh giác theo hành động của thân nội hoặc ngoại để xả niệm ác hay nói cách khác là để giữ tâm trong chánh niệm, nên có tên gọi loại định này là **“Chánh Niệm Tỉnh Giác Định”**.

Vì thế, Đức Phật dạy phải kiên trì nội tâm tịch tĩnh tức là phải kiên trì tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, tu trong mọi hành động tức là thân hành niệm, chứ không phải giữ tâm tịch tĩnh, khi tâm chưa có định thì làm sao giữ tâm tịch tĩnh được. Nếu tâm chưa có định mà giữ tâm tịch tĩnh tức là ức chế tâm, ức chế tâm tức là tu sai thiền của Đạo Phật, thì dù có tu cho đến ngàn muôn kiếp cũng chẳng đi đến đâu, chẳng ích lợi gì cho mình và người khác.

Phật dạy: **“Không gián đoạn thiền định”**, khi người mới bắt đầu tu để nhập Sơ Thiền thì làm gì có thiền định mà không gián đoạn, nếu không có tu nhập được Bốn Thánh định này, trên những danh từ này

mà hiểu thì không ai hiểu nổi và cũng không biết làm sao tu tập cách nào. Phần nhiều các nhà học giả rồi đầu không dám giải thích những danh từ này, thường là tránh né hoặc giải thích không đúng, hoặc mượn ý nghĩa theo kinh Đại Thừa và Thiền Đông Độ mà giảng giải. Do đó thiền của Phật biến thành thiền của ngoại đạo, vì thế chẳng có ai tu chứng làm chủ sanh tử luân hồi.

Không gián đoạn thiền định tức là Đức Phật muốn nhắc chúng ta tu Định Niệm Hơi Thở, tức là nương hơi thở xả tâm không gián đoạn: “*Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra*”.....”*Quán ly sân tôi biết tôi hít vô, quán ly sân tôi biết tôi biết tôi thở ra*”..... *Quán thân vô thường tôi biết tôi hít vô, quán thân vô thường tôi biết tôi thở ra*” v.v.....

Đức Phật dạy: “*Thành tựu quán hạnh*”. Muốn nhập Sơ Thiền thì phải thành tựu quán hạnh, tức là phải tu tập Định Vô Lậu, đó là một pháp môn diệt pháp ác tuyệt vời, mà thành tựu Định Vô Lậu tức là đã lìa ác pháp đã lìa ác pháp là nhập Sơ Thiền.

Muốn nhập Sơ Thiên, Đức Phật dạy: **“Thích sống tại các trụ xứ không tịch”**, Thích sống tại các trụ xứ không tịch, tức là sống độc cư hay nói cách khác là tịnh chỉ ngôn ngữ để nhập Sơ Thiên.

Ở đây chúng ta phải thấy đường lối tu tập thiền định của Đạo Phật rất rõ ràng, Ý chung của các bài kinh mà Đức Phật đã dạy rất cụ thể: **“Muốn nhập được Sơ Thiên phải sống cho đúng giới hạnh và còn tu tập bao nhiêu pháp môn khác nữa mới nhập được”**, chứ không phải như các nhà sư Nam Tông đã tu và dạy người tu pháp môn hơi thở **“sở tức, tùy tức”** để nhập Sơ Thiên, thì không đúng cách theo đường lối tu tập của Đức Phật đã dạy trong các kinh Nguyên Thủy. Ngay cả pháp môn hơi thở, các sư cũng còn dạy không đúng như trong kinh, thì dạy nhập các định làm sao đúng được.

Xin quý vị đọc lại những đoạn văn mà các nhà sư Nam Tông dạy nhập bốn thiền trong nguyệt san báo Giác Ngộ: “Bài này được trích dịch từ một quyển cẩm nang tu thiền của Ngài Thiền sư U Acinna, người Miến Điện. (“Light of Wisdom”, W.A.V.E.

Malaysia, 1996, cùng với một vài kinh nghiệm của người dịch, đã có duyên may được tu học với sư cô Dipanka- ra, đệ tử của Ngài U Acinna, trong năm 1997 tại Perth, Tây Úc.

Đây là nhà học giả Miến Điện dạy chúng ta nhập Bốn Thánh Định: ***“Bây giờ ta đem tâm vào hơi thở, hơi thở vào và hơi thở ra. Nếu thiền sinh không thể chú tâm vào hơi thở sau vài buổi thiền, thì có thể tập đếm hơi thở. Việc này để giúp họ phát triển định lực. Thiền sinh đếm số sau mỗi hơi thở như sau: “thở vào.... thở ra.... một”, “thở vào....thở ra.... hai”, “thở vào....thở ra.... ba”,.... cho đến thở vào.... thở ra.... tám”. Có thể đếm từ năm đến mười rồi trở lại số một. Tuy nhiên thiền sinh nên đếm số tám rồi trở lại từ đầu. Số tám là để nhắc nhở chúng ta về con đường Tám Chánh (Bát Chánh Đạo), mà chúng ta đang cố gắng để hành trì giác ngộ”***. Lời dạy trên đây xin quý vị lưu ý trong kinh điển Nguyên Thủy, Đức Phật có dạy như vậy hay không?

Những lời dạy trên đây là lời dạy của

các Tổ Sư thiên Đông Độ và kinh sách Đại Thừa (Số tức Quan). Còn Định Niệm Hơi thở Phật dạy khác: ***“Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra”***, hoặc ***“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra”***. Phật dạy nương hơi thở để tâm tĩnh giác xả tâm tham, sân, si, mạn, nghi, đó là ***“Quán Ly tham”***, Là tâm tham để tâm được thanh tịnh tức là định của Đạo Phật. Xin quý vị nên hiểu chữ ***“định”*** của Sơ Thiên ở đây, mặc dù, chúng tôi cố gắng so sánh định của Phật, định của Tổ Sư Thiên Đông Độ và định của các nhà sư Nam Tông để quý vị rõ hơn, vì dùng danh từ “Định” rất dễ hiểu lầm nghĩa.

Đạo Phật dùng chữ ***“định”***, để chỉ cho tâm ***“vô lậu”***, tâm vô lậu là tâm đoạn diệt ngũ triền cái và thất kiết sử, cho nên Đức Phật đặt rất nhiều tên pháp môn của mình có mang tên định như: Định Niệm Hơi thở, Định Chánh Niệm tỉnh Giác, Định Vô Lậu, Định Vô Tướng Tâm, Định Bất Động Tâm v.v.. Các loại định này đều nhắm vào sự xả tâm ly dục ly ác pháp, chứ không phải ngồi tĩnh lặng như con cóc, để rồi sanh ra các trạng thái dục tướng lầm chấp cho đó là định sanh hỷ lạc, như Thiên Đông Độ và

thiền của các nhà sư Nam Tông.

Cho nên, chữ “**định**” của Phật ở đây có nghĩa là tỉnh thức xả tâm dục và ác pháp, tỉnh thức tâm không phóng dật; tỉnh thức tâm thanh thản; tỉnh thức tâm bất động trước các pháp và thọ; tỉnh thức thân tâm tịnh chỉ các hành; tỉnh thức tâm Tứ Như Ý Túc và tỉnh thức tâm trong Tam Minh.

Bây giờ quý vị nghe nhà học giả Nam Tông dạy tiếp cách thức ức chế tâm: ***“Các bạn cần phải cương quyết không để phóng tâm, tâm lang thang chỗ này chỗ kia trong khi đếm hơi thở. Chỉ chú tâm theo dõi hơi thở và đếm số, từ 1 đến 8 rồi trở lại 1....Qua việc chỉ chú tâm như thế, tâm sẽ trở nên an định hơn. Thông thường thì cần phải thực hành như thế trong một giờ để tâm được an định và vững chắc”***. Qua lời dạy trên đây, quý vị thấy rất rõ, đó là lối hướng dẫn thiền ức chế tâm, không phải là thiền xả tâm ngũ triền cái: tham, sân, si, mạn, nghi như Đức Phật đã dạy trong kinh.

Thiền của Phật, nếu quý vị lưu ý thì sẽ thấy rất rõ, lúc nào cũng tỉnh thức trong mọi hành động thân nội hay ngoại đều phải

kèm theo pháp hướng tâm (Như lý tác ý)
“Quán ly tham, quán ly sân, quán ly si, quán thân vô thường, quán thân vô ngã, quán tâm như đất v.v...”

Trong kinh sách Phật không có dạy định tướng mà chỉ có nói đến: ***“Do ly dục sanh hỷ lạc hoặc định sanh hỷ lạc”***. Ở đây nhà học giả dạy: ***“Đến đây tùy theo giới hạnh của từng cá nhân, định tướng sẽ hiện ra. Mỗi cá nhân khác nhau sẽ có định tướng khác nhau. Dù đang nhắm mắt theo dõi hơi thở, dần dần thiền sinh sẽ thấy định tướng hiện ra, có khi như một làn chỉ trắng, một luồng ánh sáng trắng, một ngôi sao, một cụm mây hoặc một nhúm bông gòn. Nó có thể rất to, trùm cả khuôn mặt, hoặc như mặt trăng, mặt trời, hoặc một viên ngọc thạch, một viên ngọc trai. Nó hiện ra trong các hình sắc khác nhau là vì do tướng uẩn (sana, perception) tạo ra”***.

“Lúc ban đầu, định tướng có thể giống như có màu khói xám. Dần dần, nếu giữ tâm được an định vào hơi thở, hơi thở và màu khói xám trở thành đồng nhất với nhau, không khác biệt.

Sau đó nếu tâm được an nhẹ và chỉ chú mục vào hơi thở, màu sắc đó trở thành trắng đục. Mặc dù là màu trắng, nhưng nếu bạn chỉ chú mục, hơi thở sẽ trở thành định tướng và định tướng chính là hơi thở. Nếu định tướng và hơi thở là một, không khác biệt, khi bạn chú mục vào hơi thở, thì bạn cũng chú mục vào định tướng, và khi bạn chú mục vào định tướng thì bạn cũng chú mục vào hơi thở. Và như thế bạn hành thiền tốt và nghiêm túc.....Khi định tướng có màu khói xám thì đó là sơ tướng (parikamma nimitta) trong trạng thái sơ định (parikamma samadhi). Nếu nó trở thành màu trắng như một nhúm bông gòn, đó là học tướng (uggaha nimitta). Đây là một trạng thái định khá cao....”.

Đọc qua cách thức hướng dẫn này, chúng ta nhận xét: nhà học giả ở đây có nhận thức ra “**Giới hạnh**” sanh định tướng, đó là đúng, nhưng nhà học giả lại chẳng biết định tướng của giới hạnh như thế nào? Cho nên nhằm tướng định tướng do tướng uẩn lưu xuất, điều này rất sai. Định tướng do giới hạnh sanh ra là một trạng thái tâm

không phóng dật, tâm thường tự động hướng vào nội thân, trong nội thân hoạt động điều gì thì tâm đều biết rất rõ mà chẳng biết sự động dụng bên ngoài, nó không hình tướng như màu khói trắng hoặc xám hoặc trắng như nhúm bông gòn hoặc như ngọc thạch v.v... Còn định tướng của tướng uẩn lưu xuất là những định tướng loại ma có hình tướng màu sắc khói xám hoặc trắng v.v.. do tu tập thiền ức chế tâm sanh ra. Nhà học giả này chỉ mới thấy được sắc tướng của thiền ức chế tâm mà đã vội cho là định tướng của Bốn Thiền thì thật là vô minh vô cùng. Nó có sáu loại ma tướng: Sắc tướng, hương tướng, thỉnh tướng, vị tướng, xúc tướng và pháp tướng. Vị Sư Nam Tông đã rơi vào ma sắc tướng mà không biết.

Thảo nào, chúng ta cũng không nên trách các thiền sư Đông Độ, khi họ tu hành ức chế tâm **“chẳng niệm thiện niệm ác”**, nên gặp loại ma pháp tướng, do đó họ tướng họ đã tu chứng đạo, nên trí tuệ phát triển, **“triệt ngộ”** thấu suốt 1.700 công án thiền tông và tất cả kinh sách Đại Thừa đều hiểu rõ không có câu kinh nào mà họ chẳng hiểu. Nhưng không ngờ, đó lại là ma Pháp tướng của tướng uẩn, chứ không phải trí tuệ. Nhìn

giới hạnh của các Ngài thì biết các Ngài đã bị ma Pháp tướng không có khó khăn gì, vì các Ngài đang sống phạm giới luật.

Dường như tu sĩ từ đông, sang tây, từ nam, sang bắc tu hành đều gặp nhau trên một điểm này, điểm này tức là sáu loại ma tướng, không một tu sĩ nào thoát ra khỏi nanh vuốt của sáu loại ma này. Cho nên, người ta tu hành tuy có thần thông tướng và thiên định tướng để mà có thần thông tướng và thiên định tướng, chứ chẳng ích lợi gì cho bản thân họ và ai cả. Họ chẳng làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Tu hành như vậy, làm sao nhập được Sơ Thiên, họ chỉ tưởng tượng ra Sơ Thiên mà dạy người như vậy, tức là phỉ báng Phật Pháp, thật là đau lòng cho Phật pháp ngày nay và tội cho chúng sanh thời này, tu theo Phật mà lại tu nhằm pháp ngoại đạo, cứ tưởng là mình tu đúng pháp Phật.

Thưa quý vị học giả, nếu quý vị có tu chứng được thiên định và đạt được Tam Minh thì nên mở tu viện, thiên viện hoặc viết kinh sách dạy người tu hành, bằng không thì thôi, đừng vì danh lợi nhỏ mọn

mà giết người như thế này. Tu chưa tới đâu mà dám dạy người tu như những lời dạy trên đây, quý vị xem cuộc sống và mạng người như cỏ rác. Ngay cả thiên xả tâm của Phật mà không hỏi kỹ thì tu hành cũng trở thành thiên ức chế tâm, cũng có thể xảy ra tai hại cho tánh mạng con người, huống là tu thiên ức chế tâm mà các vị đã dạy thì tai hại còn biết bao nhiêu.

Quý vị có nghe Đức Phật đã dạy chẳng? **“Giới sanh định”**. Ở đây một lần nữa chúng tôi xin nhắc lại, chữ định của giới luật sanh ra là sự **“tĩnh thức”** luôn luôn hoạt động trong **“tâm và tứ thiện”**. Vì thế quý vị đừng hiểu lầm định của giới luật là tâm bất động không vọng tưởng, chẳng niệm thiện niệm ác; cũng đừng hiểu với nghĩa là tịch chiếu như Thiên Đông Độ. Đến đây lại sanh ra một danh từ khác nữa, quý vị có thể hiểu lầm, đó là Bất Động Tâm Định, Bất Động Tâm Định là một loại thiên định do giới luật sanh ra, Bất Động Tâm Định tức là tâm bất động trước các pháp, trước các cảm thọ, chứ không phải bất động là không vọng tưởng, không niệm thiện niệm ác, nói cho dễ hiểu bất động tức là tĩnh thức trong niệm chơn chánh, niệm chơn chánh tức là

niệm thiện.

Cho nên, từ giới luật sống đúng phạm hạnh, không phạm phải một giới nhỏ nhặt nào thì tâm sẽ ly dục ly ác pháp tức là tâm sẽ nhập Sơ Thiền. Ở đây, có sao quý vị lại dạy nhập Sơ Thiền như vậy, ***“Định tướng có khói xám thì đó là Sơ tướng trong trạng thái Sơ định”***

Quý vị ngồi thiền như con cóc, ngồi lâu tưởng ra khói xám rồi cho đó là định tướng Sơ Thiền, thì thiền như vậy có phải là thiền của Phật không? Hay là một thứ thiền tưởng mà quý vị đặt ra để ngồi trong mát ăn bát vàng, để lừa đảo người không biết?

Nói đến Tâm, Tứ, quý vị lại hiểu ngoài kinh sách của Đạo Phật, quý vị có đọc bài kinh Song Tâm và bài kinh An Trú Tâm chưa? Nếu đã đọc thì quý vị không thể giải thích năm chi thiền như thế này được, năm chi thiền đó là:

“1- Tâm (Vitakka): đem tâm hướng về định tướng.

2- Tứ (Vicara): Bám sát vào định tướng.

3- Hỷ (pity): ưa thích định tướng.

4- Lạc (*sukha*): cảm giác an lạc, sung sướng khi tiếp xúc với định tướng.

5- Nhất tâm (*Ekaggata*) Tập trung về một điểm (đó là định tướng).”

Ở đây chúng tôi không có ý kiến, xin quý vị đọc lại hai bài kinh trên trong kinh Trung Bộ thì quý vị sẽ rõ.

Sơ Thiên là một loại thiên xả tâm, dùng **“ý thức tỉnh giác trong mọi hành động để xả những tâm niệm ác của mình”**, không bao giờ dùng tưởng thức. Vì thế phải lấy **“Giới Luật tu tập, lập hạnh, sống đời sống phạm hạnh có như vậy thì mới xả tâm được”**. Ngoài giới luật ra thì không còn có pháp môn nào xả tâm hữu hiệu hơn nữa. Cho nên giới luật là pháp môn đầu tiên của Đạo Phật để đi vào lộ trình giải thoát **“Chánh định”**.

Người nào dạy tu tập thiền định Phật Giáo mà không dạy giới luật thì người đó chưa hiểu thiền định của Đạo Phật. Khi đọc bài Quán Niệm Hơi Thở trong Nguyệt san Giác Ngộ số 23, chúng tôi rất đau lòng vì bài thuyết pháp dạy tu Tứ Thánh Định là của một nhà sư Nam Tông Nguyên Thủy mà

dạy như vậy thì chúng ta không nên trách các nhà sư Bắc Tông vì họ dạy theo kinh phát triển Đại Thừa.

Thảo nào, hiện giờ người ta tu theo Phật Giáo mà chẳng có ai thực hiện Bốn Thánh Định và Tam Minh được, là vì không theo lời dạy của Đức Phật. Người ta dùng tưởng tu tập thiền định và tu hành chưa tới đâu, chẳng làm chủ sanh tử, luân hồi được, mà cũng lập đạo tràng dạy người tu. Bằng chứng qua bài viết này, chúng ta cũng biết Phật Giáo hiện giờ không còn ai tu chứng, nên những người học giả này muốn dạy như thế nào tùy ý, dạy sao không ai dám cãi, dám bàn mà còn dám đăng trên báo, phổ biến khắp nơi, xem các bậc Tôn Túc, Trưởng Lão Hòa Thượng, Thượng Tọa là những người vô minh không hiểu kinh sách và lời của Đức Phật.

Người nhập Sơ Thiền chưa có định, chỉ có ly dục ly ác pháp, tâm mới thanh tịnh. Vậy mà ở đây lại dạy Sơ Thiền có định tướng.

Người nhập Sơ Thiền là người tu tập giới luật, mới vén lên được năm cái màn ngăn che, đó là: tham, sân, si, mạn, nghi,

chứ không phải tu tập hơi thở mà phá được ngũ triền cái như trong bài Quán Niệm Hơi Thở này dạy.

Trong bài kinh Song Tầm Phật dạy: **“diệt tâm ác giữ tâm thiện”** tức là ly dục ly ác pháp; ly dục ly ác pháp tức là nhập Sơ Thiền, chứ không như nhà học dạy: Tầm là đem tâm hướng về định tướng; Tứ là bám sát vào định tướng, dạy như vậy không đúng như lời Phật dạy.

Trong Sơ Thiền có **“Tâm Tứ”**, tâm không phải hướng về định tướng, mà là hướng về thiện pháp; Tứ không phải bám sát vào định tướng, mà Tứ là tác ý (như lý tác ý) để diệt ác pháp. Như trong bài kinh Xuất Tức Nhập Tức, Phật đã dạy về Định Niệm Hơi Thở, như lý tác ý rất rõ ràng: **“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra”**. Đó là **“Tứ”** như lý tác ý để xả tâm tham, sân, si, mạn, nghi, tức là xả ngũ triền cái. Thiền định của Phật không phải dùng hơi thở ức chế tâm mà dùng hơi thở để xả tâm. Cho nên Phật dạy: **“muốn nhập Sơ Thiền cho đến Tứ Thiền thì Định Niệm Hơi Thở khéo tác ý”**.

Ở đây nhà học giả Nam Tông dạy bốn thiên của Phật theo tướng giải của mình, nên Phật Pháp trở thành tà giáo ngoại đạo, chính vì vậy Đạo Phật dần dần biến dạng, thành tà giáo, pháp môn thành pháp môn của ngoại đạo.

Để so sánh Quán Niệm Hơi Thở của nhà sư Nam Tông và Định Niệm Hơi Thở của Đức Phật giống nhau và khác nhau ở chỗ nào?

Nếu ai đã đọc bài kinh Xuất Tức Nhập Tức trong kinh Trung Bộ thì nhận thấy có 16 đề tài tu về Định Niệm Hơi Thở. Mười sáu đề tài đó là 16 câu pháp hướng để xả tâm ngũ triền cái và thất kiết sử tức là khắc phục tham ưu hay nói cách khác là ly dục ly bất thiện pháp.

Cách thức tu tập, nương vào hơi thở để giữ tâm bằng cách tỉnh thức và xả tâm. Đồng thời một lượt mà đạt cả hai kết quả tỉnh thức và xả tâm, nhưng phải hiểu tỉnh thức là vấn đề phụ, còn xả tâm là vấn đề chánh. Cho nên khi xả tâm hoàn toàn vô lậu thì tỉnh thức là xả tâm tức là tâm nghe, hiểu, biết tất cả mà không dính mắc một pháp nào. Đó là mục đích giải thoát của

Đạo Phật.

Khi tâm đã ly dục ly ác pháp thì tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì tâm mới đủ sức lực để sử dụng pháp hướng dẫn thân tâm nhập vào các định (Định Như Ý Túc), cho nên nhập từ Nhị Thiền đến Tứ Thiền không có khó khăn, không có mệt nhọc, chỉ bằng pháp hướng tịnh chỉ các hành trong thân và tâm, chứ không dùng định tướng để nhập các định khác như nhà học giả Nam Tông đã dạy.

Theo lộ trình tu tập của Đạo Phật, ngoài Định Niệm Hơi Thở, hành giả còn phải tu các định khác nữa như: Định Sáng Suốt, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Định Vô Lậu, thì mới mong nhập được Sơ Thiền, chứ không phải chỉ có định Niệm Hơi Thở không mà thôi.

Ở đây nhà học giả Nam Tông dạy Quán Niệm Hơi Thở bằng cách tùy tức, nếu tùy tức không nhiếp phục được vọng tưởng thì dùng pháp đếm hơi thở (sổ tức), khoảng độ một giờ thì định tướng xuất hiện, khi định tướng xuất hiện, họ sẽ ôm định tướng mà nhập các định khác (Từ Sơ Thiền đến Tứ Thiền). Cách thức nhập Bốn Thánh Định

của họ quá đơn giản, nhưng chắc chắn họ sẽ không làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Bằng chứng những vị sư này chưa làm chủ bệnh đau của mình và đời sống của họ thì mong gì làm chủ sự sống chết và luân hồi.

Tóm lại Định Niệm Hơi Thở của Phật và Quán Niệm hơi thở của nhà Sư Nam Tông thì sự tu hành không giống nhau chút nào cả; một bên thì dùng hơi thở ức chế tâm để nhập định; một bên thì dùng hơi thở tỉnh thức để xả tâm.

Đến Thiên Thứ Hai nhà học giả dạy: ***“Thiền sinh cũng nên nhận thức rằng các thiên chi Tâm và Tứ trong tầng Thiền Thứ Nhất làm cho tầng thiền này không an định bằng tầng thiền thứ nhì”***.

Qua lời dạy trên đây chúng ta thấy nhà học giả không hiểu sự an định của thiền thứ nhất và thiền thứ nhì. Sự an định của thiền thứ nhất là do ***“tâm tứ”*** tịnh chỉ tâm dục và ác pháp hay nói cách khác là tịnh chỉ ngôn ngữ tức là ly dục ly bất thiện pháp. Vì thế chúng ta phải hiểu sự an định của tầng thiền thứ nhất ***“lấy tâm động, tạo tâm bất động”*** còn sự an định của tầng thiền

thứ nhì **“lấy tâm bất động tạo định”**, chứ không như nhà học giả dạy sự an định của thiền thứ nhì hơn thiền thứ nhất. Hai sự an định của hai loại thiền này không giống nhau, chỉ có hỷ lạc là thiền thứ nhì hơn thiền thứ nhất như Đức Phật đã dạy trong bài kinh Sa Môn Quả.

Chỗ này muốn cho dễ hiểu hơn, chúng tôi cho một ví dụ thì quý vị sẽ hiểu rõ ràng: Ví như có một người luôn tìm mọi cách sống trong thiện Pháp, sau một thời gian tâm họ hoàn toàn thiện và họ đang ở trong ngôi nhà thứ nhất, bây giờ họ muốn sang ngôi nhà thứ nhì, thì họ có mang theo ngôi nhà thứ nhất hay không? Họ có mang theo cái tâm toàn thiện của họ hay không? Bây giờ họ muốn sang ngôi nhà thứ ba, thì họ có mang theo ngôi nhà thứ hai không? Và đến ngôi nhà thứ ba họ có mang theo tâm thiện của họ hay không? Bây giờ họ lại muốn sang ngôi nhà thứ tư, họ có mang theo ngôi nhà thứ ba không? Khi đến ngôi nhà thứ tư họ có mang theo cái tâm thiện của họ không?

Nếu tâm không thanh tịnh thì không thể nào nhập được chánh định, tâm chưa thanh tịnh mà nhập định tức là tà định,

định ức chế tâm. Vì thế, người sống không đúng giới hạnh là người nhập tà định.

Đến thiền thứ nhì nhà học giả lúng túng không biết pháp hành, đây chúng ta nghe tiếp đoạn trên: ***“Vì thế, từ ước muốn rời bỏ hai thiền chi này và chỉ còn giữ thiền chi Hỷ, Lạc, Nhất tâm, thiền sinh tiếp tục đem tâm vào tợ tướng. Làm như thế thiền sinh có thể đạt vào tầng thiền thứ nhì”***.

Đến thiền thứ nhì nhà học giả quên lời Phật dạy: ***“Xả Sơ Thiền mới nhập Nhị thiền”***. Cái vô minh của nhà học giả đã để lộ chơn tướng u tối, cái không biết của mình quá rõ ràng: ***“tiếp tục đem tâm vào tợ tướng”*** tức là giữ trạng thái định của Sơ thiền mà nhập Nhị Thiền, nhà học giả hiểu Sơ Thiền và Nhị Thiền là hai nấc thang.

Sơ Thiền và Nhị Thiền không phải là hai nấc thang của một cây thang mà hai loại thiền định tu tập không giống nhau. Sơ Thiền còn có những tên như: Bất Động Tâm Định, Vô Tướng Tâm Định. Cách tu tập của Sơ Thiền là ***“Ly”***. Cách tu của Nhị Thiền là ***“Diệt”***, Các nhà học giả không có kinh nghiệm tu hành nên bước vào tu thiền định

thì chỉ có cách ức chế tâm **“diệt ý thức, hưng phần tướng thức”**.

Thiền thứ ba và thiền thứ tư nhà học giả cũng không biết pháp hành nên dạy cứ ôm tợ tướng của thiền dưới nhập thiền trên: **“Sau đó thiền sinh nhận thức, rằng hỷ cũng không đem lại an định, nên ước muốn bỏ hỷ, chỉ còn giữ lại Lạc và Nhất tâm. Thiền sinh tiếp tục đem tâm vào tợ tướng. Làm như thế thiền sinh có thể đạt vào tầng thiền thứ ba, vốn chỉ còn hai chi: Lạc và Nhất tâm. Sau khi vào được Tam Thiền, thiền sinh hành trì năm loại thuần thục như trên”**.

“Sau đó thiền sinh nhận thức rằng nếu cứ duy trì lạc thì lại là một hình thức tham thủ vào cảm giác vui sướng. Cho nên với ý định bỏ lạc, thiền sinh tiếp tục đem tâm vào tợ tướng. Làm như thế thiền sinh có thể đạt vào tầng thiền thứ tư”.

Trong kinh Ước Nguyện Đức Phật dạy rất rõ: **“Tùy theo ý, muốn ước nguyện một điều gì thì giới luật phải sống nghiêm trì, không phạm phải một lỗi nhỏ nhặt nào, thì nhập Bốn Thiền, thuộc tầng**

thượng tâm, hiện tại lạc trú, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức”.

Xưa, Thầy Khương Tăng Hội dạy nhập Bốn Thiên trong sách An Ban Thủ Ý theo kiểu học giả mà chúng tôi đã có lần trả lời cho cô Diệu Quang. Đồng thời lúc ấy chúng tôi cũng có nhận được một bức thư của cô Diệu Tịnh hỏi, trong đó nhà học giả lấy kết quả của Bốn Thiên như trong kinh Sa Môn Quả mà Đức Phật đã dạy, làm bốn bài kệ dạy người tu nhập Bốn Thiên, giống như kiểu thiền sư Đông Độ v.v.. Xin quý vị đọc tiếp ***“Đường về xứ Phật”*** phần vấn đạo thì quý vị càng rõ hơn. Trên đây là một nhà học giả Nam Tông dạy nhập Bốn Thiên mà được dịch sang Việt ngữ, theo chúng tôi nghĩ không phải có một bài này mà có rất nhiều bài dạy nhập về Bốn Thánh Định này. Nhưng chắc chắn chưa có vị sư nào nhập được Bốn Thánh Định, chỉ nói dối lừa đảo người mà thôi.

Người xưa bảo rằng: ***“Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe”***. Thế mà, các nhà học giả thời nay tu hành chưa đến nơi đến chốn, và tu không đúng

như lời Phật dạy, tu chưa được giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, chưa thực hiện đầy đủ tam minh, giống như người chưa biết thì nên dựa cột mà nghe, có đâu lại dạy tu thiền điên khùng cho thiên hạ như vậy.

Dạy thiền như các nhà học giả này mà còn viết soạn ra kinh sách, thì kinh sách này sẽ chẳng ích lợi gì cho con người, mà còn làm cho con người phí hết cuộc đời và có thể những người này sẽ trở thành những người lừa đảo có kinh sách.

Thật ra bài Quán Niệm Hơi Thở này chúng tôi đã được đọc trong tập nguyệt san Giác Ngộ hơn cả năm nay, thấy những điều dạy sai trong pháp hành thiền của Đức Phật, nhưng chúng tôi chẳng hề động đến, ai có duyên tu sao cũng được, đúng sai là do nhân quả gieo duyên tu của mọi người.

Nhưng rồi do một nhân duyên, đây cũng là duyên Phật pháp, khi đọc bản thảo Đường Về Xứ Phật về phần vấn đạo Diệu Tâm gợi ý: ***“Sao thầy không chứng minh sự lừa đảo, lường gạt bằng những pháp môn kiến giải, tướng giải của một số Sư,Thầy “háo danh, háo lợi”, để giúp đỡ biết bao nhiêu người tín đồ Phật Giáo tránh***

khỏi sự lừa đảo, lường gạt này và làm sáng tỏ lại giáo pháp của Đức Phật. Nếu thầy không nói ra thì còn ai biết đâu mà nói, đã từ bao thế kỷ nay, biết bao nhiêu giáo pháp kiến giải, tưởng giải của một số tà sư ngoại đạo đã che phủ toàn bộ giáo pháp của Đức Phật, khiến cho mọi người nghiên cứu và tu học giáo pháp của Đức Phật không thể nào rõ được.

May thay kinh sách Nguyên Thủy của Phật còn đó, nhờ thầy vạch rõ để giúp cho mọi người thấu hiểu, chứ hiện giờ họ xem những tu sĩ Phật Giáo đã chịu ảnh hưởng sâu sắc của kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ, nên họ chẳng còn biết lời dạy nào đúng sai của Phật. Vì vậy, họ mới dám dạy thiên tưởng qua tưởng giải, từ chỗ tu không đúng pháp của Phật.



CHỈ CẦN CÓ TÂM TÂM QUÝ LÀ TU CHỨNG ĐẠO

Hỏi: Kính bạch Thầy, thiên sinh đang tu mà phạm nhiều lỗi lầm, phá hạnh độc cư, ăn ngủ phi thời v.v... Nếu biết hối cải

với tâm tà quý. Biết xấu hổ về lỗi lầm của mình, biết sửa đổi tâm tánh thì trên đường tu tập có gì trở ngại và có thể đạt được cứu cánh hay không?

Đáp: Người tu hành có lỗi biết xấu hổ và sợ hãi (tâm quý) thì cố gắng sửa đổi tâm tánh và từ bỏ các ác pháp, hằng ngày luôn giữ gìn không cho tái phạm những lỗi lầm cũ, thì người này sẽ tu hành không có trở ngại gì và kết quả sẽ chứng đắc như những người khác.

Danh từ xấu hổ nghe thì rất dễ, nhưng mấy ai biết xấu hổ khi đã làm những điều sai quấy. Thường người ta làm sai quấy lỗi lầm, nhưng ít có người dám nhận sự sai quấy, lỗi lầm của mình, cứ mãi cố gắng che đậy và tự bào chữa cho mình là không sai quấy lỗi lầm. Luôn luôn lúc nào cũng dối quanh, dối quất đổ lỗi cho kẻ khác.

Vì không đủ can đảm nhận lỗi những sự sai quấy của mình, cho nên hai chữ xấu hổ chỉ để nói cho vui chơi, chứ không áp dụng vào đời sống của ai được cả, nếu kẻ nào biết áp dụng xấu hổ vào sự lỗi lầm, sai quấy của mình, không sớm thì muộn người ấy sẽ trở thành những bậc Thánh Hiền.

Chỉ có hai chữ “**xấu hổ**” mà trên đời này ai là người đã thực hiện được xấu hổ để sửa sai những lỗi lầm của mình cũng như hai chữ “**độc cư**”, mấy ai đã làm được. Nếu trên đời này ai là người biết xấu hổ mà đừng che dấu, biết sửa sai những lỗi lầm của mình thì người đó là người đạo đức trọn vẹn, là người tốt nhất trong xã hội, là người ly dục ly ác pháp, là người dễ thành tựu Sơ Thiền của Phật. Cho nên Đức Phật đã dạy: **“Ta có một pháp đưa con người đến cứu kính giải thoát, đó là pháp Tàm Quý”**.

Trong Phật Pháp khi một người tu hành có làm những điều lỗi lầm mà biết xấu hổ sửa sai là tương lai người ấy sẽ chứng đạo, sẽ trở thành những bậc Thánh nhân.

Bậc Thánh nhân là những người biết xấu hổ, biết sửa sai; biết xấu hổ, biết sửa sai tức là biết độc cư; độc cư tức là sống trầm lặng, sống trầm lặng tức là cuộc sống Thánh thiện; cuộc sống Thánh thiện là cuộc sống của những bậc Thánh nhân, cho nên người phàm phu tầm thường không thể nào sống độc cư nổi. Sống không nổi hạnh độc cư thì đừng hòng đi tìm con đường giải thoát của Đạo Phật mà có được. Con đường

ấy không thể để dành cho những kẻ còn tâm ham vui, ưa thích dục lạc thế gian; con đường ấy không thể để dành cho những kẻ tâm còn ràng rịt bởi những sợi dây tình cảm luyến ái; con đường ấy không thể để dành cho những kẻ thiếu đạo đức, thiếu đức hạnh.



MỌI NGƯỜI ĐỀU LÀ TU SĨ ĐI XIN ĂN THÌ THẾ GIAN NÀY SẼ RA SAO?

Hỏi: Kính bạch Thầy, giả sử cả đất nước này đều là những người xuất gia tu hành theo Đạo Phật ba y một bát đi xin ăn, thì ai là người trồng cây và sản xuất ra lương thực và thực phẩm. Vậy phải xin ăn ở đâu? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Con không nhớ sao? Đạo Phật là đạo trí tuệ. Giả sử, nếu trong tất cả đất nước này ai ai cũng đều xuất gia tu hành theo Đạo Phật, thì Đạo Phật sẽ chia thành hai dòng tu:

- 1- Dòng tiếp hiện.
- 2- Dòng chuyên tu.

Dòng tiếp hiện tổ chức giữ gìn trật tự, an ninh bờ cõi và sản xuất lương thực, thực phẩm, giúp đỡ cho dòng chuyên tu có thực phẩm sống hàng ngày, ngày một bữa để thực hiện chiều sâu của Phật pháp. Nếu những tu sĩ dòng chuyên tu, tu hành đã xong, thì rời khỏi dòng chuyên tu, để thay thế cho những tu sĩ dòng tiếp hiện, giữ chức vụ, vai trò thực hiện để tiếp tục giữ gìn an ninh, đất nước và sản xuất, lương thực, thực phẩm v.v...

Vậy, lúc bấy giờ tu sĩ chuyên tu có chỗ, nơi đi khất thực và có tổ chức hẳn hoi, chứ có gì đâu mà sợ không có thực phẩm để sống tu hành.

Đó là, đặt ra điều kiện giả thuyết cho mọi người trên hành tinh này đều là tu sĩ Phật giáo hết, thì phải có tổ chức như vậy. Nhưng ở đây chúng ta phải hiểu đây là điều kiện giả thuyết đặt ra, chứ trên thực tế thì không có như vậy.

Dù con người có tu hay không tu, khi mà, có người theo tôn giáo tu hành, thì sự tổ chức của tôn giáo phải có chia làm hai dòng tu, thì tôn giáo đó mới bảo đảm cho những người theo tu hành, còn nếu không

có tổ chức như vậy thì tôn giáo ấy phát triển không vững vàng, có lúc thịnh, có lúc suy như tôn giáo Phật Giáo hiện giờ. Sự tổ chức của Phật Giáo hiện giờ thiếu chặt chẽ, phát triển theo anh hùng cá nhân, không phải phát triển theo tập thể. Một tôn giáo tổ chức phát triển theo tập thể có chiều sâu và có chiều rộng thì thể đứng vững vàng, còn phát triển theo anh hùng cá nhân, khi cá nhân ấy mất đi, hoặc làm một điều gì mất uy tín thì tôn giáo ấy sẽ bị suy vong và sụp đổ.

Cho nên, đứng về mặt tôn giáo, muốn tôn giáo đó hưng thịnh mãi mãi thì phải xây dựng nền kinh tế của tôn giáo đó vững vàng và mỗi tín đồ phải được trang bị học tập và trau dồi đức hạnh. Một nền đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người, có được như vậy thì tôn giáo ấy mới sống mãi trường tồn với loài người.

Trên thế gian này nếu có một tôn giáo biết tổ chức được như vậy, thì loài người trên hành tinh này sẽ sống trong cảnh Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn thực tế, chứ không phải còn là một giấc mơ mà con người hằng mơ ước từ bao thế kỷ nay.

LỤC CĂN HƯ HOẠI

Hỏi: Kính bạch Thầy những người bị hư hoại lục căn, nhưng trí tuệ không bị hư hoại có ảnh hưởng gì trong việc tu tập theo Đạo Phật không?

Đáp: Xưa thời Đức Phật còn tại thế, người đau bệnh cùi, cụt tay, cụt chân, Đức Phật vẫn nhận họ làm đệ tử tu hành xuất gia và những vị này đã tu hành chứng quả A La Hán. Thời nay các Tổ biên soạn giới luật, người cụt tay, cụt chân, chột mắt, nói chung là lục căn bị hư hoại thì không được thọ đại giới như những người khác, chỉ có cho thọ giới sa di mà thôi.

Đạo Phật là đạo trí tuệ, nếu ai có trí tuệ biết giữ gìn giới luật đức hạnh sống đúng đời sống phạm hạnh như Phật, biết sửa những sự sai quấy lỗi lầm, biết xấu hổ khi phạm phải giới luật, biết ngăn ngừa các việc làm ác, biết ly dục ly ác pháp, biết xả tâm diệt ngã, thì dù cụt tay, cụt chân, chột mắt, đui mù, mẻ sứt, khuyết tật thì cũng vẫn tu chứng đạo không ảnh hưởng gì trong sự tu tập theo Đạo Phật cả.

Đời sau, người ta cho những kẻ thiếu

cần là những người phước mỏng không được thọ Đại Giới của Phật Giáo, tức là không được có mặt trong hàng giáo phẩm như: Đại Đức, Thượng Tọa, Hòa Thượng v.v...

Trong thời Đức Phật, người ta tu hành chỉ cần chứng đạo xong, thì người ấy được gọi là trưởng lão, còn người tu chưa chứng dù có tuổi đạo bao nhiêu cũng không được gọi là trưởng lão.

Đạo Phật không có giai cấp trong hàng giáo phẩm, chỉ có một giai cấp tu chứng Tam Minh mà thôi. Từ con người phàm phu, bình thường đến tu chứng gọi là Trưởng Lão.

Đạo Phật ra đời nhằm phá giai cấp của loài người trên hành tinh này, để đem lại sự bình đẳng cho mọi người như nhau không phân biệt nam, nữ. Thế mà bây giờ Đạo Phật lại có giai cấp trong hàng giáo phẩm để lãnh đạo Giáo Hội, chứ không phải tu hành chứng đắc mà chỉ có học thức và tu lâu năm thì lên chức Thượng Tọa, Hòa Thượng, nhưng lại có bà Thượng Tọa và bà Hòa Thượng thật là đau lòng cho Phật Giáo ngày nay. Có nhà thơ đã châm biếm tu sĩ Phật giáo “Tu lâu cũng thành sư cụ”. Không thành đạo quả mà lại thành sư cụ, thì thật

là xấu hổ vô cùng.

Đức Phật đã nhìn thấy thân người do bốn đại hợp thành, nó dòn bở không bền chắc và bất tịnh, ứ trước, hôi thối, chỉ tạm bợ sống 100 tuổi là cao. Đức Phật ví thân này như chiếc bè mượn nó để sang sông, dù thân người có chột mắt, cụt tay, cụt chân v.v.. vẫn mượn làm bè sang sông cũng tốt vậy, chỉ sợ người ấy không có trí tuệ thì không tu được, còn có trí tuệ là còn tu được.



SÁU CĂN QUAY VÀO TRONG

Hỏi: Kính bạch Thầy, có lợi ích gì cho người tu tập, khi mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý quay vào trong thân?

-Mắt nhìn vào thân, mắt sẽ thấy những gì trong thân?

Tai nghe vào thân, tai sẽ nghe những gì trong thân?

Mũi quay vào trong thân, mũi sẽ ngửi những gì trong thân?

Miệng quay vào trong thân, miệng sẽ nếm những gì trong thân?

Xúc quay vào trong thân, xúc sẽ cảm nhận những gì trong thân?

Ý quay vào trong thân, ý sẽ biết những gì trong thân?

Đáp: Khi mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý quay vào trong tụ điểm (điểm định) nơi thân của người ấy thì người ấy đã làm chủ sự sống chết tức là tâm định trên thân, thân định trên tâm, người ấy đã nhập Định Tứ Thiên, đó là một loại Thánh Định, nên hơi thở tịnh chỉ hoàn toàn, các hành nơi thân ngưng hoạt động. Đây là giai đoạn định để thực hiện Tam Minh, một loại định mà trên thế gian này ít có người tu tập thực hiện được. Nó là một kết quả lợi ích rất lớn cho người tu sĩ đã thực hiện được nó. Người thực hiện sáu căn quay vào trong là người đã làm chủ được sự sống chết và chấm dứt luân hồi, đó là một hạnh phúc lớn nhất cho đời người, không có hạnh phúc nào hơn được.

Ở đây, sáu căn quay vào trong, có hai giai đoạn:

1- Sáu căn quay vào trong thân, lúc tâm không phóng dật, tức là tâm ly dục ly ác pháp, nhập Sơ Thiên, tức là tâm định

trên thân.

2- Sáu căn quay vào trong thân, lúc sáu căn ngưng hoạt động, hơi thở tịnh chỉ, nhập Tứ Thiên, tức là Thân định trên tâm, tâm định trên thân.

Nếu sáu căn quay vào trong thân ở giai đoạn một, thì mắt nhìn vào thân, mắt sẽ thấy: Tâm, Tứ, Hỷ, Lạc và Nhất Tâm.

Tai, mũi, miệng, thân và ý quay vào thân, thì nghe, ngửi, nếm, cảm nhận, biết: Tâm, Tứ, Hỷ, Lạc và Nhất Tâm như trên.

Còn ở giai đoạn thứ hai, sáu căn quay vào thân thì sáu căn thấy, nghe, ngửi, nếm, cảm nhận và biết lặng lẽ không tịch.

--->❖<---

NẪM THEO KIỂU KIẾT TƯỜNG

Hỏi: Kính bạch Thầy, nằm theo kiểu kiết tường giống như Đức Phật có lợi ích gì cho người tu tập? Làm thế nào và tu như thế nào để suốt thời gian ngủ không thay đổi tư thế này?.

Đáp: Nằm kiết tường theo kiểu như Đức Phật Niết Bàn, có lợi ích rất lớn:

1- Ngủ không mê, thường tỉnh thức.

2- Ngủ không mộng.

3- Tỉnh thức dễ dàng trong giấc ngủ

4- Ngủ ít, không mệt mỏi, lưỡi biếng

5- Nằm ngủ kín đáo có oai nghi tế hạnh, giống như con sư tử nằm, mà Đức Phật thường tán thán ca ngợi cách nằm này.

Ngày xưa Phật không ngủ chỉ nằm kiết tường nghỉ ngơi khoảng 30', rồi dậy đi kinh hành.

Người nằm kiết tường ngủ nhiều không đúng cách. Vì kiểu nằm kiết tường là cách nằm tỉnh thức, chứ không phải nằm ngủ như người thế gian. Nếu cố gắng tập luyện sẽ nằm suốt được từ 1 giờ đến 2 giờ rất dễ dàng. Ngồi kiết già 2, 3 giờ đồng hồ còn được hưởng là nằm kiết tường 2, 3 tiếng đồng hồ thì không có khó khăn gì.

Khi tập nằm kiết tường đừng lẫn trở nằm theo kiểu khác, chỉ chịu khó tập nằm

từ 30 lên 1 giờ rồi đến 2 giờ, 3 giờ thì sẽ đạt được như ý muốn.

Nằm kiết tường, tướng nằm rất kín đáo và khoan thai, không có cách nằm nào hơn được. Nằm ngựa, nằm sấp, nằm co đều là những tướng nằm rất xấu, giống như loài thú vật nằm.

Cho nên, tư cách nằm ngủ của con người phải đúng cách của nó, phần nhiều con người nằm ngủ không đúng cách thì chẳng khác nào như con thú nằm ngủ. Đạo Phật chỉ chọn được cách nằm của bậc Thánh Hiền. Nằm kiết tường, mà Đức Phật gọi là đáng nằm của con sư tử.

Giả thiết, có một vị Thánh Hiền mà nằm co ngủ như một con chó, thì chúng ta có tin họ là Thánh Hiền không? Cũng như một vị Thánh Tăng mà nằm sấp ngủ như một con bò, thì chúng ta có thể tin họ là Thánh Tăng không?

Bởi, cách thức nằm ngủ rất quan trọng, thấy cách nằm biết được giá trị của con người đó, thuộc về hạng người nào. Vì thế chúng ta hãy tập cách nằm kiết tường như Đức Phật đã chọn và thực hiện suốt cuộc

đời của mình trong tư thế nằm ngủ như một con sư tử chúa.



NHÂN TƯỚNG NỘI NGOẠI THỌ

Hỏi: Kính bạch Thầy thế nào là:

- 1- Nhân tướng nội của thọ?
- 2- Nhân tướng ngoại của thọ?
- 3- Nhân tướng hành của thọ?

Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ và cách thức áp dụng vào Tứ Niệm Xứ.

Đáp: Nhân tướng nội của thọ là cảm thọ hành bên trong, hay nói cách khác cho dễ hiểu là sự cảm nhận, cảm giác sự hoạt dụng hỷ lạc, khinh an và đau nhức bên trong của thân.

Nhân tướng ngoại của thọ là sự cảm thọ bên ngoài, hay nói một cách khác cho dễ hiểu là sự cảm nhận, cảm giác sự hoạt dụng hỷ lạc khinh an và đau nhức bên ngoài của thân.

Nhân tướng của hành thọ là sự tăng giảm hoạt dụng cảm nhận, cảm giác, khinh

an, hỷ lạc, thanh thản, thoái mái, hoặc đau nhức, khó chịu và sự rung động trong nội ngoại của thân.

Muốn áp dụng sự tu tập nhân tướng nội, ngoại, hành của thọ vào Tứ Niệm Xứ bằng Định Vô Lậu như trong kinh Phật đã dạy: ***“Tìm một nơi vắng vẻ, ngôi kiết già lưng thẳng, khởi niệm tư duy: Các hành cảm nhận và cảm giác hỷ lạc, khinh an và đau khổ là vô thường, cái gì vô thường là cái đó có khổ, nó không có thật và nó là vô ngã, nó không phải là ta, không phải của ta, không phải bản ngã của ta. Vì thế tất cả cảm nhận và cảm giác của hành thọ nội ngoại không phải là một pháp có thật, ta đừng sợ hãi và lo lắng, đừng để tâm giao động trước các hành thọ, ta phải xem nó như một chiếc áo rách bỏ, một vật không có giá trị, một món đồ vô dụng”***.

Muốn áp dụng pháp hướng tâm trên nhân tướng nội, ngoại, hành của thọ vào Tứ Niệm Xứ trong ba loại định: Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, Định Niệm Hơi Thở và Định Vô Lậu bằng câu pháp hướng tâm như: ***“Các cảm thọ nội ngoại hành hỷ***

lạc, khinh an, đau khổ, nhức nhối, khó chịu hãy đi! Đi! Rời khỏi nơi đây”, hoặc: “Thọ là vô thường, khổ đau, vô ngã, không thật có, hãy đi! Rời khỏi nơi đây, không được ở đây, đi cho khỏi! Cút cho mát! ” v.v..



NHIẾP PHỤC VÀ PHÁ THỌ

Hỏi: Kính bạch Thầy, vậy phải tu như thế nào để khắc phục và phá thọ?

Đáp: Muốn nhiếp phục và phá thọ (xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh) thì phải tịnh chỉ hơi thở, trước khi muốn tịnh chỉ hơi thở thì phải tu tập tâm ly dục ly ác pháp, khi tâm đã ly dục ly ác pháp, thì tâm đã thanh tịnh mới dùng pháp hướng xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh tức là tịnh chỉ thân hành, nhờ đó sẽ nhiếp phục và phá thọ dễ dàng.

Nói như vậy, nghe thì rất dễ, nhưng phải biết, đó là một công trình tu tập vĩ đại, nếu không biết pháp hành thì khó mà nhiếp phục các thọ.

Một người có tâm tha thiết cầu đạo

giải thoát mà không đủ niềm tin ở một vị thầy có kinh nghiệm, thường có tính ngã mạn xem thường thầy, không chịu nghe lời dạy bảo, tu hành theo ý của mình thì chẳng đời nào vị thầy ấy sẽ đem hết kinh nghiệm dạy cho người học trò bướng bỉnh.

Một vị thầy có kinh nghiệm dạy đạo, không bao giờ dạy bừa bãi, chọn người học trò có đức hạnh, có tình, có nghĩa mới dạy, còn những học trò thiếu đạo đức không tình, không nghĩa thì vị thầy ấy chỉ dạy những điều tâm thường và không bao giờ đem những bí quyết dạy cho những người đệ tử này. Nếu có dạy cho những người đệ tử vong ân, bội nghĩa này, khi thành tựu họ sẽ hại lại vị thầy và còn mang đến cho xã hội loài người một tai nạn rất lớn.

Chính vì tâm tham vọng của họ còn đầy dẫy, nếu họ có thần thông siêu việt thì loài người sẽ điêu đứng, cho nên vị thầy có kinh nghiệm không bao giờ dạy cho những người đệ tử thiếu đạo đức, thiếu lòng tôn kính Thầy như Tư Thánh Định và Tam Minh.

Một vị thầy có đức hạnh, có những bí quyết siêu việt, thì họ luôn luôn dạy đạo đức

cho đám đệ tử trước tiên, nếu người học trò nào có đầy đủ đạo đức thì mới truyền dạy những bí quyết siêu việt, còn bằng không thì chẳng bao giờ hé môi.

Từ khi tu viện Chơn Như tiếp nhận đệ tử hơn cả trăm người nam có, nữ có, thế mà tìm một người có đức hạnh trọn vẹn lại không có, dạy đạo đức thì họ không nghe không thực hành, cứ mãi mê thiền định, trăm người như một. Đời đã thiếu đạo đức mà dạy đạo đức thì họ không học, chỉ đi tìm cái siêu việt của thiền định, nhưng đạo đức không có thì làm sao có được cái siêu việt của thiền định, Tâm con người còn tham vọng quá lớn làm sao theo Đạo Phật tu hành cho được. Người ta đâu hiểu rằng Đạo Phật ra đời là đem lại một nền đạo đức giải thoát cho con người, chứ không phải đem lại cái siêu việt thiền định cho họ. Vì thế họ đi tìm cái siêu việt chẳng bao giờ có, khi họ là người không có đạo đức. Nhưng khi con người có đạo đức thì cái siêu việt thiền định của Đạo Phật mới có, dù họ không muốn, nó vẫn có. Vì thế giáo pháp của Phật lấy đức hạnh làm đầu **“Giới luật”**. Giới tức là đức hạnh của Đạo Phật, thế mà tu sĩ Đạo Phật thời nay xem giới luật quá rẻ, nên đạo đức

chẳng ra gì.

Con người thời nay tu hành chỉ đi tìm cái mơ mộng không thiết thực, còn cái tu hành có đạo đức, ích lợi và thiết thực cho đời sống của mình và đời sống của người khác thì họ chẳng thèm tu.

Con người nhờ có tu hành đạo đức nhân quả thì mới có những hành động sống giải thoát, không còn khổ đau nữa, chứ không phải đạt được những thiên định và những thần thông siêu việt hoặc cầu cạnh Thần, Thánh, chư Phật, Chư Bồ Tát để gia hộ cho họ hết khổ, đó là một điều mơ mộng không thiết thực, cụ thể. Cho nên hiện giờ người tu hành không giải thoát là vì tu không đúng chánh pháp “**Giới, Định, Tuệ**”.

--->❖<---

NHÂN TƯỚNG NỘI CỦA TÂM

Hỏi: Kính bạch Thầy, thế nào là nhân tướng nội của tâm? Ngoại của tâm? Hành của tâm?

Đáp: Nhân tướng nội của tâm là những niệm vi tế. Nhân tướng ngoại của tâm là những niệm thô phù. Hành tướng của tâm

là sự đối phó với các pháp trong hiện tại, câu hữu với tướng về quá khứ và vị lai. Nếu trả lời đơn giản như vậy thì các con rất khó hiểu.

Nhân tướng nội của tâm là những niệm vi tế như thế nào?

Bây giờ, chúng ta giải thích từng chữ, nhân tướng nội của tâm là gì? Nhân tướng nội của tâm là những hình tướng của tâm khởi hiện bên trong thân.

Niệm vi tế là gì? Niệm vi tế là những niệm khởi lên trong đầu chúng ta, phản ảnh được tâm trạng của chúng ta trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, thể hiện trong hai thời gian: quá khứ và vị lai. Mỗi niệm khởi lên mang theo tính chất thiện hoặc ác. Thiền Đông Độ gọi là niệm thiện, niệm ác, kinh sách Đại Thừa gọi là vọng tưởng, kinh sách Nguyên Thủy gọi là nhân tướng nội của tâm, còn có một danh từ nữa gọi là Tầm. Nói cho dễ hiểu đó là những vọng tưởng sanh khởi liên tục trong tâm của chúng ta.

Nhân tướng ngoại của tâm là gì? Là những tướng trạng khởi lên trong đầu chúng

ta đang giải quyết một vấn đề gì trong hiện tại. Kinh sách Đại Thừa gọi là vọng tưởng, Thiền Đông Độ gọi là niệm thiện niệm ác, kinh sách Nguyên Thủy gọi là nhân tướng ngoại của tâm hay còn gọi là tác ý hoặc gọi là Tứ.

Hành tướng của tâm là gì?

Hành tướng của tâm có hai sự hoạt động trong thân chúng ta:

1- Là sự tự sanh khởi của tưởng thức, không do ý thức tác ý.

2- Là sự tác ý, do ý thức chủ động điều khiển quán xét, tư duy, không do tưởng thức xen vào.

Kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ, khi tu thiền thì không chấp nhận hai trường hợp trên đây, vì thế họ đi vào sự ức chế tâm để thực hiện các loại định tưởng. Ngược lại thiền định của kinh sách Nguyên Thủy Phật dạy; ***“Ngăn và diệt niệm ác, sanh khởi và tăng trưởng niệm thiện và còn luyện tập pháp như lý tác ý để trở thành một đạo lực siêu việt làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi”***.

Đức Phật đã biết dùng pháp hướng tâm **“Như lý tác ý”** rất là tuyệt vời, nhờ pháp đó mà Ngài mới làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp con người. Trên thế gian này Ngài là người duy nhất làm chủ bốn sự đau khổ sanh, già, bệnh, chết qua bốn câu kệ của Ngài đã xác minh cụ thể:

“Thiên thượng thiên hạ,

Duy ngã độc tôn.

Nhất thiết thế gian,

Sanh, lão, bệnh, tử”.

Tóm lại Đức Phật đã biết dùng vọng tưởng và tác ý để xả tâm ly dục ly ác pháp, để thành tựu đạo giải thoát, để ra khỏi nhà sanh tử luân hồi, để đầy đủ Tam Minh trở thành người siêu việt và nhất là Đức Phật đã trở thành một nhà đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người, phi giai cấp.



NGĂN ÁC DIỆT ÁC

Hỏi: Kính bạch Thầy, phải tu như thế nào để phá cái tâm bất thiện và khắc phục được nó?

Đáp: Đừng để thất niệm thiện trong Định Niệm Hơi Thở và Chánh Niệm Tỉnh Giác là đã phá cái tâm bất thiện, còn nếu muốn khắc phục tâm bất thiện thì nên tu Định Vô Lậu. Nói một cách dễ hiểu hơn, muốn phá cái tâm bất thiện thì phải tu tập Tứ Chánh Cần, ngăn ác pháp, diệt ác pháp, sanh khởi thiện pháp và tăng trưởng thiện pháp. Đó là con đường tu tập thiền định của Đạo Phật chân chánh, mà không giống bất cứ một loại thiền định nào của ngoại đạo trên thế gian này.

Con đường tu tập thiền định của Đạo Phật không phải ngồi thiền ức chế vọng tưởng, cũng không phải giữ tâm không niệm thiện niệm ác; cũng không phải niệm Phật mà thành định; cũng không phải tham công án, tham thoại đầu mà có định; cũng không phải bắt ấn niệm chú mà thành định. Định là do tâm bất động trước các pháp, muốn có định tâm bất động trước các pháp thì chỉ

có tu **“Tứ Chánh Cần”**, tức là pháp môn ngăn ác diệt ác pháp. Muốn thực hiện Tứ Chánh Cần được trọn vẹn thì phải tu tập **“Tứ Niệm Xứ”**, muốn thực hiện Tứ Niệm Xứ để khắc phục tâm tham ưu ở đời, thì suốt ngày đêm phải thực hiện ba loại định:

1- Chánh Niệm Tỉnh Giác Định.

2- Định Niệm Hơi Thở.

3- Định Vô Lậu.

Ba loại định này sẽ thực hiện cộng chung với đời sống giới luật nghiêm túc và hạnh độc cư thì quý vị sẽ đạt được tâm bất động trước các pháp, tức là quý vị nhập **“Bất Động Tâm Định”**

Bất động tâm định là một loại thiền định rất cần thiết và lợi ích cho cuộc sống con người trên hành tinh này, nó có một sức tỉnh thức tuyệt vời nhìn thấu suốt lý nhân quả trong các pháp, nên người nào đã thực hiện được, đều có một đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người. Nhưng muốn có một đạo đức như vậy thì cần phải trau dồi rèn luyện thân tâm trong giới luật và Tứ Chánh Cần, không phải trong một giờ, một ngày mà có được, mà phải có thời

gian rất dài.

Tóm lại Bất động tâm định là một pháp môn thiền định kết quả của sự ngăn ác và diệt ác pháp rất tuyệt vời mà không có một pháp môn nào hơn được. Đó chính là mục đích của Đạo Phật, là mục tiêu mà người tu sĩ Đạo Phật cần phải nhắm đến.



NHÂN TƯỚNG

Hỏi: Kính bạch Thầy, thế nào là nhân tướng nội, nhân tướng ngoại và hành tướng của các pháp?

Phải tu như thế nào để khắc phục và phá các pháp bất thiện?

Đáp: Nhân tướng nội của các pháp là hình trạng và tính chất bên trong của các pháp. Trả lời như vậy khiến cho quý vị khó hiểu. Vậy nhân tướng là gì? Nội là gì? Ngoại là gì? Và các Pháp là gì?

Nhân tướng là hình tướng của nó, ví dụ: Cây có hình tướng của cây, cỏ có hình tướng của cỏ. Hình tướng của cây không thể nào giống hình tướng cỏ; hình tướng của cái

nhà không thể nào giống hình tướng của cái bàn được.

Nội là bên trong; ngoại là bên ngoài. Ví dụ: Bên trong của một thân cây là dác và lõi; bên ngoài của thân cây là vỏ.

Các pháp nghĩa là tất cả vạn hữu trên thế gian này có hình tướng hoặc không hình tướng, nói cho dễ hiểu là vạn vật trong thế gian. Ví dụ: thân ta là một pháp, cái nhà là một pháp, bàn, ghế, tủ, giường, cây, cỏ, rừng, núi, sông, rạch v.v... mỗi thứ là một pháp.

Mỗi pháp đều có hình tướng và tính chất riêng của nó. Ví dụ: cây có hình trụ thẳng đứng, cao, tính chất của nó cứng. Cỏ có hình tướng thấp, ngã nghiêng, tính chất nó mềm yếu v.v....

Nhân tướng nội của bên trong thân là: tim, gan, phèo, phổi, mật, lá lách v.v...

Nhân tướng ngoại của thân là: da, lông, tóc, móng tay, móng chân v.v...

Hành tướng của các pháp là sự rung động của các pháp.

Muốn khắc phục và phá các pháp bất

thiện thì phải tu tập tâm bất động trước các pháp như Thầy đã dạy ở trên.

Tuy nhiên, Thầy đã dạy quý Thầy rất nhiều về pháp môn ngăn ác và diệt ác rất đầy đủ, nếu quý thầy chỉ cần hiểu rõ sự ích lợi của nó thì các ác pháp không xâm chiếm vào tâm của quý vị được, ngay đó quý vị có một đời sống giải thoát hoàn toàn, đầy đủ hạnh phúc, an vui mà không tìm nơi đâu có được.

Nếu quý Thầy biết rằng, thiên định mà có được là do tâm bất động, chứ không phải do có thiên định rồi tâm mới bất động sau. Tâm bất động là nhờ giới luật chứ không phải nhờ thiên định.

Bởi, nhìn sự tu hành của quý Thầy mà biết được sự tu sai hay tu đúng, có kết quả hay không có kết quả, có giải thoát hay không có giải thoát. Chỉ vì pháp môn tu hành của Phật dạy rất rõ, phải tu tập đạo đức trước tiên, nhờ có đạo đức, thiên định mới không lầm lạc vào tà thiên, tà định.

Người tu thiên định, sống không đúng giới luật, không có đạo đức là người tu tà thiên, tà định, chẳng bao giờ có kết quả giải

thoát, họ chỉ là những vị Thầy lừa đảo tín đồ bằng miệng lưỡi.



ĐẶC TƯỚNG

Hỏi: Kính bạch thầy, thế nào là đặc tướng của thân, thọ, tâm, pháp? và pháp tu chứng như thế nào đối với thân, thọ, tâm, pháp?

Đáp: Đặc tướng là tướng riêng biệt của thân, thọ, tâm, pháp của mọi người.

Người tu theo Đạo Phật phải tùy theo đặc tướng của mình, thì sự tu tập mới có kết quả nhanh chóng, không theo đặc tướng của mình tu tập thì kết quả khó thành tựu.

Đặc tướng còn gọi là khả năng riêng biệt của mọi người, không phải trời phú cho, mà do họ khéo huân tập trong nhiều kiếp.

Ví dụ: Một người nghe Đức Phật thuyết pháp xong thì chứng quả tu đà hoàn, có đầy đủ pháp nhãn, nhưng lại có người cũng nghe thuyết pháp xong mà tật nào vẫn còn tật nấy, không bỏ được.

Cuộc đời hành đạo của Thầy, Thầy đã

đem chánh pháp của Phật ra nói khan cả cổ, chỉ có một pháp duy nhất là nhìn cuộc sống bằng đôi mắt nhân quả để tâm ly dục ly ác pháp là đem lại sự giải thoát cho mình cho người. Một cuộc sống hạnh phúc vô cùng vô tận, thế mà mọi người ai cũng nghe và cũng thấy biết rõ ràng như vậy, nhưng bỏ ác pháp và ly dục thì chẳng ai bỏ được, cứ mãi ôm ấp trong lòng để mà khổ, mà đau, mà phiền não, mà tức giận v.v...Nhiều khi Thầy tự đặt câu hỏi: **“*Tại sao vậy? Tại sao vậy???*”**

Đấy cũng là mỗi đặc tướng của mỗi con người chúng ta biết làm sao hơn! Khi tu hành Thầy chỉ nhận ra ý này của Phật mà buông xả xuống hết chỉ trong vòng sáu tháng là thành tựu Tứ Thánh Định và Tam Minh một cách cụ thể và rõ ràng, thế mà chẳng ai tin.

Nếu một người không thành tựu được như vậy thì đời sống giới luật không bao giờ nghiêm túc và không bao giờ bất động tâm trước các pháp.

Người ta đánh giá trị của một tu sĩ ở đức hạnh, chứ không phải đánh giá trị ở thần thông và thiên định. Đức hạnh sanh

thiền định và thân thông, chứ thiền định và thân thông không sanh đức hạnh, nói cách khác cho đúng như lời Đức Phật đã dạy; **“Giới sanh Định, Định sanh Tuệ”**.

Đặc tướng tốt hay xấu đều do nhân quả huân tập nhiều đời nhiều kiếp mà thành, chứ không phải huân tập trong một sớm một chiều mà có được. Cho nên, người có tài ba lỗi lạc là do sự huân tập nhiều đời nhiều kiếp, cũng như người tu nhanh chậm. Nếu chúng ta nói rằng mình tu chậm thì bỏ cuộc tu, tức là không huân tu nữa thì như vậy đặc tướng của chúng ta sẽ xấu và cuộc đời sẽ trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi chịu khổ đau mãi mãi. Người ta tu nhanh là nhờ người ta tu nhiều kiếp rồi, còn mình tu chậm là do mình mới tu trong kiếp này mà thôi. Chính đó là đặc tướng của mỗi người.



THỌ HÀNH

Hỏi: Kính bạch Thầy, trong quá trình tu tập bị thọ hành quá nhiều thì dùng pháp gì để đoạn diệt nó? Có ai trong quá trình tu tập mà không bị thọ hành không?

Đáp: Gặp thọ hành phải giữ độc cư trọn vẹn gan dạ nghị lực và dùng pháp hướng tâm phá, trong quá trình tu tập mọi người ai cũng gặp thọ hành nhưng tùy nghiệp nặng nhẹ mà thôi.

Thọ hành do tu tập sai mà thành bịnh, vì thế khi bị thọ hành thì chúng ta phải quán xét lại sự tu tập của mình xem coi tu cái nào sai, để rồi chỉnh lại.

Quý Thầy nên lưu ý, khi Đức Phật đã dạy tu hành thì Ngài đã nhắc nhở chúng ta: “Pháp của ta, đến để mà thấy, không có thời gian”. Do lời dạy này khi tu tập bị thọ hành là chúng ta biết đã tu sai, phải mau mau sửa lại. Khi tu tập cảm giác thấy toàn thân thoái mái dễ chịu, cảm giác toàn tâm an lạc, thanh thản, vô sự thì đó là tu đúng còn ngược lại là tu sai.

Pháp Phật tu hành rất dễ nhận xét sai đúng, như pháp xả tâm, Tứ Chánh Cần ly dục ly ác pháp, khi tiếp duyên ra gặp đối tượng mà tâm sanh sân hận, tức giận, phiền não, dữ tợn thì đó là ức chế tâm không phải xả tâm, nếu có sự giảm bớt sân hận trong lòng là có ức chế và có xả tâm, nếu hoàn toàn gặp đối tượng mà tâm vẫn

thần nhiên, thanh thản, an lạc, không có một chút phiền não nào thì đó là xả tâm sạch.

Người xả tâm sạch ác pháp là người giải thoát; là người đi trong đạo lộ của Phật; là người có chánh định, tâm hồn đang ở trong thiền thứ nhất; là người sẽ có đầy đủ Tam Minh, Lục Thông; là người đã làm chủ sanh tử luân hồi, chấm dứt sự tái sanh, làm chủ hoàn toàn cuộc sống. Đó là làm một cuộc cách mạng đòi lại quyền làm chủ sự sống chết của kiếp con người.



Chương III

MỘT CỬ SĨ MIỀN BẮC HỎI ĐẠO

(Ngày – 20 – 9 – 1998)



MỤC LIÊN, THANH ĐỀ

Hỏi: Kính bạch Thầy, câu chuyện Mục Liên, Thanh Đề có phải là sự báo hiếu của Đạo Phật hay không? Báo hiếu như vậy có đúng hay không? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Kinh Vu Lan Bồn là kinh sách phát triển của Đại thừa, xây dựng đạo lý của mình trên hình thức cứu độ, kinh khéo léo dùng tập thể cứu độ để đánh lừa người khác, mạo nhận là Phật dạy để không ai truy tìm sự lừa đảo này được.

Như chúng ta đã biết, Đức Phật đã từng dạy chúng ta: **“Các con tự thấp đức lên**

mà đi”. Giáo pháp của ngài được xây dựng trên nền tảng **“Đạo đức nhân quả”**, thì không có lý nào Đức Phật lại dạy một điều phi đạo đức, phi nhân quả như vậy sao?

Chúng ta phải xem xét lại coi những loại kinh sách phát triển này, chứ đừng vội tin.

Đạo đức nhân quả là một thứ đạo đức được xây dựng trên sự công bằng, công lý và bình đẳng với một trí tuệ vô hạn, thấu suốt được mỗi hành động của con người làm thiện hay làm ác.

Vì xây dựng tôn giáo của mình trên một nền đạo đức công lý, công bằng và bình đẳng cho mọi người như vậy, nên trên đầu Ngài chẳng có ai là Thầy của mình, chẳng có ai cứu độ cho mình được, chỉ có sức tự lực và trí tuệ của mình mới cứu mình thoát ra cảnh đau khổ của kiếp làm người đang bị luân lưu trong vòng nhân quả luân hồi.

Ngài đã tự cứu mình bằng những giáo pháp mà ngài tự tìm ra được. Giáo pháp đó là một thứ giáo pháp rất thực tế và cụ thể, mà mỗi pháp môn đều có cách thức tu tập trực tiếp đối trị lại từng tâm niệm ác và sự

đau khổ của con người trong cuộc sống để vượt thoát ra khỏi.

Một giáo pháp không có hình ảnh, lý và sự mơ hồ, trừu tượng, không có sự cầu khẩn, van xin, cứu độ; không có sự cúng bái, tụng, niệm và chú thuật v.v...

Một giáo pháp không có thế giới siêu hình, không có linh hồn người chết. Không có đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, không có đấng Tạo Hóa, Không có thần linh và cũng không có ma, quỷ v.v...

Một giáo pháp chỉ dạy cho chúng ta, những gì cần dứt bỏ thì phải dứt bỏ, những gì cần tu tập thì phải tu tập, những gì cần trau dồi thì phải trau dồi và những gì cần thông hiểu thì phải thông hiểu.

Người nghiên cứu và có thực hành giáo pháp của Đức Phật thì không thể nào bị người khác lừa đảo bằng những pháp tà giáo, ngoại đạo. Chỉ có những người chưa từng nghe đến Giáo Pháp của Đức Phật thì dễ bị kẻ khác mạo nhận pháp môn tà giáo là của Phật.

Vì giáo pháp của Đạo Phật không có một giáo pháp nào của ngoại đạo tương đồng

được. Giáo Pháp của Ngài là Giáo Pháp “*xả, ly*”, với một pháp hướng tâm “*Như lý tác ý*” tuyệt vời, với mục đích khiến cho tâm con người bất động trước các pháp và các cảm thọ.

Giáo pháp của Ngài chỉ có tự lực cứu mình, còn giáo pháp của ngoại đạo thì nhờ đến tha lực cứu mình. Do thế ta nhận ra giáo pháp của Phật một cách rất dễ dàng không có khó khăn, vì một bên là tự lực và một bên là tha lực.

Vì thế câu chuyện Mục Kiền Liên và Bà Thanh Đề, ta thấy rõ đó là giáo pháp của Ngoại đạo đang lồng trong giáo pháp của Đạo Phật, mượn danh Đức Phật để lừa gạt tín đồ Phật giáo theo đạo của mình mà không nghi ngờ, Đó là cái khéo léo của Đại Thừa Giáo và Thiên Đông Độ.

Kinh sách Đại thừa, người ta đọc rất hấp dẫn do sự diễn đạt qua hình thức cấu kết giống như tiểu thuyết và giàu sức tưởng tượng theo kiểu thiên Đông Độ.

Mục Liên đi theo Phật tu hành chứng quả giải thoát đặc lực thông. Mẹ là Thanh Đề, trước kia sùng kính Phật Pháp, cúng

dường trai tăng tứ sự đầy đủ, sau khi Mục Liên bỏ nhà đi tu, bà tức giận làm bánh nhưn thịt chó để thử thách chúng tăng, nên bị tội đọa địa ngục ngạ quỷ.

Mục Liên chứng đắc thần thông dùng thiên nhãn thấy Mẹ mình đang đọa địa ngục ngạ quỷ, đói khát vô tận. Thương mẹ Ngài dùng thần thông xuống địa ngục thăm và mang theo một bát cơm cho mẹ. Thanh Đề đang đói khát thấy cơm bà đón nhận và bốc ăn liền, nhưng không thể ăn được, vì cơm đã cháy thành than.

Mục Liên thấy mẹ thọ lãnh quả khổ đói khát như vậy, muốn ăn mà ăn chẳng được, chẳng biết làm cách nào cứu mẹ được, nên Ngài trở về bạch với Đức Phật và mong nhờ Đức Phật chỉ giáo cứu mẹ mình.

Đức Phật bày vẽ: “Trong mùa an cư kiết hạ, chúng tăng đang tu học thân, tâm thanh tịnh, ngày rằm tháng bảy là ngày giải hạ, nên cung thỉnh chư tăng cúng dường trai phạn tứ sự, nhờ ơn công đức tu hành của các Ngài hợp lại thành một sức mạnh to lớn, với công đức này có thể mới cứu mẹ Ngài thoát cảnh địa ngục.

Mục Liên vâng lệnh Phật làm y như lời dạy, mẹ Ngài thoát cảnh địa ngục.

Qua sự tích này đã biến ngày rằm tháng bảy trở thành một phong tục trong dân gian, ngày báo hiếu, ngày xá tội vong nhân v.v...

Câu chuyện Mục Liên Thanh Đề là một câu chuyện phi đạo đức trong Phật Giáo Đại Thừa. Một câu chuyện được dựng lên trong thời đại phong kiến, lúc vua quan chuyên ăn lo hối lộ, mua quan bán chức, làm những điều bất công, không công bằng, công lý.

Đạo Phật Nguyên Thủy chủ trương tự độ không cầu tha lực độ mình. Cầu tha lực độ mình là giáo pháp của ngoại đạo, là của Phật Giáo phát triển Đại Thừa như trên chúng tôi đã nói. Đó là một thứ giáo pháp phi đạo đức, phi nhân quả, không công bằng và công lý.

Đọc chuyện Mục Liên Thanh Đề chúng ta thấy Đạo Phật tổ chức giống như chế độ phong kiến không khác chút nào. Ăn lo hối lộ với những danh từ rất cao thượng: **“Độ chúng sanh”**.

Cha mẹ làm tội ác bị nhà vua bắt giam

cầm, tù tội, con thi cử làm quan, không cứu cha mẹ được vì tội quá nặng, nên phải nhờ những vị quan lớn khác bằng cách phải lo lót hối lộ, (Trai tặng cúng dường tứ sự). Nhờ có lo lót như vậy, Bà Thanh Đề mới thoát cảnh tù tội A Tỳ Địa Ngục.

Đối với một tôn giáo lớn như Phật giáo Đại Thừa mà còn có hình thức ăn lo, hối lộ như vậy thì trên đời này còn có nghĩa lý gì là đạo đức công bằng và công lý; còn có nghĩa lý gì gọi là đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người; còn có nghĩa lý gì là mang danh là tôn giáo khi dạy tín đồ làm điều phi đạo đức như vậy.

Nếu trên thế gian này không có một đạo luật nhân quả thì loài người đừng nói đến hai chữ công bằng và công lý. Vì không bao giờ có công bằng và công lý khi mà không có luật nhân quả. Không có một đấng Vạn Năng hay một đấng Tạo Hóa hoặc một Đức Chúa Trời hoặc một Ngọc Hoàng Thượng Đế nào cầm cán cân công bằng và công lý cho loài người này được, chỉ có luật nhân quả mới giữ vai trò công bằng và công lý này mà thôi. Vì nhân quả là do hành động của mọi người tự làm tội hay vô

tội đều chính nơi họ, cho nên luật nhân quả chính là con người tạo ra, để xử phạt hay ban thưởng chính lại họ, chứ không có một kẻ thứ hai nào khác thưởng phạt. Vì thế nó rất công bằng và công lý, không ai lo lót và hối lộ nó được. Kẻ nào làm ác thì phải thọ lấy quả khổ, kẻ nào làm thiện thì hưởng được phước báo.

Sau khi tu hành chứng đạo, Đức Phật dẫn tâm đến lậu tận minh, Ngài đã thấy luật nhân quả rất rõ ràng, công bằng và công lý vô cùng, cũng vì luật nhân quả có công bằng công lý như vậy, nên con người phải chịu trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi thọ biết bao nhiêu sự đau khổ từ kiếp này đến kiếp khác, đều do chính hành động nhân quả của họ.

Ở trên đời người ta có tiền, có thế lực, thì người ta có thể mua được tội lỗi, nhưng với luật nhân quả thì không thể mua tội được. Trải qua một thời gian dài từ chế độ bộ lạc mãi nò đến chế độ phong kiến đã chứng minh điều này **“Đa kim ngân Pháp luật lệ”**. Và mãi sau này dù cho bất cứ một chế độ nào thì sự công bằng và công lý sẽ chẳng thực thi được trọn vẹn.

Dưới chế độ phong kiến con cháu của vua quan có làm tội giết người, cướp của vẫn ung dung phe phẩy tự do mà không ai làm tội làm tình được, pháp luật đối với những hạng người này như bắt cóc bỏ dĩa.

Cho nên Đại Thừa Giáo là một tôn giáo bị **“thế tục phong kiến hóa”** với sự lý luận vụn vè để lộ chơn tướng thế tục: **“Khi chư tăng chấp nhận thọ dụng trai tăng và tứ sự cúng dường thì hợp lại công đức tu hành của mình thành một công đức vô lượng, công đức đó sáng chói như ngọn đuốc trí tuệ khiến cho tâm bà Thanh Đề giác ngộ nên bà mới thoát khỏi địa ngục”**.

Đó là cách lý giải không chân thật của các nhà Đại Thừa khéo che đậy lừa đảo những tín đồ mê tín, vô minh, chứ không thể nào che đậy với những người đệ tử của Phật đã được trang bị đạo đức nhân quả. Vì giáo pháp của Đức Phật dạy rõ ràng, cụ thể người tu sĩ phải lấy đức hạnh (giới luật) làm đầu. Chỉ có đạo đức nhân quả thì mới có công bằng, công lý và từ bi đối với mọi người mọi loài chúng sanh. Và vì thế, không thể nào có sự gian xảo lừa đảo dối trá theo

kiểu dạy của kinh sách Đại Thừa như trên.

Bài kinh Vu Lan Bồn chỉ gạt những người chưa hiểu giáo lý chân chánh và đạo đức nhân quả của Đạo Phật. Bài kinh Vu Lan hôm nay đã trở thành một sự lừa đảo có sách vở và đã trở thành một truyền thống báo hiếu vô đạo đức trong lòng tín đồ Phật Giáo Việt Nam hơn cả nghìn năm mà không ai phát giác ra được.

Mùa Vu Lan! Mùa báo hiếu! Những danh từ này đã lập đi lập lại trong lòng người Phật tử hiếu hạnh Việt Nam, nhưng mấy ai đã biết sự hiếu hạnh này là phi hiếu hạnh, là sự bị lừa đảo. Hằng năm người Phật tử đã tốn biết bao nhiêu tiền của trong mùa Vu Lan! Mùa Báo hiếu! Một việc làm chẳng ích lợi gì cho những người thân thương quá cố của mình, chỉ có làm lợi ích cho các nhà Đại Thừa mà thôi.

Nếu mọi người ai cũng đều thông hiểu đạo đức nhân quả của Đạo Phật thì những kinh sách phi đạo đức của Đại Thừa không thể lường gạt họ được như: “Vu Lan Bồn kinh, Phẩm Phổ Môn trong bộ Diệu Pháp Liên Hoa kinh, Di Đà kinh, Bát Dương kinh, Thủ Lăng Nghiêm kinh, Di Ma Cật

kinh vv... Đó là những loại kinh sách phi đạo đức, phi chân thật, phi Phật pháp, nó không triển khai tri kiến giải thoát và tri kiến đạo đức nhân quả, nó khiến cho trí tuệ con người u mê, vô minh, đen tối thường sống với sự hiểu biết mơ hồ, trừu tượng, mê tín của thế giới siêu hình tưởng, nó dạy người làm những việc thiếu đạo đức và thiếu chân thật, thường cúng tế, cầu cạnh, van xin, gia hộ, hộ trì v.v...

Với lòng đại từ, đại bi của chư Phật và chúng Thánh Tăng, theo như trong kinh Vu Lan Bồn đã dạy ông Mục Kiền Liên cứu mẹ. Giả thuyết, nếu làm được như vậy thì tất cả chúng tăng và Đức Phật tập trung công đức tu hành giải thoát của mình lại thành một công đức vô lượng vô biên như một ngọn đuốc khổng lồ cháy sáng rực, và hướng đến chúng sanh.khiến cho chúng sanh ngộ được đạo lý giải thoát để mọi người ly dục ly ác pháp thoát ra cảnh địa ngục tại tâm, thì đâu cần gì chúng sanh phải tu hành vất vả khổ nhọc, mà cũng vẫn được giải thoát như thường, cũng giống như chư tăng hợp công đức tu hành của mình lại thành một trí tuệ lớn, khiến cho tâm bà Thanh Đề ngộ được đạo lý giải thoát, liền thoát ra cảnh

địa ngục A Tỳ. Nếu chư Phật và chư Thánh Tăng làm được những điều này thì thế gian lại có thêm một tôn giáo phi đạo đức, thì chúng tôi là những Phật tử chân chánh sẽ không chấp nhận điều này.

Nếu chư Thánh tăng trong thời Đức Phật đã cứu độ cho bà Thanh Đề thoát cảnh địa ngục như vậy thì với tâm đại từ đại bi của Phật và chư thánh Tăng không lẽ không làm điều này để độ chúng sanh thoát khổ sao? Có lý đâu vì một cá nhân nhỏ mọn như bà Thanh Đề mà chư Tăng còn độ được thay huống là với tất cả chúng sanh trên hành tinh này đang đau khổ mà Phật và chư Thánh Tăng đều biết rõ, mà làm ngơ sao? Hay phải đợi cúng dường tứ sự?

Bởi vậy, kinh điển Đại Thừa diễn đạt giáo lý phi đạo đức một cách cụ thể rõ ràng, thế mà mọi người vì quá vô minh, u tối không thấy, nên bị lừa đảo, bị lường gạt một cách đau đớn.

Công đức tu hành của Phật vô lượng vô biên mà Ngài còn từ chối không cứu độ ai hết, Ngài chỉ là một hướng đạo viên mà thôi. Ngài đã rõ thấu đạo lý nhân quả tương tận, mà không ai hiểu đạo lý nhân quả hơn

Ngài. Do hiểu đạo lý nhân quả tường tận, dù biết rằng mình có đủ thần lực, có vô lượng vô biên công đức, nhưng Ngài vẫn từ chối không cứu độ ai hết, vì cứu độ là một việc làm phi đạo đức, nên Ngài dạy: ***“Các con hãy tự thấp đức lên mà đi, Ta chỉ là một người chỉ đường mà thôi”***.

Theo đạo lý nhân quả, ai làm ác thì phải chịu nhận lấy quả khổ, không ai cứu khổ cho kẻ làm ác được, chỉ có các nhà Đại Thừa mới có một đức Bồ tát Quan thế âm dám làm điều phi đạo đức này (phẩm Phổ Môn kinh Pháp Hoa) rồi đến chư Thánh tăng và Đức Phật trong kinh Vu Lan Bồn mới dám cả gan làm điều phi đạo đức, phi giáo lý của Phật để cứu Bà Thanh Đề thoát cảnh địa ngục, bằng cách ăn lo tứ sự cúng dường.

Xưa thời Đức Phật còn tại thế Ngài còn phải xin ăn để gieo duyên độ chúng sanh, nhờ có gieo duyên nhân quả thiện như vậy, Ngài mới đủ duyên để thuyết giáo pháp của mình khiến cho chúng sanh ngộ được chân lý giải thoát rồi mới lần lần tu tập dứt bỏ và xả ly mới thoát cảnh địa ngục trần gian đầy đau khổ của kiếp làm người.

Các nhà Đại Thừa xây dựng sự cứu độ một cách vô lý, thiếu công bằng và công lý, thế mà mọi người vẫn tin theo, làm theo với sự thiếu suy nghĩ. Dem công đức tu hành giải thoát của mình, hợp lại làm một ngọn đèn sáng, khiến cho người đang mê gặp ngọn đèn này, trí tuệ bừng sáng, thoát cảnh địa ngục (nếu được như vậy thì đâu cần gì phải tu). Đó là một thứ vọng ngữ của các nhà Đại Thừa, để lừa đảo những người tin đồ thiếu trí tuệ và cũng khiến cho những người có trí tuệ, hiểu biết nghi ngờ Phật Giáo và xem thường Đạo Phật, cho rằng Phật Giáo là một tôn giáo mê tín, một tôn giáo không có đạo đức.

Nếu thật sự, những loại kinh sách này là của Phật Giáo thì Phật Giáo không còn đất đứng trên hành tinh này nữa, một khi thời đại dân trí càng đi lên và khoa học càng tiến bộ, thì người ta càng rõ sự gian xảo này. Trên hành tinh này duy chỉ cần phải có một đạo đức nhân quả và đạo đức ấy phải được phát triển đúng mức để quân bình vật chất và tinh thần của con người được cân bằng, thì xã hội loài người mới có sự an vui, hạnh phúc. Do thế các tôn giáo nào thiếu đạo đức, gây mê tín, tạo thế giới

siêu hình trừu tượng, viển vông, dạy những điều phi đạo đức, thường lừa đảo tín đồ, thì phải bị khoa học chỉ mặt vạch tên và sẽ bị nhân loại đào thải khỏi cuộc sống của họ.

Bởi vậy, câu chuyện Mục Liên Thanh Đề là câu chuyện phi đạo đức, phi công lý, phi công bằng, phản lại đạo đức nhân quả của Phật Giáo. Sự báo hiếu của Đạo Phật như trong kinh sách Đại Thừa là không phải của Đạo Phật, kinh sách này đã bị dân gian thế tục hóa Phật Giáo theo thời đại phong kiến của nó.

Người tu sĩ Đạo Phật muốn báo hiếu cha mẹ thì phải tu hành, sống đúng giới hạnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ, sống thiếu dục tri túc, ăn ngủ độ cư đúng cách, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, tâm thường thanh thản, an lạc, ly dục, ly ác pháp và nhập sâu Bốn Thánh Định thực hiện Tam Minh làm chủ sự sống chết và luân hồi, thì mới báo hiếu trọn vẹn. Còn người tín đồ muốn báo hiếu thì phải giữ gìn năm giới nghiêm túc thường khuyên cha mẹ giữ gìn làm điều thiện, đừng làm điều ác. Đó là sự báo hiếu chơn thật của Phật Giáo.

Thực hiện được những điều này qua đời

sống gương hạnh cao quý, khiến cho cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp vì có nhân duyên nhân quả nên quy tụ gặp lại nhau để nhận lấy gương hạnh đạo đức giải thoát và giáo pháp của Phật hướng dẫn cho những người thân thương của mình từ vô lượng kiếp để thoát ra cảnh đời đầy đau khổ. Đó là báo hiếu cha mẹ, chớ không phải làm lễ trai tăng cúng dường tứ sự để nhờ công đức của chư tăng cứu độ cha mẹ là báo hiếu.

Báo hiếu kiểu đó là báo hiếu không thực tế, thua xa các nhà Nho Giáo Đạo Khổng **“Quạt nồng ấm lạnh”** không làm cho cha mẹ buồn rầu, thường làm vui lòng cha mẹ.

Sống chửi cha, mắng mẹ, làm cho cha mẹ buồn khổ, đến khi chết rước chư tăng cúng dường Tam Bảo để báo hiếu, thì thật là buồn cười, bày đặt chuyện báo hiếu như vậy không đạo nghĩa và thực tế, đó là lối lường gạt người **“tiền mất tật mang”**, chẳng làm ích lợi gì cho ai cả?



Chương IV

LUÂN HỎI ĐẠO



TỆ NẠN MÊ TÍN

Hỏi: Kính bạch Thầy, ở nước ta (VN) hiện nay tệ nạn mê tín, dị đoan như cầu siêu, cầu an, xin xăm, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu, cúng sao, giải hạn, lên đồng, nhập xác... đang là hiểm họa, tệ nạn xã hội là một gánh nặng của con người. Kính bạch Thầy để đẩy lùi những tệ nạn này ra khỏi loài người và làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn, chúng con cần phải làm những gì?

Đáp: Muốn đẩy lùi tệ nạn mê tín dị đoan thì người cư sĩ đệ tử của Đức Phật phải sáng suốt nhận định và thông suốt những gì mà Đức Phật đã dạy, đừng quá vội tin vào những người khác, hãy nghe nói Phật thuyết là bất cứ cái gì cũng vội vàng tin ngay liền, tin như vậy là tin mù quáng dễ bị

kẻ khác lừa đảo, đó là một bằng chứng thật sự hiện giờ các tệ nạn mê tín xảy ra chung quanh trong các ngôi chùa là do Phật tử quá tin theo các Thầy Tổ của mình, Thầy Tổ của mình đang chịu ảnh hưởng của tà giáo ngoại đạo đã biến trở thành những người đang dối trá, mượn sắc áo của Phật Giáo để kinh doanh tôn giáo làm giàu trên mồ hôi nước mắt của tín đồ.

Bởi vậy, người tín đồ Phật Giáo phải tin vào đạo đức nhân quả làm người, không làm khổ mình khổ người, là một điều lợi ích rất lớn, hãy dẹp bỏ lòng tham vọng, ích kỷ nhỏ mọn của mình, những mơ ước thiếu thực tế, hãy tự lực sống đúng đạo đức nhân quả là đã thấy hạnh phúc ngay liền, dẹp bỏ những sự cầu cạnh tha lực nương tựa vào thần quyền, đó là những hy vọng mơ tưởng hão huyền, đừng tin và làm theo những điều phi đạo đức nhân quả mà trong thế giới siêu hình tưởng thường bày vẽ ra thì tệ nạn mê tín trong xã hội sẽ được đẩy lùi ngay tức khắc.

Giáo lý của Đạo Phật có những tiêu chuẩn đã được xác định:

1- Đạo đức nhân bản.

2- Không có thể giới siêu hình.

3- Người chết năm uẩn tan hoại tất cả chỉ còn lại nghiệp lực thiện ác (nhân quả) tiếp tục tái sanh.

4- Pháp môn tu tập của Đạo Phật duy nhất chỉ có Giới, định, tuệ.

5- Ngoài giới, định, tuệ thì không phải giáo pháp của Đức Phật nữa.

6- Giới định tuệ là chỉ cho một tâm duy nhất của ba trạng thái kết hợp tạo thành một nguồn sống giải thoát chứ không phải ba pháp.

7- Giới là đạo đức nhân bản nhân quả.

8- Định là tỉnh giác.

9- Tuệ là sự hiểu biết.

Ba vấn đề này gom chung vào một tâm, nếu tâm có hiểu biết tỉnh giác trong đạo đức nhân bản nhân quả thì tâm liền có giải thoát.

Đó là một vấn đề (giới, định, tuệ) duy nhất của Đạo Phật giúp cho con người vượt qua khổ đau của kiếp làm người, ngoài vấn đề này thì không có giáo pháp nào của Đức

Phật dạy cầu tha lực cả. Nếu có giáo pháp cầu tha lực là giáo pháp của ngoại đạo, đó là một sự xác định nghiêm túc của Đạo Phật.

Đạo Phật cấm kỵ nhất là thần thông và thế giới siêu hình, thần thông Đạo Phật cho là huyền hóa, thế giới siêu hình Đạo Phật cho là thế giới ảo tưởng.

Thần thông và thế giới siêu hình là hai phương tiện dùng để lừa đảo gây sự mê tín dị đoan trong lòng người, khiến cho người ta đi vào tội lỗi. Bởi vậy những người hiểu biết cần phải triệt tiêu và quét sạch nó trên hành tinh này,

Người ta gán cho Đạo Phật có nhiều pháp môn từ thấp đến cao để tùy theo căn cơ của mỗi chúng sanh mà tu tập, đó là lối biện luận lừa đảo những người mạo danh Phật Giáo.

Ngoài Bát Chánh Đạo để thực hiện giới, định, tuệ thì không còn pháp môn nào được gọi là của Đạo Phật nữa, đừng đem những tà pháp mê tín dị đoan mà gán cho Đạo Phật, đó là một việc làm tội lỗi đối với con người trên hành tinh này.

Khi quý vị đã rõ thấu giáo pháp của

Đức Phật là giới, định, tuệ thì bất cứ một ngôi chùa nào mà dạy khác pháp môn giới, định, tuệ thì quý vị không chấp nhận, không nghe theo, không cúng dường, không đến chùa đó nữa, không thọ nhận hoặc tu tập theo giáo pháp ngoại lai đó.

Từ khi Đức Phật tịch, giáo đoàn Phật Giáo bị phân hóa chia thành nhiều bộ phái do những vị tu sĩ lãnh đạo tham danh dấm lợi đã nở tâm giết Phật Giáo chết, từ đó các Ngài đưa vào những giáo pháp của ngoại đạo để lừa đảo tín đồ Phật Giáo. Do đó mới có những kinh sách dạy cầu siêu, cầu an, xin xăm, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu, cúng sao, giải hạn, lên đồng, nhập xác..... làm đủ điều mọi mê tín dị đoan, nó được xem là một hiểm họa rất lớn, một tệ nạn xã hội. Các chùa đang hành những nghề nghiệp này là đã tạo một gánh nặng cho xã hội loài người.

Muốn đẩy lùi những tệ nạn này, thì trong các chùa quý Thầy trụ trì phải đình chỉ ngay liền những nghề nghiệp lừa đảo, phi đạo đức này thì tệ nạn mê tín, dị đoan sẽ được chấm dứt. Đó là dứt trừ tận gốc phát sanh ra nó.

Muốn đẩy lùi tệ nạn này thì quý vị cư sĩ không nên tin và không làm theo những giáo pháp mê tín, phi đạo đức này, bằng cách không đến những ngôi chùa có hành nghề như vậy và cũng không cúng dường cho các vị Tăng ở đây. Có như vậy mới có thể đẩy lùi và dẹp sạch những tà giáo phi nhân quả này thì loài người mới thoát khỏi gánh nặng khổ đau này.



LÀM LỄ QUY Y CHO NGƯỜI CHẾT

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong kinh Tập Nhị Nhân Duyên, Đức Phật đã xác định rõ ràng không có thể giới siêu hình tức là không có linh hồn, thần thức,... sau khi chết. Vậy mà tại sao chúng con thấy Quý Thầy, Quý Cô và Quý cư sĩ Phật Giáo lại dựa dẫm mà cho rằng có thể giới siêu hình? Bằng chứng Quý Thầy, Quý Cô và Quý cư sĩ đứng ra bày vẽ tổ chức lo toan đám ma, cúng vong, tiễn linh, chẩn tế cô hồn giải oan bạt độ, thậm chí còn có rất nhiều Quý Thầy ngang nhiên ngồi trên Pháp Tòa để thuyết pháp giảng đạo làm lễ quy y Tam Bảo và thọ ngũ giới cho những vong linh. Những

việc làm của Quý Thầy, Quý Cô và Quý cư sĩ đã đi ngược lại lời dạy chân thật của Đức Phật và làm lệch lạc đường đi chân chánh của Đạo Phật, khiến cho mọi người có hiểu biết sẽ nghi ngờ Phật Giáo. Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ và khiến cho mọi người không còn nghi ngờ Phật Giáo nữa.

Đáp: Người ta không rõ mục đích quy y Tam Bảo và thọ ngũ giới là gì? Cho nên mới dám làm những điều mê tín lừa đảo con cháu người đã chết. Quy y Tam Bảo và thọ ngũ giới cho người đã chết là để lấy lòng Phật tử trong khi người Phật tử đang đau khổ vì mất mát những người thân thương, họ không còn sáng suốt nhận định, nên hễ quý Thầy bày vẽ làm điều gì thì cứ làm ngay liền để mãn nguyện lòng thương yêu của mình đối với những người thân.

Mục đích quy y Tam Bảo và thọ ngũ giới là để sống và thực hiện một đời sống đạo đức làm người không làm khổ mình khổ người, sống trong thiện pháp, sống biết tha thứ và thương yêu mọi người, mọi loài, chứ không phải quy y Tam Bảo là để được làm đệ tử của Phật, để ở cõi Diêm Đình vua Diêm Vương nể mặt, quý sứ, ngục tốt

Ngưu Đầu, Mã Diện không dám hành hạ. Hiểu như vậy là mê tín là sai không đúng chánh tri kiến của Đạo Phật. Còn nếu bảo rằng quy y Tam Bảo là để gieo duyên với Phật Pháp thì lại còn sai hơn nữa, khi cha mẹ còn sống không bằng lòng thọ Tam Quy Ngũ Giới đến khi chết con cháu nhờ Sư, Thầy làm lễ Quy Y Tam Bảo thì vấn đề này không phải tự tâm nguyện của ông bà mà là một sự ép buộc của con cháu, như vậy thử hỏi làm sao có sự gieo duyên cho được, khi mà tâm không thành, ý không muốn.

Các Sư Thầy ngang nhiên ngồi lên Pháp Tòa thuyết pháp giảng đạo hoặc làm lễ quy y Tam Bảo cho những vong linh này là một việc làm mê tín, vô minh không thông hiểu Đạo Phật, làm một điều phi Phật Giáo, vì Phật Giáo là một tôn giáo tự lực cánh sanh, chứ không nhờ vào tha lực nào cả mà phải tự mình khi còn sống có một sự thành tâm ước muốn để trở thành một con người có đạo đức làm người, không làm khổ mình khổ người, để trở thành một con người sống toàn thiện và để trở thành một con người sống với một tâm hồn thanh thản, an lạc, bất động trước các pháp. Và có sự ước muốn như vậy thì quy y Tam Bảo

và thọ ngũ giới mới có giá trị và ý nghĩa đúng nghĩa chân chánh của Đạo Phật. Còn ngược lại là không có ý nghĩa tự lực, trên con đường cầu đạo giải thoát thì không có một người nào đi thay thế cho ai được mà phải chính nơi người đó, vì thế quy y cho người đã chết là một việc làm sai, gây mê tín, dị đoan, lạc hậu trong Đạo Phật, đó là một việc làm tội lỗi.

Đạo Phật không chấp nhận sự thường hằng của linh hồn, thế mà Sư, Thầy lên pháp Tòa thuyết pháp, quy y Tam Bảo và truyền ngũ giới cho vong linh thì đó là một việc làm của ngoại đạo lừa đảo lòng hiếu hạnh và tình thương yêu của tín đồ Phật Giáo đối với người quá cố. Việc làm này chẳng có ích lợi gì cho người chết mà còn khiến cho tín đồ hao tiền tốn bạc một cách si mê.

Khi cha mẹ hay những người thân thương qua đời, lòng thương yêu của chúng ta đối với những người này, chỉ có một cách duy nhất là làm ích lợi cho người chết, cũng như giúp cho họ gieo duyên với Phật Pháp thì chỉ có việc ấn tống kinh sách dạy về đạo đức làm người không làm khổ mình khổ

người. Nhờ có kinh sách này mà người sống có lợi ích rất lớn thì người chết cũng có lợi ích rất lớn. Tại sao vậy?

Tại vì người chết nghiệp lực sẽ tiếp tục đi tái sinh luân hồi ngay liền sau khi chết và đã trở thành một người mới, có nghĩa là chết đây sinh kia cũng giống như cây đuốc, cây đuốc này vừa tắt thì cây đuốc kia cháy sáng ngay liền để giữ ánh sáng liên tục không bị gián đoạn, Luật nhân quả cũng vậy thân này mất thì có thân khác ngay liền để giữ đạo luật nhân quả không bị gián đoạn.

Vì thế, kinh sách đạo đức làm người không làm khổ mình khổ người được ấn tống và được phổ biến khắp cùng thì mọi người, ai cũng đều được đọc kinh sách này giúp cho họ có một đời sống đạo đức toàn thiện, một đời sống giải thoát an lạc. Đó là sự ấn tống kinh sách đạo đức nhân quả là gieo duyên quy y Tam Bảo và thọ ngũ giới cho những người thân thương đã quá cố. Đó là sự báo hiếu rất lớn của chúng ta khi cha mẹ đã qua đời, những việc làm này đem đến lợi ích ngay liền là những người xung quanh chúng ta đang sống họ trở thành những

người sống có đạo đức làm người, biết mang lại sự không đau khổ cho nhau, đó là chân hạnh phúc của loài người thiết thực và cụ thể hơn.



NHỮNG KINH SÁCH MÊ TÍN

Hỏi: Kính bạch Thầy, Đạo Phật chủ trương phải tự cứu mình, tức là phải dùng sức tự lực của bản thân để ly dục ly ác pháp, không làm khổ mình khổ người và khổ muôn loài chúng sanh, giải thoát sanh tử khổ đau luân hồi của kiếp người, Vậy thì, tại sao lại có các loại kinh Thủy Sám, Lương Hoàng Sám, Pháp Hoa, A Di Đà, Địa Tạng, Vu Lan Bồn... dạy toàn tha lực, tức là lo tụng niệm van xin chư Phật, chư vị Bồ Tát, Thiên Long Bát Bộ, Hộ Pháp Già Lam, chư vị thiện thân gia hộ cho tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ hoặc tiếp dẫn hương linh về cõi Cực Lạc Tây Phương của Đức Phật A Di Đà. Như vậy có quá mâu thuẫn không thưa Thầy, xin Thầy vạch rõ chỗ đúng sai để chúng con được biết.

Đáp: Kinh sách Đại Thừa phát triển là kinh sách chịu ảnh hưởng của Bà La Môn

Giáo nhất là chịu ảnh hưởng của kinh sách Vệ Đà thuộc về tư tưởng văn minh Ấn Độ, nhưng khi truyền sang qua các nước lân cận thì nó lại tiếp thu những sự mê tín và lạc hậu của dân tộc các nước khác, nên kinh sách Đại Thừa là một loại kinh sách tập hợp nhiều tư tưởng và những phong tục tập quán của con người có thể gọi kinh sách này là kinh sách bị thế tục hóa có nghĩa là khi nó truyền vào một thời kỳ nào của xã hội thì nó bị đồng hóa với xã hội đó.

Ví dụ: Kinh sách này truyền vào gặp thời phong kiến thì nó bị đồng hóa với thời phong kiến. Với tư bản thì nó bị đồng hóa với tư bản; với khoa học thì nó bị đồng hóa với khoa học.

Kinh sách Đại Thừa không có một đường lối riêng biệt chỉ là một sự vay mượn, một chiếc áo chắp vá nhiều miếng vải, cho nên nó chẳng có gì đặc biệt cả, chỉ nhai lại đờm dãi của kẻ khác nhưng muốn nuốt cho trôi đờm dãi đó tức là nó khéo dùng những danh từ để làm cho người khác khó nhận ra, tưởng đó là một giáo lý mới mẻ, nhưng không ngờ những người hiểu biết đã thấy rõ nó đi nhằm lại lối mòn của người xưa.

Vì thế, những danh từ Lương Hoàng Sám, Thủy Sám, Pháp Hoa, Viên Giác, Thủ Lăng Nghiêm, A Di Đà, Địa Tạng, Vu Lan Bồn, Bát Dương, Thập Vương, Lăng Gia, Hoa Nghiêm..... Tất cả những loại kinh sách này là tư tưởng của ngoài đạo chứ không phải của Phật Giáo, mà đã không phải của Phật Giáo thì làm sao chúng ta cho Phật Giáo có mâu thuẫn với Phật Giáo được.

Chúng ta chỉ cần biết kinh sách này không làm lợi ích cho con người, nó chỉ là một mảnh khoe lừa đảo con người làm những điều phi đạo đức và rất tai hại cho con người,



TU NHƯ THẾ NÀO ĐÚNG PHÁP?

Hỏi: Kính thưa Thầy, Thầy dạy chúng con, hằng ngày phải tu cho đúng pháp, đúng cách, đúng căn cơ đặc tướng của mình, song chúng con chưa thấu triệt lắm, kính mong Thầy chỉ dạy cho chúng con để được thâm hành Phật Pháp, và giải thoát thân tâm.

Đáp: Muốn tu tập đúng pháp, đúng cách, đúng căn cơ đặc tướng như thế nào?

Chúng ta nên chia làm ba phần:

1- Đúng pháp.

2- Đúng cách.

3- Đúng căn cơ đặc tướng.

ĐÚNG PHÁP:

Sau khi nghiên cứu tường tận biết rõ pháp môn nào là của Phật, pháp môn nào không phải của Phật.

Ví dụ:1/ Pháp môn của Phật là pháp xả tâm, chứ không phải là pháp môn ức chế tâm.

2/ Pháp môn của Phật là pháp môn vô ngã ác pháp, hữu ngã thiện pháp.

3/ Pháp môn của Phật là pháp môn ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp.

4/ Pháp môn của Phật là pháp môn toàn thiện.

5/ Pháp môn của Phật là một pháp môn đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

6/ Pháp môn của Phật là một pháp

môn huấn luyện tâm, rèn luyện tâm, như lý tác ý.

7/ Pháp môn của Phật là một pháp môn dùng để dẫn tâm vào đạo đức làm người.

Nếu các con biết rõ đúng pháp thì sẽ tu tập đúng pháp. Ngoài bảy sự hiểu biết trên đây là đúng về Phật pháp còn là sự hiểu sai, hiểu sai Phật pháp tức là tu sai, tu sai thì phí công vô ích mà còn tạo thêm gánh nặng cho Phật tử (tín đồ) cúng dường

Cho nên trước khi đi tu thì phải nghiên cứu cho tường tận lời dạy của Đức Phật rồi mới tu.

ĐÚNG CÁCH

Tu tập đúng cách, tức là tu tập xả tâm, xả tâm đúng cách tức là phải khéo léo thiệן xảo, tu tập đúng cách là không bao giờ ức chế tâm.

Tu tập đúng cách là phải biết pháp nào tu trước pháp nào tu sau, ví dụ như pháp tam vô lậu học thì giới luật phải tu trước, sau khi tu giới luật xong nghĩa là sống đúng giới luật không có vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào thì mới tu tập thiền định, còn vi phạm

giới luật dù là một giới rất nhỏ thì cũng còn phải tu giới luật trở lại, chứ không được tu thiên định chừng nào giới luật thanh tịnh thì mới bắt đầu tập tu Thiên định. Sau khi nhập xong Tứ Thiên thì mới bắt đầu tu trí tuệ, thiên định chưa xong mà vọng tu trí tuệ là tu sai, tu như vậy trở thành tướng tuệ chứ không phải là trí tuệ.

Cũng như tu tập Tứ Thánh Định thì phải tu tập Sơ Thiên trước tiên, sau khi Sơ Thiên được xung mãn thì mới tu tập Nhị Thiên, sau khi Nhị Thiên được xung mãn thì mới tu tập Tam Thiên, sau khi Tam Thiên được xung mãn thì mới tu tập Tứ Thiên.

Nếu chúng ta tu tập không đúng cách thì cũng giống như con bò, chân trước chưa bước mà chân sau đã bước thì con bò không thể nào đi được. Cũng giống như vậy, người tu sĩ Đạo Phật giới luật chưa nghiêm trì mà tu thiên định thì chẳng bao giờ có thiên định được, thiên định của những người tu sĩ phạm giới là thiên định tướng. Đó là những người tu không đúng cách.

TU ĐÚNG CĂN CƠ ĐẶC TƯỚNG

Nếu tu tập không đúng căn cơ của

mình thì cũng giống như người nhạc sĩ lên dây đàn, căng quá thì đứt dây, chùng quá thì không thành tiếng.

Do đó khi tu hành chúng ta phải biết căn cơ của mình. Vậy muốn biết căn cơ của mình thì phải biết như thế nào?

Căn cơ của chúng ta thể hiện qua nhân tướng và hành tướng. Vì thế khi tu tập chúng ta nên tu tập theo nhân tướng và hành tướng tự nhiên của mình.

Ví dụ: Hành tướng ngoại tự nhiên của mình đi chậm, khi tu tập thì phải theo hành tướng đi chậm mà tu, không được đi nhanh, cũng không đi quá chậm. Khi hành tướng tự nhiên của mình đi nhanh thì tu tập không được đi chậm hoặc quá chậm hoặc quá nhanh, phải đi với tướng tự nhiên của mình.

Hành tướng nội tự nhiên của mình khi hơi thở chậm thì nên tu tập theo hơi thở chậm, hơi thở nhanh thì nên tu tập theo hơi thở nhanh, không nên hơi thở chậm mà khi tu tập thì lại thở nhanh cũng như hơi thở nhanh mà khi tu tập thì lại thở chậm, tu như vậy không tự nhiên. Không tự

nhiên thì có sự ức chế mà có sự ức chế thì có chướng ngại pháp, có chướng ngại pháp thì không có giải thoát ngay liền, không có sự giải thoát ngay liền là tu sai pháp Phật, tu sai pháp Phật tức là tu theo pháp môn của ngoại đạo.

Nhân tướng là hình dáng của cơ thể, có người có nhân tướng cao, nhưng cũng có người có nhân tướng thấp, người đẹp, người xấu, người trắng, người đen, người mập người ốm, người mặt dài, mặt ngắn, mặt vuông, mặt chữ điền, mặt bầu, mặt tròn..... Tất cả mọi hình tướng khác nhau đều gọi là nhân tướng.

Người tu theo Đạo Phật không nên vì nhân tướng mà tu tập. Ước mơ có một tướng đẹp như Phật, 32 tướng tốt tám mươi vẻ đẹp.

Ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp có còn đâu, khi Đức Phật nhập Niết bàn chỉ còn lại một nắm xương vụn bất tịnh thiêu chưa cháy hết.

Mục đích của Đạo Phật là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ chứ không phải tướng tốt. Dưới đôi mắt của

Phật thì nhân tướng của con người chỉ là tứ đại duyên hợp, bất tịnh uế trước không có đáng cho chúng ta quan tâm, nhưng trong khi tu tập chúng ta biết sử dụng nó như sử dụng một con ngựa để đi đường xa vạn dặm. Vì thế chúng ta phải biết cách khi thì dụ dỗ khi thì ra lệnh, chứ không bắt ép nó tu tập nhiều thì cũng không tốt mà tu tập ít thì cũng không có lợi, không được khổ hạnh ép xác, mà cũng không được lợi dưỡng phá giới luật.

Ngày ngày tu tập phải tùy theo đặc tướng của mình mà thực hiện cho đúng pháp thì có kết quả lợi ích rất lớn.



NHƯ LÝ TÁC Ý

Hỏi: Kính bạch Thầy, cho phép chúng con thưa hỏi về pháp hướng tâm như lý tác ý, con biết pháp trên có lợi ích rất lớn, hiệu quả tuyệt vời cho đường tu tập, đó là giúp cho trí tuệ nhạy bén nhanh chóng và giúp cho tâm tạo ra một năng lực siêu việt không thể nghĩ lường. Xưa Đức Phật đã thành đạo và ngày nay Thầy đã nhập được Tứ Thánh Định và Tam Minh cũng đều nhờ đến pháp

này, Vậy nên, chúng con xin Thầy chỉ dạy cách thức hướng tâm và tu tập rèn luyện pháp này như thế nào để thành tựu quả giải thoát.

Đáp: Pháp như lý tác ý là pháp môn dẫn tâm vào đạo rất tuyệt vời, nhờ nó mà huấn luyện được tâm cũng như người huấn luyện voi, cọp, gấu v.v.... làm xiếc. Người huấn luyện thú làm xiếc nếu không nhờ đến những loại bánh đặc biệt và không thiện xảo thì khó mà huấn luyện những loài thú hoang dã, pháp như lý tác ý cũng giống như những loại bánh kia vậy, nhưng cũng phải thiện xảo thì sự tu tập mới có hiệu quả.

Tâm của con người giống như một con thú vật rừng hoang dã, muốn thuần phục nó để sai bảo làm việc tốt hơn theo ý muốn của mình thì phải biết cách dùng pháp như lý tác ý đúng lúc, có lúc thì ngọt ngào, có lúc thì cứng rắn, có lúc thì vuốt ve, nhưng có lúc thì roi vọt.

Pháp như lý tác ý nghe thì đơn giản mà thực hành muốn có hiệu quả thì phải vô cùng khéo léo thiện xảo, nếu không khéo léo thiện xảo cũng chỉ hoài công mà thôi.

Ví dụ: Hằng ngày chúng ta thường hướng tâm: ***“tâm như cục đất không có tham sân si nữa”*** nhưng mỗi lần có việc đến tâm tham sân si nổi lên là chúng ta phải ngăn chặn liền, đoạn dứt liền với một lòng cương quyết mạnh mẽ như sắt đá không thể để cho tâm tham sân si xâm chiếm tâm hồn mình, sự cương quyết dũng cảm mạnh mẽ ngăn chặn như vậy, cũng giống như con thú trở chứng ương ngạnh thì phải roi vọt đánh trị khiến cho nó sợ thì mới có thể dễ sai nó được, nhưng cũng không phải lúc nào cũng dùng roi vọt đánh trị, mà cũng phải có lúc vuốt ve an ủi gần gũi âu yếm chăm sóc thương yêu.

Người tu hành biết cách tu tập rèn luyện pháp này khéo léo và thiện xảo như trên đã dạy thì kết quả mau chóng làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi không còn khó khăn như người ta tưởng.

Trong sự tu tập thiền định mà không có pháp như lý tác ý thì không thể nhập định được, không nhập được thiền định mà dạy người tu tập thiền định thì đó chỉ là thiền định miệng lưỡi mà thôi.

Bởi con đường tu theo Phật Giáo mà

không có pháp như lý tác ý thì không phải là con đường tu theo Đạo Phật, mà là con đường tà giáo. Người tu theo Đạo Phật được thành tựu giải thoát là nhờ ở pháp như lý tác ý, nếu không có pháp như lý tác ý thì không làm sao mà giải thoát được.

Vì thế pháp như lý tác ý là một pháp môn nòng cốt của Đạo Phật, cho nên kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ không có pháp môn này.



TRÙNG TRONG LÔNG SỬ TỬ

Hỏi: Kính thưa Thầy, Đạo Phật duy nhất có một pháp môn đưa đến quả giải thoát khổ đau sanh tử luân hồi, đó là pháp môn giới, định, tuệ. Song hiện nay chúng con thấy phần lớn tu sĩ không tu về giới luật nên oai nghi tế hạnh không có, sống phạm giới quá nhiều, tức là họ không tu đúng pháp môn của Đức Phật, Vậy chúng con xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ, những tu sĩ này tu hành như vậy có lợi ích gì cho Phật Giáo, cho xã hội và cho bản thân họ, còn ngược lại thì tai hại như thế nào?

Đáp: Những giới luật của Phật là những hành động đạo đức làm Người, làm Thánh, chứ không phải giới luật của Phật là pháp luật thế gian. Ở đời người ta nghe nói đến giới luật là người ta liên tưởng đến pháp luật của một quốc gia. Không phải như vậy đâu, nếu chúng ta hiểu giới luật Phật như một pháp luật là chúng ta đã tự trói buộc mình tức là ức chế tâm thì còn có nghĩa lý gì là đạo đức không làm khổ mình khổ người, vì tự lấy giới luật mà trói buộc mình là đã tự làm khổ mình thì không còn gọi là pháp tu giải thoát. Và như vậy thì giới luật làm sao gọi là pháp môn vô lậu được.

Phật dạy có ba pháp môn vô lậu, nếu ai tu tập thì sẽ được giải thoát ngay liền, ba pháp môn tu tập giải thoát đó là:

- 1- Giới giải thoát.
- 2- Định giải thoát.
- 3- Huệ giải thoát.

Giới luật được tu tập thì tâm được giải thoát, tâm được giải thoát thì không còn khổ đau, phiền não, sợ hãi, lo toan.....

Định được tu tập thì thân được giải

thoát, thân được giải thoát là làm chủ được thân bệnh tật.

Huệ được tu tập thì không gian và thời gian không còn chia cắt và trải dài, vì thế mà chấm dứt được sự tái sinh luân hồi.

Ba pháp môn này có lợi ích như vậy thế mà tu sĩ thời nay lại phạm giới, phá giới thì làm sao tâm được giải thoát.

Như lời Đức Phật đã dạy: “Những tu sĩ phạm giới, phá giới là những tu sĩ không làm ích lợi cho Phật Giáo mà còn diệt Phật Giáo giống như trùng trong lòng sư tử sẽ giết sư tử chết,

Những tu sĩ phạm giới phá giới là những loại ký sinh trùng trong xã hội, không ích lợi cho xã hội mà còn để cho xã hội mang một gánh nặng vì họ.

Hỡi các bạn tu sĩ thân mến! Các bạn là những người tu sĩ của Phật Giáo, các bạn phải tu như thế nào cho xứng đáng là đệ tử của Đức Phật, đừng vì danh, vì lợi mà quên đi bốn phận trách nhiệm của mình, trách nhiệm của mình là phải thấp sáng ngọn đèn chánh pháp của Phật.

Hai mươi lăm thế kỷ nay tà giáo ngoại đã xen vào làm cho Phật Giáo ô uế, đã làm cho Phật Giáo mang đầy những tiếng tai không tốt, hiện giờ chúng ta là những tu sĩ Phật Giáo không lẽ chúng ta nối tiếp giáo cho ngoại đạo diệt Phật Giáo hay sao? Chúng ta phải làm cái gì?

Trước tiên chúng ta phải giữ gìn giới luật nghiêm túc, sống đúng phạm hạnh, đời sống thiếu dục tri túc ba y một bát, sống không chùa to Phật lớn, lấy gốc cây làm giường nằm, đó là giai đoạn thứ nhất chấn chỉnh lại Phật Giáo mà trách nhiệm và bổn phận là Tăng Ni, nếu Tăng Ni không thực hiện những điều này thì chắc chắn Phật Giáo sẽ đi vào trong bóng đêm đen tối.

Kế tiếp chúng ta phải thực hiện thiền định, thực hiện thiền định như thế nào? Thực hiện thiền định là phải ly dục ly ác pháp, phải diệt tâm tứ, phải ly hỷ tưởng, phải tịnh chỉ thân hành, để chứng tỏ cho mọi người biết sức lực của thiền định làm chủ sự sống chết một cách cụ thể rõ ràng, đó là giai đoạn thứ hai để chứng minh thiền định của Đạo Phật siêu việt như vậy không có một pháp thiền nào hơn được.

Cuối cùng chúng ta thực hiện trí tuệ vô lậu để chấm dứt tái sanh luân hồi, không gian và thời gian không còn tác dụng lên chúng ta được nữa, đó là giai đoạn thứ ba để minh chứng Đạo Phật cụ thể, thiết thực lợi ích rất lớn cho loài người như vậy.



LÀM SAO PHÂN BIỆT ĐƯỢC

TU SĨ GIẢ HAY THẬT TRONG PHẬT GIÁO?

Hỏi: Kính bạch Thầy, đời sống phạm hạnh của một tu sĩ Phật Giáo như thế nào? Làm sao để biết được người nào là tu sĩ Phật Giáo thật và người nào là tu sĩ Phật Giáo giả để cho chúng con khỏi bị lừa bịp.

Đáp: Đời sống phạm hạnh của một tu sĩ Phật Giáo là đời sống đức hạnh của một bậc Thánh Tăng, vì thế chúng ta dễ nhận xét.

Một vị Thánh Tăng không phải ở chỗ y áo cà sa mà ở chỗ không phạm giới luật, trong giới luật của một vị tu sĩ giải thoát thì sự ăn mặc không cần sang đẹp, nhưng phải ăn mặc đàng hoàng sạch sẽ dù là chiếc y phẩn tảo cũng phải được giặt sạch sẽ,

khi bước ra khỏi thất thì y áo phải được tề chỉnh nghiêm trang, mặc y không được để bày da hổ thịt, ngược lại ăn mặc y áo sang đẹp cũng như ăn mặc rách rưới lang thang và không nghiêm trang tề chỉnh đều là tu sĩ giả không phải là những bậc chân tu của Phật Giáo.

Không được trang điểm dầu thơm chuỗi hạt, lấy gốc cây làm giường nằm, thường thọ trai ngồi xếp bằng dưới đất. Còn trang điểm làm đẹp bằng chuỗi hạt dầu thơm, còn nằm trên giường cao rộng lớn, mềm êm nệm ấm, còn thích thọ thực trên mâm cao cỗ đầy, thì đây là tu sĩ giả, không phải Thánh hạnh như vậy.

Không được cất giữ tiền bạc châu báu, không được ở trong chùa to tháp lớn như cung đình điện ngọc. Còn cất giữ tiền bạc châu báu là tu sĩ giả, không phải Thánh hạnh.

Không được ăn uống phi thời ngày một bữa đủ nuôi thân sống, ăn uống nhiều bữa là gánh nặng cho Phật tử, ăn uống nhiều bữa là tu sĩ giả, không phải là bậc Thánh Tăng.

Chương V

NHẬT LÝ HỎI ĐẠO



HỘ TRÌ CÁC CĂN

Hỏi: Kính mong Thầy từ bi chỉ dạy cho các con: Để hộ trì các căn Đức Phật dạy: “chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng”. Làm thế nào để khi sáu căn tiếp xúc sáu trần không nắm giữ tướng chung tướng riêng của nó?

Đáp: Sáu căn tức là: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình; sáu trần là: sắc (hình dáng), thanh, (âm thanh), hương (mùi thơm), vị (mùi vị), xúc (cảm giác), pháp (mọi sự việc xung quanh ta).

Bây giờ chúng ta phải hiểu rõ tướng chung như thế nào? Và tướng riêng như thế nào?

Đối với sắc khi mắt vừa thấy một hình dáng toàn diện, đó là tướng chung, còn thấy

rõ ràng từng đường nét của hình dáng là tướng riêng. Ví dụ:

Khi chúng ta vừa thoáng thấy một hình bóng cô gái, hình bóng vừa thoáng thấy đó là mắt thấy sắc tướng chung của cô gái, nhưng đến khi lại gần thấy rõ gương mặt, mũi, miệng, tay chân, thân hình và cách trang sức của cô, đó là mắt thấy sắc tướng riêng.

Chúng ta hãy nghe Đức Phật dạy ông Anan phòng hộ sáu căn khi mắt thấy sắc không nắm giữ tướng chung và tướng riêng của nó.

Ông Anan hỏi Phật: ***“Bach Thế Tôn! Chúng con là những tu sĩ trẻ tuổi, khi gặp người nữ thì chúng con phải làm sao?”***

Đức Phật đáp: ***“Không nên gặp”***.

Câu hỏi của ông Anan trên đây có nghĩa là khi mắt thấy tướng chung của sắc thì làm sao cho mắt đừng dính sắc?

Đức Phật đáp: ***“Không nên gặp”*** có nghĩa là giữ gìn mắt đừng cho thấy tướng chung của nó, vì khi đã thấy thì xả bỏ ra rất

khó khăn, đó là cách phòng hộ thứ nhất của người tu sĩ Đạo Phật, có nghĩa là ngừa bệnh hơn trị bệnh.

Vì vậy, người tu sĩ Đạo Phật muốn phòng hộ sáu căn để khỏi tiếp xúc sáu trần thì khi đi, đứng, nằm, ngồi mắt phải nhìn xuống, không ngó qua, ngó lại, không liếc ngược liếc xuôi. Tai cũng vậy cố lắng nghe mọi sự hoạt động trong thân, không được lắng nghe âm thanh bên ngoài.

Vì Thế Đức Phật dạy chúng ta tu tập thân hành niệm nội hay ngoại cũng nhằm mục đích phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình không cho dính mắc sáu trần.

Đi tôi biết tôi đang đi, thở tôi biết tôi đang thở hoặc làm việc gì thì tôi biết tôi đang làm việc đó, đó là pháp phòng hộ sáu căn đệ nhất của Đạo Phật mà các nhà học giả họ không hiểu nên thường dạy mọi người tu trong việc làm, pháp phòng hộ mà thành pháp ức chế tâm thật là buồn cười cho những người mù dốt một đám người mù đi.

Ông Anan hỏi tiếp: “**Bạch Thế Tôn!**

Lỡ chúng con gặp thì sự giữ gìn không cho mắt dính sắc thì chúng con phải làm như thế nào?

Đức Phật đáp: ***“Đừng nói chuyện”***.

Đây là cách phòng hộ thứ hai có nghĩa là thấy được tướng chung của đối tượng thì phải mau mau tránh xa. Đừng nói chuyện có nghĩa là đừng sáp lại gần, sáp lại gần tức là thấy tướng riêng vì tướng riêng khó bỏ hơn tướng chung.

Trên đây là hai pháp ngăn ngừa, người tu sĩ biết dùng pháp ngăn ngừa là tốt nhất trong sự tu tập phòng hộ sáu căn, pháp ngăn ngừa thứ nhất như ông Anan đã hỏi Đức Phật ở trên là không cho thấy tướng chung, không thấy tướng chung thì làm sao có dính mắc được.

Pháp thứ hai là pháp ngăn ngừa không cho thấy tướng riêng, mà đã không thấy tướng riêng thì làm sao dính mắc được.

Bây giờ chúng ta đọc lại câu hỏi: ***“Để hộ trì các căn, Đức Phật dạy: “chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng”***.

Chúng tôi lấy câu chuyện ông Anan

hỏi Phật để trả lời và giảng rộng cách thức hộ trì các căn mà Đức Phật đã cô đọng qua lời nói ngắn gọn khiến cho chúng ta không biết đâu mà thực hành.

Tóm lại sự phòng hộ, hộ trì các căn là tu chánh niệm tỉnh giác thân hành niệm thì tâm không dính mắc sáu trần, đó là pháp môn ngăn ác pháp ly dục tuyệt vời của Đạo Phật, chúng ta nên nhớ lấy mà tu tập, phần nhiều tu sĩ thời nay không tu tập phòng hộ, hộ trì các căn, vì thế tâm thường phóng dật chạy theo sáu trần, do đó mà tu mãi không thành tựu.

Về cách thức hộ trì sáu căn như câu chuyện ông Anan hỏi Phật thì quý Thầy cũng đã hiểu rồi, nhưng câu hỏi của con ở đây nhắm vào chỗ tu tập khi sáu căn tiếp xúc sáu trần chứ không còn là phòng hộ, hộ trì nữa mà là đi sâu vào phương pháp hóa giải cho căn và trần không dính mắc. Muốn biết pháp hóa giải căn và trần không dính mắc thì chúng ta lắng nghe ông Anan hỏi Phật.

Ông Anan hỏi Phật: ***“Lỡ chúng con nói chuyện thì làm sao?”***

Đức Phật đáp: ***“Quán như em, như***

chị, như mẹ”.

Trong hội chúng này có vua Ba Tư Nặc tham dự nên nhà vua quỳ xuống hỏi Phật: ***“Bạch Thế Tôn! Chúng con là hàng cư sĩ không thể quán như vậy được”.***

Đức Phật đáp: ***“quán bất tịnh”.***

Qua hai câu trả lời trên đây chúng ta hiểu Đức Phật đã dạy chúng ta tu tập pháp môn Định Vô Lậu. Đối với sắc tướng của nữ giới để không dính mắc tâm mình thì phải quán như em, như chị, như mẹ, và nếu còn dính mắc thì phải quán bất tịnh. Đối với các sắc pháp của vạn hữu thì ta phải quán vô thường, khổ, vô ngã, phải thấy sự nguy hiểm, sự tai hại sự khổ đau của các sắc pháp, phải tưởng nhằm chán các sắc pháp. Có tướng có quán như vậy thì tướng chung tướng riêng không dính mắc.

Tóm lại khi sáu căn tiếp xúc sáu trần không nắm giữ tướng chung tướng riêng của nó thì chúng ta nên tu Định Vô Lậu tức là diệt các ác pháp và ly dục trong ta.

Cách thức tu tập như vậy gọi là phòng hộ, hộ trì các căn không nắm giữ tướng chung và tướng riêng của nó.

Chương VI

T.T. SẮC TỬ HỎI ĐẠO



THỈNH VẤN ĐẠO PHÁP

Hỏi: Kính bạch Thầy! Phật giáo Đại Thừa có phải là Phật giáo chánh thống không?

Đáp: Phật giáo Đại Thừa không phải là Phật giáo chánh thống mà là Phật giáo theo kiểu kiến giải giáo pháp của Bà La Môn hay nói cách khác Phật giáo Đại Thừa là đạo Bà La Môn lấy tên là Phật giáo Đại Thừa để lừa đảo tín đồ Phật giáo.



Hỏi: kính thưa Thầy! Thiên Đông Độ có phải là Phật Giáo hay không?

Đáp: Thiên Đông Độ không phải là Phật Giáo mà là Lão Giáo Trung Hoa (Tiên Đạo) phát triển theo ảnh hưởng tư tưởng

kinh sách phát triển Đại Thừa. Vì thế, sau này nó tách ra khỏi Lão Giáo lấy tên là **“Phật Giáo Tối Thượng Thừa”** hay còn gọi là **“Thiền Tông”**. Chủ trương của Thiền Tông là kết hợp Lão Giáo và Đại Thừa, nên gọi là **“Thiền Giáo đồng hành”**.

Phật giáo Đại Thừa là Phật Giáo Bắc truyền thuộc Bà La Môn Giáo và Ấn Độ Giáo kết hợp và phát triển theo tưởng giải tạo ra. Cho nên những tư tưởng trong kinh sách Đại Thừa là tư tưởng của hai giáo phái này. Tư tưởng của hai giáo phái này mang tánh chất trừu tượng, mơ hồ, ảo giác và đầy dẫy sự mê tín v.v.....Lấy thế giới siêu hình làm nơi an trú cuối cùng.

--->❖<---

Hỏi: Kính bạch Thầy! Phật lịch 2.546 năm và 2.626 năm. Vậy niên lịch nào đúng và niên lịch nào sai, xin Thầy dạy cho chúng con biết.

Đáp: Hiện giờ tín đồ Phật giáo trong nước cũng như ở khắp thế giới đều không rõ ngày tháng năm sanh của Đức Phật, vì lịch sử Đức Phật không có ghi chép cụ thể. Hiện giờ tín đồ Phật Giáo đều dùng Phật lịch 2.546 năm theo hệ Nam Tông, chứ ít ai dùng 2.626

năm theo hệ Bắc Tông.

Niên lịch Phật giáo Bắc Tông không đáng cho tín đồ Phật Giáo tin tưởng, vì thế mà không dùng niên lịch Bắc truyền.

Mặc dù lịch sử chưa chứng minh được Phật lịch năm nào đúng, sai là vì không có sử liệu ghi chép lại chính xác. Cho nên, năm 2.546 và năm 2.626 đều không đúng. Nhưng hiện giờ chúng ta dựa vào những cuộc họp Phật Giáo thế giới, chấp nhận lấy năm 2.546 làm niên lịch Phật Giáo. Bây giờ phần đông tín đồ Phật Giáo quen dùng niên lịch Phật Giáo năm 2.546 năm là đúng hơn 2.626 năm.



Hỏi: Sai biệt giữa Nam Tông và Bắc Tông về thời gian trụ thế và thuyết Pháp của Đức Phật 45 năm theo Nam Tông 49 năm theo Bắc Tông. Thưa Thầy bên nào đúng?

Đáp: Căn cứ theo kinh sách Nguyên Thủy là loại kinh sách gốc của Phật thuyết ra nên 45 năm thuyết Pháp đúng hơn. Còn 49 năm theo Bắc Tông là sai. Vì kinh sách theo kiến giải của các Tổ viết ra, nên 49

năm thuyết pháp không đúng. Bởi vì Bắc Tông cho bộ kinh Bát Nhã là quan trọng là đệ nhất trong các kinh nên gắng cho Đức Phật thuyết pháp cho hàng Bồ Tát 20 năm mới xong bộ kinh này.

Vì thế 49 năm thuyết Pháp là không đúng theo lịch sử chân thật của Phật.

Nếu chúng ta tín thời gian tu chứng và bắt đầu giản đạo cho đến chết thì sẽ rõ thời gian.250



Hỏi: Những kinh sách nào đáng được tin cậy để tu được giải thoát xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ:

Đáp: Kinh sách nguyên thủy là kinh sách đáng được tin cậy nhất vì đó là lời dạy của đức Phật tuy rằng trong các tổ trong các tổ bên Nguyên Thủy có thêm bớt những lời dạy còn rõ ràng. Còn kinh Sách Đại Thừa không đáng tin tưởng vì các tổ tự viết kiến giải theo tư tưởng của giáo lý bà la môn mà viết ra kinh Đại Thừa nên đường lối và cách thức tu tập qua đều sai, từ cúng bái, tụng niệm chú thuật đều chịu ảnh hưởng của bà La Môn. Cho đến pháp tu về

thiền định cũng đều thuộc về thiền tướng của ngoại đạo. Cho nên Thầy tổ sau này tu hành chẳng có kết quả giải thoát.



Hỏi: Kính thưa Thầy: Kinh Di Đà, Di Lạc, Địa Tang, pháp Hoa, Kim cương, lăng Nghiêm và mật chú VV... có phải chánh pháp của Phật Nói hay không?

Đáp: Tất cả mọi kinh sách đã kể ra nêu tên toàn là kinh sách chịu ảnh hưởng của giáo lý Bà La Môn từ pháp hành cúng bái tụng niệm cho đến pháp thiền đều có vẻ mơ hồ trừu tượng mê tín, trong các kinh này luôn luôn tạo cách dụ dỗ và hù dọa và kinh nào cũng tự cho mình là đệ nhất pháp.

Đọc qua kinh sách này nếu người nào có trí thì nhận ngay không phải là kinh Phật thuyết vì thế kinh này nó không phải là chánh pháp của Phật.



CHÂN NHƯ NGÀY 17-8-2002.

Kính gửi:

Hương Ngọc và Pháp Huệ

Pháp Huệ lúc này có mạnh khỏe không? Tu tập có tốt không? Có làm chủ được bệnh chưa? Có tịnh chỉ được hơi thở chưa?

Còn Hương Ngọc thì sao? Tu tập có bất động tâm chưa?

Hôm đi Miến Điện Hương Ngọc có gặp Thầy Chân Đức. Thầy Chân Đức là đệ tử của Thầy, hiện đang tu học tại Miến Điện như Hương Ngọc đã biết. Vì yếu Anh ngữ nên phải học thêm, Thầy Chân Đức viết thư về nhờ Thầy kêu gọi Phật tử giúp đỡ, nhưng Thầy biết kêu gọi ai và kêu người nào?

Hương Ngọc biết Thầy Chân Đức và có tiếp chuyện với Thầy, nếu Thầy giúp đỡ được thì Hương Ngọc và các bạn của Hương Ngọc nên giúp đỡ cho Thầy một ít tiền, để mua sách vở học, nhưng các con cũng nên dè dặt vì các Thầy hiện giờ tiêu phí tiền như nước.

Trước kia một lần Thầy kêu gọi Hương

Ngọc giúp đỡ cho Thầy Chân Thông để được về nước, nhưng lòng người khó lường...

Hiện giờ Thầy vẫn mong ước và sẵn sàng giúp đỡ cho những người tu học, nếu họ tu xấu thì họ phải chịu hậu quả, nợ đàn na thí chủ. Còn đối với Thầy và các Phật tử thì như thế nào? Không thành vấn đề. Phải không hỏi quý Phật tử? Chúng ta chỉ biết lo cho Phật pháp và để cho chánh pháp được trường tồn.

Thịnh hay suy đấy là phước báo của chúng sanh, của mọi người. Còn chúng ta chỉ là người đệ tử của Phật thì phải làm hết bổn phận của mình đối với đạo Phật, mong sao đào tạo và giúp đỡ những người thực tu, thực chứng, để làm gương sáng và lợi ích cho chúng sanh. Nhờ thế mà Phật pháp không còn mai một nữa.

Bộ sách Đường Về Xứ Phật 10 tập và 2 tập Giới Đức Làm Người đã được nhà nước cho phép và in ấn tính ra thành tiền là một trăm triệu đồng VN.

Đây là một nhân duyên chánh pháp của Phật được hưng thịnh, tà pháp sẽ được đẩy lui, làm sáng tỏ lại đường lối tu tập

của Đạo Phật và từ đây sẽ có những bậc tu chứng, làm chủ sanh, già, bệnh, chết, để chứng minh sự làm chủ ấy rất là thiết thực và cụ thể.

Thầy ước mong sao Hương Ngọc, Pháp Huệ cùng quý Phật tử bạn bè của Hương Ngọc và Phật tử khắp nơi, mọi người một ít trợ giúp Thầy tịnh tài để bộ sách được ra đời sớm chừng nào tốt chừng nấy. Nó là tiếng nói chân thật của chánh pháp Phật Giáo. “Một cây làm chẳng nên non, ba cây dùm lại nên hòn núi cao”, Thầy ra công tu tập, rồi biên soạn ra sách đúng theo lời dạy của Đức Phật. Quý Phật tử kẻ công người của thì núi cũng ban bằng và biển cũng lấp cạn.

Thăm và chúc Hương Ngọc và Pháp Huệ mạnh khỏe, tu tập xả tâm tốt

Kính Thư.

Thầy của các con.



**Chân Như ngày 18 tháng 8 năm
2002**

Kính gửi:

Các con nhóm Nguyên Thủy ở Mỹ

Bộ sách Đường Về Xứ Phật 10 tập và 2 tập Giới Đức Làm Người đã được nhà nước VN cho phép và in ấn tính ra thành tiền là một trăm triệu đồng VN.

Đây là một nhân duyên chánh pháp của Phật được hưng thịnh, tà pháp mê tín, trừu tượng, ảo giác..... sẽ được đẩy lui, làm sáng tỏ lại đường lối tu tập của Đạo Phật và từ đây sẽ có những bậc tu chứng, làm chủ sanh, già, bệnh, chết, để chứng minh sự làm chủ ấy rất là thiết thực và cụ thể.

Thầy ước mong sao các con cùng quý Phật tử khắp nơi, mọi người một ít trợ giúp Thầy tịnh tài để cho bộ sách được ra đời sớm chừng nào tốt chừng nấy. Nó là tiếng nói chân thật của chánh pháp Phật Giáo; nó là chiếc phao để cứu những người con Phật đang chìm nổi trên biển pháp của Đại Thừa; nó là ánh đuốc sáng soi đường cho những ai đang muốn thoát ra 84 ngàn pháp môn của Đại thừa; nó là lộ trình để đưa

những ai có tâm tha thiết tìm về mục đích giải thoát của đạo Phật; nó là phương pháp tuyệt vời giúp cho hành giả làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.....

“Một cây làm chẳng nên non, ba cây dùm lại nên hòn núi cao”, Thầy ra công tu tập, rồi biên soạn ra sách đúng theo lời dạy của Đức Phật. Quý Phật tử kẻ công người của, thì núi cũng ban bằng và biển cũng lấp cạn.

Thăm và chúc các con mạnh khỏe, tu tập xả tâm tốt.

Kính Thư.

Thầy của các con.

--->❖<---

HẾT TẬP VI

Xin quý vị đón đọc hai tập Giới Đức Làm Người và hai tập Giới Đức Làm Thánh để thấu rõ đức hạnh của cư sĩ và đức hạnh của tu sĩ đệ tử của Đức Phật như thế nào mà gọi là đức hạnh của Phật Giáo.

--->❖<---

MỤC LỤC

Lời Nói Đầu	5
Lời Phật Dạy	15
Phật-Ngôn	17
Chương I: Diệu Quang Hối Đạo	21
Các Nhà Học Giả Dạy Nhập Sơ Thiên	21
Tiếng Ôn	25
Tâm Tứ	29
Ly Hỷ	31
Sổ Tức	32
Dứt Tiếng Ôn Lên - Nhị Thiên	36
Chấm Dứt Tâm Tứ Lên - Tam Thiên	37
Chấm Dứt Hỷ Lên - Tứ Thiên	38
Trong Tứ Thiên	39
Ngưng Sổ Tức Đạt Không Định	39
Mười Hơi Thở	41
Đếm Không Lộn Là Y Có Định	41
Nhờ Theo Dõi	44
Hơi Thở Mà Được Định	44
Gom Y Thức Nhập Thiên Thứ Mấy?	47
Sáu Thức Gom Lại Sẽ Nhập Định Gì?	49
Gom Y Thức Bằng Cách Nào?	50

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC	1998
Gom Y Thức Diệt Tâm Tứ	51
Tưởng Thức	52
Năm Thức	53
Nhân-Quả	54
Nhân Quả Là Gì?	56
Nhân Quả Do Đâu Mà Có	59
Con Người Do Ba Hành Động	61
Thân, Miệng, Ý Sanh Ra	
Vô Minh Và Minh	62
Trí Học Giả	69
Chương II: Chơn Thành Hối Đạo	75
Hỷ Lạc Có Xả Bỏ Hay Không?	75
Trưởng Dưỡng Hỷ Lạc	78
Tứ Chánh Cần	81
Một Người Mùi	88
Dẫn Một Đám Người Mùi	88
Chứng Đắc Một Ít	91
Dạy Người Được Không?	91
Sống Không Phạm Hạnh	94
Chỉ Cần Có Tâm Tàm Quý	124
Là Tu Chứng Đạo	
Mọi Người Đều Là Tu Sĩ	127
Đi Xin Ăn Thì Thế Gian Này Sẽ Ra Sao?	
Lục Căn Hư Hoại	130

Sáu Căn Quay Vào Trong	132
Nằm Theo Kiểu Kiết Tường	134
Nhân Tướng Nội Ngoại Thọ	137
Nhiếp Phục Và Phá Thọ	139
Nhân Tướng Nội Của Tâm	142
Ngăn Ác Diệt Ác	146
Nhân Tướng	148
Đặc Tướng	151
Thọ Hành	153
Chương III: Một CS M.Bác Hỏi Đạo	156
Mục Liên, Thanh Đề	156
Chương IV: Luân Hỏi Đạo	172
Tệ Nạn Mê Tín	172
Làm Lễ Quy Y Cho Người Chết	177
Những Kinh Sách Mê Tín	182
Tu Như Thế Nào Đúng Pháp?	184
Như Lý Tác Y	190
Trùng Trong Lòng Sư Tử	193
Làm Sao Phân Biệt Được	197
Tu Sĩ Giả Hay Thật Trong Phật Giáo?	197
Chương V: Nhật Lý Hỏi Đạo	199
Hộ Trì Các Căn	199
Chương VI: T.t. Sắc Tứ Hỏi Đạo	205
Thỉnh Vấn Đạo Pháp	205

Sách đã in

1. Chín tập Đường Về Xứ Phật từ tập I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX.
2. Hai tập Giới Đức Làm Người tập I, II.
3. Hành Thập Thiện.
4. Những Lời Phật dạy.
5. Thời Khóa Tu Tập Trong Thời Đức Phật
6. Cẩm Nang Tu Phật tập I, II.
7. Thiên căn bản tập I.



Sách sắp in

1. Đường Về Xứ Phật tập X
2. Hai tập Giới Đức Làm Thánh tập I, II.
3. Những Lời Phật dạy tập II.
4. Bốn tập Đạo Đức Làm Người tập I, II, III, IV



KÍNH GỬI:**QUÝ VỊ TẶNG NI VÀ NAM NỮ CƯ SĨ THÂN MẾN.**

Sau khi nhận lại Đường Về Xứ Phật tập 6 chúng tôi có bổ túc thêm những câu hỏi của hai vị cư sĩ, vì những câu hỏi này có một giá trị lợi ích thiết thực cho sự tu tập của quý vị.

Chúng tôi sẵn sàng trả lời những câu hỏi của những ai có quyết tâm tìm đường thoát khổ của kiếp làm người theo đúng lộ trình của Phật Giáo.

Chúng tôi cũng sẵn sàng trả lời những câu hỏi của những ai có tâm huyết muốn xây dựng lại nền giáo pháp chân chánh của Phật Giáo đang lúc đen tối.

Chúng tôi cũng sẵn sàng trả lời những câu hỏi của những ai muốn học hỏi đạo đức làm người của Đạo Phật, mà từ khi Đức Phật nhập diệt đến nay nó đã bị chôn vùi trong lớp giáo pháp mê tín, trừu tượng, ảo giác tưởng giải của các nhà học giả.

Sau cùng chúng tôi gửi lời thân mến

nhất thăm và chúc quý vị tìm ra một lối
đi chân chánh của Phật Giáo để thực hiện
hoài bão của mình.

Kính thư

